

Số: /BC-UBND

Lấp Vò, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2023 của huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Qua hơn 12 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện Lấp Vò đã nỗ lực không ngừng, tập trung thực hiện và hoàn thiện các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật như: Các mô hình sản xuất mới đạt hiệu quả, liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm được duy trì và ổn định; diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, hệ thống đèn chiếu sáng dọc theo tuyến đường các ấp, cống, ngõ nhà người dân làm cho cảnh quan môi trường ở các xã, ấp từng bước đổi mới theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi được đầu tư, nâng cấp từng bước hoàn thiện dần, đặc biệt là hệ thống giao thông nông thôn luôn đảm bảo ô tô đi đến trung tâm tất cả các xã và thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh, vận chuyển hàng hóa đến tận cửa nhà của người dân. Đồng thời, tạo điều kiện phát triển về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và thu hút được nhiều thành phần kinh tế tham gia, góp phần nâng cao thu nhập của người lao động, cải thiện đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân nông thôn. Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2023 đạt 63,76 triệu đồng/người/năm, tăng 47,13 triệu đồng/người/năm so với khi bắt đầu thực hiện chương trình (năm 2011 là 16,63 triệu đồng/người/năm). Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, cảnh quan môi trường có nhiều chuyển biến mạnh mẽ và tích cực; hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đến nay, trên địa bàn Huyện có 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, phần đầu cuối năm 2023 thêm 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt nông thôn mới nâng cao là 06 xã và 01 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

A. PHẦN THỨ I

ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA HUYỆN LẤP VÒ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Huyện

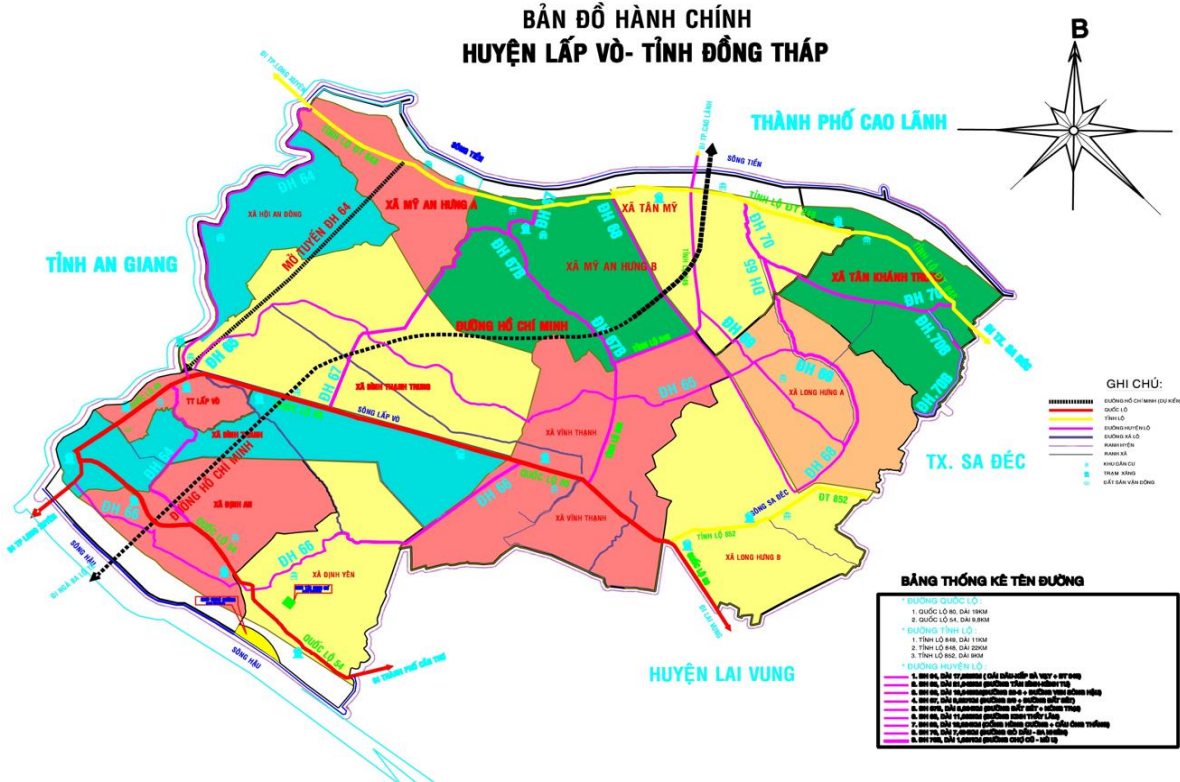
1.1. Về điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

* Tọa độ địa lý

Kinh độ Đông: Từ 105°32'15'' đến 105°53'75''.

Vĩ độ Bắc: Từ 10°22'40'' đến 10°37'778''.



Bản đồ hành chính huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

* Về ranh giới

Huyện Lấp Vò có vị trí nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Tháp có Quốc lộ N2B đi qua là cửa ngõ của tỉnh hướng về tuyến cao tốc Lộ Tế - Rạch Sỏi; có QL.80 đi các tỉnh phía Tây Đồng bằng Sông Cửu Long, quốc lộ 54 nối liền Đồng Tháp, Vĩnh Long và Trà Vinh, có vị trí kinh tế tương đối thuận lợi, là vùng kinh tế hậu cần sông Hậu của tỉnh Đồng Tháp đóng vai trò trung chuyển của vùng, có thể tạo điều kiện phát triển các loại hình công, thương nghiệp dưới dạng vệ tinh. Địa giới hành chính của huyện Lấp Vò với diện tích tự nhiên là 247 km² chiếm 7,31% tổng diện tích tự nhiên toàn Tỉnh và có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Lấp Vò và 12 xã là: Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Tân Mỹ, Tân Khánh Trung, Long Hưng A, Long Hưng B, Vĩnh Thạnh, Bình Thạnh Trung, Hội An Đông, Bình Thành, Định An, Định Yên. Vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp thành phố Sa Đéc và huyện Lai Vung.
- Phía Tây giáp thành phố Long Xuyên và huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Phía Nam giáp Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.
- Phía Bắc giáp thành phố Cao Lãnh.

b. Khí hậu và địa hình

Huyện Lấp Vò có đặc điểm khí hậu chung của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, phân hoá thành hai mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 trùng với gió mùa Tây Nam (lượng mưa trung bình năm ở Đồng Tháp là 1.170 - 1.520 mm) và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 trùng với gió mùa Đông Bắc. Đặc điểm khí hậu này tương đối thuận lợi cho phát triển nông nghiệp toàn diện.

c. Tài nguyên đất

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc phê duyệt sử dụng đất năm 2023 của huyện Lấp Vò thì diện tích đất toàn Huyện hơn 24.757 ha. Trong đó, nhóm đất nông nghiệp hơn 19.082 ha, chiếm tỷ lệ 77,08% tổng diện tích đất của Huyện (bao gồm: đất trồng lúa hơn 9.856 ha; đất trồng cây ăn trái và cây lâu năm hơn 8.596 ha và đất dùng để nuôi trồng thủy sản hơn 627 ha) và nhóm đất còn lại là đất phi nông nghiệp với diện tích 5.675 ha, chiếm tỷ lệ 22,92%.

d. Di tích lịch sử

Lấp Vò là vùng đất có nhiều doanh nhân nổi tiếng và là địa phương có nhiều di tích lịch sử văn hoá thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, văn hóa, lịch sử thì loại hình du lịch cơ bản của Huyện được lựa chọn và tập trung đầu tư phát triển là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch làng nghề. Trong đó, xác định các điểm du lịch tiềm năng như: Đình Tân An Trung - di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh, trải nghiệm sinh thái cồn Ông (*xã Tân Khánh Trung*); khu Di tích Đình Tòng Sơn và Đền thờ Phật thầy Tây An - Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh gắn với ông Đoàn Minh Huyền, người đã ra sức trị bệnh cứu người trong trận đại dịch năm 1849, sáng lập đạo Bửu Sơn Kỳ Hương; Lăng Tuyên Trung Hầu - một bậc khai quốc công thần triều Nguyễn (*xã Mỹ An Hưng A*); Đình thần Định Yên - Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia; làng nghề dệt chiếu Định Yên - Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, chợ chiếu Định Yên còn gọi là chợ ma (*xã Định Yên*);... cùng các địa danh lịch sử ghi dấu truyền thống cách mạng hào hùng, các đặc sản đã và đang thu hút được nhiều du khách trong và ngoài địa phương đến tham quan.

Tận dụng lợi thế về cảnh quan và các địa danh lịch sử nổi tiếng, tạo điều kiện để Huyện phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch sông nước, tham quan các làng nghề truyền thống.

1.2. Về Kinh tế - xã hội

Huyện Lấp Vò có vị trí tương đối thuận lợi, nằm trên trục lộ giao thông kết nối với khu vực trung tâm Đồng bằng sông Mê Kông đi ngang qua, đây là trục giao thông quan trọng kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Tây Nam Bộ. Trung tâm của Huyện đặt ở Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, là nơi tập trung các cơ quan Đảng, Đoàn thể, Khu trung tâm hành chính cấp huyện và được xác định là trung tâm kinh tế quan trọng của Huyện.

Trung ương, Tỉnh đầu tư nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như: Cầu Vàm Cống, Cầu Cao Lãnh, đường nối giữa 2 Cầu, Đường ĐT 852B, Dự án Đường ĐT 849 (từ ĐT 848 đến Quốc lộ 80) nâng cấp đường ĐT 848...

tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động vận tải đường bộ. Đây là cơ hội làm tiền đề quảng bá tiềm năng thế mạnh của Huyện, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư hoạt động tại các Cụm Công nghiệp trên tạo nên chuỗi liên kết sản xuất, xuất khẩu, tạo nhiều việc làm cho người lao động tại địa phương. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; giá trị sản xuất của các ngành kinh tế và thu ngân sách trên địa bàn Huyện tăng nhanh và bền vững, cụ thể:

- Năm 2011, giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá năm 2010) đạt 2.079 tỷ đồng; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 3.998 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa thương mại và dịch vụ đạt 2.905 tỷ đồng. Đến năm 2023 giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá năm 2010) đạt 3.165 tỷ đồng, tăng 1.086 tỷ đồng so với năm 2011 (tăng 1,52 lần); giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng được 12.002 tỷ đồng, tăng 8.004 tỷ đồng so với năm 2011, tăng hơn 3 lần. Tổng mức bán lẻ hàng hóa thương mại và dịch vụ đạt 12.175 tỷ đồng, tăng 9.270 tỷ đồng (tăng 4,19 lần).

1.3. Một số kết quả nổi bật góp phần phát triển kinh tế - xã hội

a. Về nông nghiệp

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đồng thời nhân rộng các mô hình thực hiện hiệu quả như mô hình Chuỗi cây mô xã Long Hưng B, mô hình sản xuất phân hữu cơ từ vỏ ấu tại xã Bình Thành, mô hình chuỗi sản xuất hữu cơ tuần hoàn khép kín của công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ tại xã Long Hưng B. Tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện vùng sản xuất màu tập trung ở các xã ven sông Tiền (Hội An Đông, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Tân Mỹ), đặc biệt là vùng sản xuất màu trọng điểm 126ha ở xã Mỹ An Hưng A. Khảo sát hạ tầng vùng sản xuất hoa kiểng tập trung ở xã Tân Khánh Trung, Long Hưng A để đề xuất hỗ trợ địa phương thực hiện các công trình hạ tầng phục vụ cho yêu cầu phát triển sản xuất.

- Trên địa bàn huyện có 18 Hợp tác xã (HTX) và so với năm 2020, đã thành lập thêm 05 Hội quán với 196 thành viên, nâng số hội quán trên địa bàn Huyện là 12 hội quán với 585 thành viên. Hội quán quy định sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 1 lần. Nội dung sinh hoạt chủ yếu trao đổi các vấn đề về sản xuất và tiêu thụ thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các vấn đề liên quan khác. Triển khai 02 lớp đào tạo nghề nông nghiệp (Kỹ thuật trồng hoa màu xã Định Yên; kỹ thuật trồng sầu riêng theo hướng VietGAP xã Long Hưng A).

- Triển khai chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp lĩnh vực công thương để quảng bá nhãn hiệu, thương hiệu, sản phẩm, qua triển khai có 01 đơn vị đăng ký là Hợp tác xã giống nông nghiệp Định An. Ban hành Kế hoạch hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo năm 2023; đăng ký Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Tháp xét hỗ trợ 04 dự án. Kết quả 03 dự án được hỗ trợ, tổng số tiền là 858.635.000 đồng, gồm dự án sản xuất hủ tiếu của hộ kinh doanh cơ sở sản xuất hủ tiếu - bánh canh Thịnh Phát được hỗ trợ với số tiền là 300.000.000 đồng, dự án sản xuất nấm đông trùng hạ thảo của hộ kinh doanh cơ sở Bio Dota được hỗ trợ với số tiền được hỗ trợ là

275.000.000 đồng, dự án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất sữa bột ấu được hỗ trợ với số tiền 283.635.000 đồng của Hợp tác xã Xuất nhập khẩu Quốc tế AVI được hỗ trợ số tiền là 283.635.000 đồng.

- Tập trung thực hiện vùng chuyên canh màu ven sông Tiền (Tân Mỹ, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Hội An Đông) với 126 ha, cây trồng chủ lực là khoai môn; Vùng trồng hoa kiểng tập trung ở các xã Tân Khánh Trung, Long Hưng A, Tân Mỹ và Vùng sản xuất lúa chất lượng cao gắn với liên kết tiêu thụ (Bình Thạnh Trung, Bình Thành) và chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng hoa màu, cây ăn trái, hoa kiểng đối với các vùng đất gò, đất gần các sông lớn để thích ứng với tình hình thời tiết nắng nóng khô hạn, nhằm đạt được hiệu quả cao hơn trong sản xuất.

b. Về Công nghiệp

- Toàn huyện có ba Cụm công nghiệp hoạt động như sau: Cụm công nghiệp Vàm Cống, diện tích 18,66ha, đã triển khai đầu tư theo quy hoạch và hoạt động ổn định 05 nhà máy (Nhà máy chế biến thủy sản số 1, Nhà máy chế biến thủy sản số 2, Nhà máy tinh luyện dầu ăn, Nhà máy chế biến bột cá Trisedco, Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ tỷ lệ lấp đầy đạt 100%; Cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng, diện tích 15,3867ha, gồm 27 lô đất (04 doanh nghiệp đăng ký lấp đầy cụm công nghiệp), 17 lô đã xây dựng nhà máy và đưa vào hoạt động ổn định, tỷ lệ lấp đầy đạt 70%; Đối với Cụm công nghiệp Định An (tỷ lệ lấp đầy là 6,5%). UBND tỉnh thống nhất áp dụng đối với dự án không triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ, Huyện đã phối hợp với Sở Công thương trình xin ý kiến UBND Tỉnh thành lập Hội đồng thực hiện trình tự xét chọn nhà đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp Định An, xã Định An, huyện Lấp Vò theo quy định, để sớm chọn nhà đầu tư mới thực hiện và lấp đầy dự án theo kế hoạch. Hiện Huyện có 382 doanh nghiệp đang hoạt động ổn định với hơn 7.000 lao động tại địa phương và các vùng lân cận (đạt tỷ lệ phục hồi 100%), với 7.650 lao động gồm: sản xuất công nghiệp là 51 doanh nghiệp, thương mại dịch vụ là 313 doanh nghiệp, lĩnh vực khác là 18 doanh nghiệp.

- Năm 2023, có 65 công ty, doanh nghiệp được thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn là 401 doanh nghiệp (đạt tỷ lệ phục hồi 100%) hoạt động trên địa bàn Huyện, với 7.650 lao động gồm: sản xuất công nghiệp là 51 doanh nghiệp, thương mại dịch vụ là 313 doanh nghiệp, lĩnh vực khác là 37 doanh nghiệp. Tình hình sản xuất của các hộ kinh doanh cá thể và các doanh nghiệp cũng phục hồi và tăng trưởng mạnh, nhưng cũng chịu nhiều tác động từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, bên cạnh chi phí vận chuyển cũng tăng, làm cho các cơ sở sản xuất và các doanh nghiệp thu được lợi nhuận thấp.

- Hộ kinh doanh: Toàn Huyện có 4.650 hộ kinh doanh cá thể và thành lập mới 70 Doanh nghiệp (trong đó có 09 chi nhánh), đạt 116,67% kế hoạch Tỉnh giao (Chỉ tiêu Tỉnh giao thành lập mới 60 doanh nghiệp), tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện là 382 doanh nghiệp. Đối với hộ kinh doanh

đến 31/12/2023 là 570 hộ, tổng vốn đăng ký kinh doanh là 69.658 triệu đồng; lũy kế trước đến nay là 4.220 hộ, với tổng vốn kinh doanh là 593.247 triệu đồng. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc xuất khẩu nên một số doanh nghiệp trên địa bàn giảm quy mô sản xuất, bên cạnh chịu nhiều tác động từ giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng, dẫn đến tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp và các hộ sản xuất kinh doanh cá thể chưa thể hoạt động hết công suất thiết kế.

- Nước sạch nông thôn: Huyện đã thực hiện xong công tác rà soát phân vùng định hướng cấp nước mặt và đã ký kết thỏa thuận dịch vụ nước sạch với các Công ty, đơn vị doanh nghiệp cung cấp nước mặt trên địa bàn huyện theo đúng quy định và đồng thời đang triển khai thực hiện các nội dung theo điều khoản đã ký kết, trong đó có quy định về thực hiện cấp nước an toàn trên địa bàn.

c. Về Thương mại, dịch vụ - Du lịch

- Có 13 chợ được công nhận đạt chuẩn: 01 chợ đạt chuẩn chợ văn minh⁽¹⁾ và 12 chợ đạt chuẩn nông thôn mới⁽²⁾. Hàng hoá phong phú, đa dạng, vận chuyển hàng hoá thuận lợi, 06 cửa hàng Bách Hoá Xanh, 06 điện máy xanh và các cửa hàng tiện ích đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân.

- Về khởi nghiệp: Trong năm 2023, trên địa bàn Huyện có 14 mô hình đăng ký khởi nghiệp được Tỉnh thẩm định đạt, Huyện giao các ngành chuyên môn Huyện phối hợp hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý như: Giấy đăng ký hộ kinh doanh, giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, bản cam kết an toàn thực phẩm,... Đồng thời, tuyên truyền phổ biến chính sách khuyến công đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tạo động lực cho các đơn vị khởi nghiệp có thêm động lực, hoạch định kế hoạch sản xuất trong thời gian tới. Bên cạnh đó, thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, Huyện vận động các sản phẩm khởi nghiệp đủ điều kiện về cơ sở pháp lý tham gia quảng bá giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng trong và ngoài Tỉnh.

- Triển khai, phổ biến việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap”. Đồng thời, phổ biến việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap”, có 01 đơn vị đăng ký sử dụng và được Tỉnh thẩm định đủ điều kiện để sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap”³.

- Du lịch đang là một trong những tiềm năng lợi thế phát triển của Huyện với các loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch làng nghề,... đặc biệt là Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam phát triển mới các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí thu hút nhiều khách tham quan. Công tác phát triển sản phẩm du lịch của địa phương được quan tâm, chỉ đạo thực hiện với mục tiêu phát triển sản phẩm mang tính đặc trưng của Huyện, thu hút khách du lịch, nâng cao tính cạnh tranh và bền vững. Tiếp tục quan tâm, tạo

¹ Chợ đạt chuẩn văn minh: Chợ Lấp Vò.

² Chợ đạt chuẩn nông thôn mới: Vàm Cống, Hoà Lạc, Định Yên, Vĩnh Thạnh, Mương Điều, Đất Sét, Cai Châu, Vàm Đình, Nước Xoáy, Tòng Sơn, Bàu Hút, Mương Kinh.

³ Cơ sở chế biến thực phẩm Cô Hoàn, sản phẩm đề nghị là nem.

điều kiện các khu, điểm du lịch phát triển, nhất là Khu du lịch Văn hóa Phương Nam tiếp tục được đầu tư, phát triển nhiều dịch vụ phục vụ du khách như: Hồ bơi, thác đổ, sân bóng đá mini, đường nón lá,...; Khu di tích Đình Tòng Sơn - Đền thờ Phật Thầy Tây An được trùng tu, tôn tạo đã thu hút khách đến viếng và tham quan. Đến nay các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn huyện thu hút trên 402 ngàn lượt khách tham quan, tăng 57,21% (so với cùng kỳ năm 2022 khoảng 230 ngàn lượt khách du lịch) (có gần 2.500 lượt khách quốc tế); trong đó, Khu du lịch văn hóa Phương Nam có gần 196 ngàn lượt khách, các Điểm du lịch khác có trên 36 ngàn lượt khách, hoạt động lễ hội có 155 ngàn lượt khách; tổng doanh thu ước đạt 16,450 tỷ đồng. Đặc biệt, ngày 29/9/2023, tổ chức Hội báo ra mắt sản phẩm Văn hóa du lịch Đình-Làng nghề dệt chiếu - chợ Ma Đình Yên Lấp Vò, Đồng Tháp. Qua đó, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và bổ sung một số nội dung phục vụ các hoạt động tại điểm du lịch theo góp ý tại buổi họp rút kinh nghiệm. Kết quả đón tiếp khách đến tham quan tại điểm du lịch từ khi công bố sản phẩm du lịch khoảng 2.500 người (tổ chức 03 ngày 30/9, 01/10, ngày 7/10).

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đã được các cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành, đoàn thể quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, văn hoá, lịch sử của Huyện, loại hình du lịch cơ bản của Huyện được lựa chọn và tập trung đầu tư, phát triển là du lịch sinh thái, du lịch văn hoá tâm linh, du lịch làng nghề, trong đó xác định các điểm du lịch tiềm năng: Khu Du lịch Văn hoá phương Nam xã Long Hưng A; Đình thần Đình Yên, làng nghề dệt chiếu Đình Yên, Đình An; Đình Tòng Sơn - Đền thờ Phật thầy Tây An, xã Mỹ An Hưng A; Cồn Ông xã Tân Khánh Trung,....

d. Về thu ngân sách Nhà nước

Nguồn thu ngân sách trên địa bàn Huyện chủ yếu là thuế, thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất, tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2011 đạt 437,617 tỷ đồng, đến năm 2023 đạt 1.151,392 tỷ đồng, tăng 713,775 tỷ đồng so với năm 2011. Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 đạt 16,63 triệu đồng/người/năm, năm 2023 đạt 63,76 triệu đồng/người/năm, tăng 47,13 triệu đồng/người/năm.

Đối với việc thu, chi ngân sách nhà nước trong năm 2023 (tính đến ngày 15/12/2023) đạt được như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 15/12/2023 được 1.151,392 tỷ đồng/678,689 tỷ đồng, đạt 169,7% so với dự toán. Trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được 279,978 tỷ đồng/192,1 tỷ đồng, đạt 145,8% so với dự toán. Ước tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 được 1.151,5 tỷ đồng/678,689 tỷ đồng, đạt 169,7% so với kế hoạch (Cùng kỳ năm 2022 đạt 100%). Trong đó: Ước tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 được 279,990 tỷ đồng/192.100 tỷ đồng, đạt 145,8% so với dự toán.

- Chi ngân sách Nhà nước đến ngày 15/12/2023 là 815,450 tỷ đồng/672,489 tỷ đồng, đạt 121,3% so dự toán đầu năm. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 186,405 tỷ đồng, Chi thường xuyên 553,044 tỷ đồng, Chi dự phòng

ngân sách 2,024 tỷ đồng. Lũy kế ước chi ngân sách cả năm được 882,617 tỷ đồng/672,489 tỷ đồng, đạt Đạt 131,25% so dự toán (Cùng kỳ năm 2022 đạt 91,7%).

e. Về kết cấu hạ tầng

Trong bối cảnh tình hình chung còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành năng động, sáng tạo của Đảng bộ và chính quyền, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp nên kinh tế - xã hội trên địa bàn Huyện phát triển ổn định:

- Với hệ thống đường bộ dài khoảng 354km được lưu thông xe 02 bánh đến tất cả các khóm, ấp và xe 04 bánh đi đến tất cả trung tâm xã, thị trấn. Trong đó, có hơn 100km tuyến đường chính được rải nhựa bao gồm 03 tuyến Quốc lộ (Quốc lộ 80, N2B và Quốc lộ 54) và có 4 tuyến Tỉnh lộ (ĐT 848, ĐT 849, ĐT 852 và ĐT 825B); ngoài ra, Huyện đang quy hoạch hạ tầng giao thông Nam sông Tiền tạo nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Huyện Lấp Vò nằm giữa hai cây cầu lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Phía Tây có cầu Vàm Cống nối với quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và phía Bắc có cầu Cao Lãnh nối với thành phố Cao Lãnh thuận lợi trong việc lưu thông và kết nối với các điểm du lịch trên địa bàn Huyện, cũng như Tỉnh và các khu vực lân cận. Vị trí này cũng đem lại cho Lấp Vò lợi thế là thị trường tiêu thụ rộng rãi, có khả năng trao đổi nông sản, hàng hóa với các tỉnh, đóng vai trò là đầu mối hạ tầng, dịch vụ quan trọng giúp kết nối hoàn thiện các chuỗi giá trị cho tỉnh Đồng Tháp và cụm đô thị trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Đối với tuyến giao thông đường thủy với chiều dài hơn 243km, trong đó có 81,65km sông, kênh chính như: Sông Tiền, sông Hậu, sông Xáng Lấp Vò, kênh Thầy Lâm, kênh Ông Phú,... kết nối giao thông thủy khắp các khu vực trong và ngoài Tỉnh; có 14 bến khách ngang sông và 94 bến hàng hóa được Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp cấp giấy phép hoạt động.. Đặc biệt, Huyện có kênh Xáng Lấp Vò nằm giữa hai tuyến sông lớn đi qua là sông Tiền và sông Hậu, có thể đón các tàu hàng có công suất lớn từ 5.000 - 10.000 tấn. Bên cạnh đó, Huyện còn tiếp giáp với các cảng lớn trong vùng như cảng Sa Đéc (Đồng Tháp), cảng Mỹ Thới (An Giang), cảng Cái Cui (TP. Cần Thơ) và cảng Vĩnh Long (TP. Vĩnh Long). Ngoài ra, còn thuận tiện di chuyển đến cảng hàng không quốc tế TP. Cần Thơ với khoảng cách 60 km và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất là 172 km.

- Xã, thị trấn đều có Bưu điện văn hóa, hệ thống cáp quang điện thoại di động, tivi, Internet, truyền thanh đều phủ sóng đến khu vực nông thôn để phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Đến năm 2023, có 99,99% hộ dân sử dụng điện an toàn; có 13/13 Trạm Y tế xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia (*theo Bộ tiêu chí mới, giai đoạn 2021 - 2025*); hệ thống trường học cơ bản được xây dựng kiên cố; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy đạt 97%; Năm 2023, hộ nghèo hiện còn 722 hộ, chiếm tỷ lệ 1.52%, giảm 0,47%; số hộ cận nghèo 1.238 hộ, chiếm tỷ lệ 2,60%, giảm 2,22%, đạt kế hoạch Huyện đề ra (giảm nghèo từ 0,2 đến 0,5%). Hàng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 0,2% - 0,5%/năm.

f. Về phát triển đô thị

- Tình hình phát triển đô thị trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến quan trọng. Huyện đã xây dựng thị trấn Lấp Vò đạt chuẩn đô thị loại IV năm 2011 và tiếp tục duy trì, phát triển, quy hoạch xây dựng và phát triển hệ thống đô thị phù hợp với quy hoạch phát triển của Tỉnh, Trung tâm 04 xã: Định Yên, Vĩnh Thạnh được công nhận đô thị loại V năm 2012, Mỹ An Hưng B và Tân Khánh Trung được công nhận đô thị loại V năm 2021 đang ngày càng phát triển và nâng cấp.

- Việc xây dựng đô thị Lấp Vò theo mô hình đô thị vệ tinh, chùm đô thị đã được tích cực thực hiện, tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện đạt 31,7% hiện đến nay đạt 31%. Đồng thời đang thiết lập mới quy hoạch Trung tâm các xã Tân Mỹ, Bình Thành, Long Hưng A theo tiêu chí đô thị loại V. Tập trung thiết lập 05 quy hoạch chi tiết thực hiện theo chương trình phát triển đô thị, đến nay đã được phê duyệt được 04 đồ án quy hoạch, còn lại 01 dự án Trục đường chính đô thị khu dân cư phía nam (dân cư 02 bên) đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và hiện đang trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến góp ý của Sở Xây dựng. Điều chỉnh quy hoạch quy hoạch trung tâm xã Tân Mỹ, Tuyến dân cư số 6; cụm công nghiệp Vàm Cống, quy hoạch trung tâm hành chính xã Long Hưng A; quy hoạch cụm dân cư đô thị Lấp Vò,....

- Tập trung các nguồn vốn Trung ương, Tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư nâng cấp, mở rộng Đường huyện⁽⁴⁾. Các công trình đô thị, loại IV, V: Đầu tư duy tu, sửa chữa 09 công trình với tổng chiều dài 6,1km, mặt đường rộng: từ 5m - 14m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng + láng nhựa, tổng kinh phí thực hiện 31,813 tỷ đồng. Đầu tư mở rộng các tuyến đường liên xã, liên ấp góp phần đạt tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và Huyện nông thôn mới.

- Nước sạch nông thôn: Huyện đã thực hiện xong công tác rà soát phân vùng định hướng cấp nước mặt và đã ký kết thỏa thuận dịch vụ nước sạch với các Công ty, đơn vị doanh nghiệp cung cấp nước mặt trên địa bàn huyện theo đúng quy định và đồng thời đang triển khai thực hiện các nội dung theo điều khoản đã ký kết, trong đó có quy định về thực hiện cấp nước an toàn trên địa bàn. Tổng số các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 12 xã của huyện là 13 công trình; trong đó: 12 công trình cấp nước mặt và 01 công trình cấp nước ngầm. Công suất thiết kế 36.050 m³/ngày đêm, công suất cấp thực tế 22.250 m³/ngày đêm.

g. Về xây dựng nông thôn mới

⁴ Các đường chính trên địa bàn Huyện có 03 tuyến đường Quốc lộ, tổng chiều dài là 48,2km, trong đó: Quốc lộ 80 dài 19,2km, mặt 11m, kết cấu bê tông nhựa; Quốc lộ 54 dài 10km, mặt 9m, kết cấu bê tông nhựa; Quốc lộ N2B dài 19km, mặt 20,5m, kết cấu bê tông nhựa và 04 tuyến đường Tỉnh lộ, tổng chiều dài là 50,7km, trong đó: ĐT848 dài 22km, mặt 9m, kết cấu bê tông nhựa; ĐT849 dài 11km, mặt 9m, kết cấu bê tông nhựa; ĐT852 dài 6,2km, mặt 7m, kết cấu bê tông nhựa và ĐT852B dài 11,5km, mặt 11m, kết cấu láng nhựa. Các tuyến đường do Huyện quản lý, có 08 tuyến đường dài 86,82 km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025 có 46,19km đã được đầu tư đạt chuẩn theo quy hoạch 100%; Trong đó gồm đường ĐH.64 dài 17,2km, ĐH.65 dài 13,99km, ĐH.66 dài 0,5km, ĐH.67B dài 6,5km, ĐH.69 dài 5,8km và ĐH.70 dài 2,2km..

Sau hơn 12 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đạt được nhiều kết quả tích cực như: các mô hình sản xuất mới đạt hiệu quả, liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ sản phẩm được duy trì và ổn định; diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi cùng với hệ thống đèn chiếu sáng dọc theo tuyến đường các ấp, cống, ngõ nhà người dân làm cho cảnh quan môi trường ở các xã, ấp từng bước đổi mới theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp. Đến cuối năm 2023, có 12/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% tổng số xã của Huyện, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao⁽⁵⁾, phân đầu cuối năm 2023 thêm 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt nông thôn mới nâng cao là 06 xã và 01 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Năm 2023, Huyện đánh giá đạt 09/09 tiêu chí Huyện nông thôn mới.

2. Đánh giá chung

2.1 Thuận lợi

Ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân Tỉnh, sự hỗ trợ, hướng dẫn của các Sở, ngành Tỉnh, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới Tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các Phòng, ngành Huyện, tổ chức chính trị - xã hội từ Huyện đến xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm. Bằng những giải pháp đúng đắn, cách làm phù hợp với thực tiễn của địa phương đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là phát huy vai trò của chi bộ, đảng bộ, nhất là ở các ấp, khóm; vai trò của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; sức mạnh của cộng đồng doanh nghiệp; sự hưởng ứng, đồng thuận, đoàn kết chung sức, chung lòng, tích cực tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn Huyện; công tác tuyên truyền được tổ chức triển khai sâu rộng trong Nhân dân, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao của cộng đồng dân cư, phát huy được vai trò chủ thể của người dân nông thôn, tích cực tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới như: Mạnh dạn chuyển đổi tư duy sản xuất, lấy giá trị gia tăng làm thước đo cho thu nhập, tham gia các mô hình sản xuất hiệu quả; tích cực tham gia công tác xã hội, môi trường, phòng chống dịch bệnh, giữ gìn an ninh trật tự trong thôn xóm... Tự nguyện hiến đất, đốn cây, di dời vật kiến trúc, đóng góp ngày công lao động, của cải vật chất, kinh phí xây dựng cơ sở cầu đường giao thông, nhà ở được xây dựng ngày càng khang trang.

2.2 Khó khăn

- Lấp Vò là Huyện nông nghiệp, hệ thống kênh, rạch, sông ngòi chằng chịt, dân cư phân bố rộng khắp, hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, nhất là lĩnh

⁵ Theo Quyết định số 567/QĐ-UBND-HC ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2021; Theo Quyết định số 694/QĐ-UBND-HC ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2022.

vực giao thông, nguồn lực đầu tư của địa phương còn phụ thuộc vào sự phân bổ kinh phí của cấp trên. Bên cạnh đó, xuất phát điểm của một số xã trên địa bàn Huyện tương đối thấp so với bình quân chung của Tỉnh. Năm 2011, bình quân mỗi xã đạt được 6,91 tiêu chí, trong đó thấp nhất là 04 tiêu chí, cao nhất là 11 tiêu chí, thu nhập bình quân còn thấp chỉ đạt 16,63 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chiếm 14,36%, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là nhóm tiêu chí về cơ sở hạ tầng (Quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hoá,...); nhóm tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất (thu nhập, hộ nghèo, tỷ lệ lao động qua đào tạo,...); nhóm tiêu chí về văn hóa, xã hội, môi trường là những tiêu chí khó thực hiện cần có sự đầu tư của Tỉnh, Huyện và chủ động tham gia, hỗ trợ của Nhân dân trong việc góp công sức, vật kiến trúc và đất nhằm mở rộng các trục đường xã, áp đê thay đổi diện mạo cảnh quan môi trường nông thôn. Một số tiêu chí chưa phù hợp với tình hình thực tế nên khó thực hiện như: Tiêu chí về hộ dân sử dụng nước sạch, do tập quán người dân vùng nông thôn chủ yếu sinh sống dọc theo các tuyến kênh, mương hoặc ruộng, vườn thừa thớt, cách xa khu dân cư nên việc đầu tư điện, nước để đảm bảo yêu cầu là vấn đề khó khăn cần phải giải quyết lâu dài và có giải pháp phù hợp.

- Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chương trình lớn, tổng thể và có nhiều điểm mới trong xây dựng phát triển khu vực nông thôn, bộ tiêu chí được nâng cao theo giai đoạn, đòi hỏi phải đổi mới nhận thức và cách làm, nên trong giai đoạn đầu gặp khó khăn trong tuyên truyền vận động để thay đổi nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; giá cả thị trường diễn biến phức tạp, khó dự đoán, giá cả đầu ra một số mặt hàng chủ lực xuống thấp, không ổn định, phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ làm ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống và nguồn lực đầu tư của Nhân dân.

- Một bộ phận Nhân dân nhận thức về xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ nên việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển đôi lúc còn khó khăn; công tác quản lý của cán bộ phụ trách nông thôn mới có nơi còn yếu, nhất là cán bộ cấp xã, do kiêm nhiệm nhiều công việc cùng lúc, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tham mưu và phân bổ thời gian, công việc hợp lý.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LẤP VÒ

- 1. Văn bản của Trung ương (Kèm theo Phụ lục 1).**
- 2. Văn bản của tỉnh Đồng Tháp (Kèm theo Phụ lục 2).**
- 3. Văn bản của huyện Lấp Vò (Kèm theo Phụ lục 3).**

B. PHẦN THỨ II

KẾT QUẢ XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình

1.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo

Nhằm triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân Huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Huyện (Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện), chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp xã và Ban Phát triển ấp. Đồng thời, tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy công tác tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng Nhân dân. Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân Huyện và Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện đã ban hành các văn bản có liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các Chương trình trên địa bàn Huyện.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

Trên cơ sở Bộ tiêu chí quốc gia, Bộ tiêu chí nông thôn mới của Tỉnh, các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh; trong năm 2023, Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Tỉnh triển khai thực tổ chức được 04 cuộc tập huấn để phổ biến, hướng dẫn thực hiện của các Sở, ngành Tỉnh với số người tham dự là 566 người tham dự trong. Đồng thời, Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới triển khai 12 lớp tập huấn tại 12 xã trên địa bàn Huyện với số lượng người tham dự là 360 người. Đối tượng tham dự các buổi tập huấn về các chuyên đề nông thôn mới do Tỉnh và Huyện tổ chức là thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa Huyện, xã, Ban quản lý cấp xã và Ban phát triển ấp. Đồng thời, phối hợp tổ chức 05 chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới trong và ngoài địa phương cho các thành viên là đầu mối thực hiện nông thôn mới của các ngành chuyên môn Huyện, xã phụ trách thực hiện xây dựng nông thôn mới, có 125 lượt cán bộ, hộ dân tiêu biểu trong cộng đồng tham gia.

a. Cấp huyện

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của Đảng bộ và Nhân dân huyện Lấp Vò. Vì vậy, ngay từ khi triển khai thực hiện Chương trình Huyện đã khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện. Nhằm để cập nhật, thực hiện đúng và phù hợp theo điều kiện thực tế, UBND huyện Lấp Vò đã kiện toàn Ban Chỉ đạo nông thôn mới⁶ và hoạt động đúng theo quy chế đã ban hành, phân công từng thành viên trong Ban Chỉ đạo (Thủ trưởng các Phòng, Ban, Ngành chuyên môn phụ trách), thực hiện cụ thể từng phần việc và phối hợp với UBND các xã thực hiện các Chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trên địa bàn Huyện.

*** Kiện toàn Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện**

⁶Quyết định số 71/QĐ-UBND.TL ngày 21/8/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của huyện Lấp Vò đến năm 2025.

- Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện được UBND huyện Lập Vò kiến toàn tại Quyết định số 71/QĐ-UBND.TL ngày 21/8/2023 với 29 thành viên, mời đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực là Phó Bí thư/Chủ tịch UBND Huyện và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là các Phó Chủ tịch UBND Huyện; Các Ủy viên thường trực là Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các ủy viên tham gia Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện là các Trưởng Phòng, Ban, ngành Huyện, các đơn vị có liên quan và các Tổ chức chính trị - Xã hội Huyện. Quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới thực tế tại tỉnh Đồng Tháp nói chung và huyện Lập Vò nói riêng là huy động cả hệ thống Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân vào tham gia nên Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp được kiến toàn thống nhất do đồng chí Bí thư các cấp làm Trưởng ban (từ năm 2018) để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân trên địa bàn Huyện tham gia nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Hàng năm, ngay từ đầu năm Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện tổ chức rà soát, kiểm tra và hỗ trợ các xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hoàn kế hoạch đề ra. Trưởng ban Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí là thành viên Ban Chỉ đạo Huyện từ lãnh đạo Huyện và Trưởng các Phòng, Ban, ngành Huyện, các đơn vị có liên quan trực tiếp phụ trách từng chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới phối hợp, hỗ trợ và kiểm tra các xã thực hiện xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới. Đồng thời, các thành viên Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện và Trưởng ban Ban Chỉ đạo nông thôn mới các xã, tùy theo nhiệm vụ đã được phân công chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện khi không hoàn thành kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới.

*** Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới**

- Khi UBND Huyện kiến toàn Ban Chỉ đạo nông thôn mới Huyện tại Quyết định số 71/QĐ-UBND.TL ngày 21/8/2023, đồng thời kiến toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới Huyện. Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Huyện do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện kiêm nhiệm; Phó Chánh văn phòng do đồng chí Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm; các thành viên Văn phòng Điều phối gồm các đồng chí chuyên viên các phòng, ban chuyên môn Huyện bố trí chuyên trách, kiêm nhiệm. Trong quá trình thực hiện luôn được củng cố, kiến toàn nhằm tham mưu, kịp thời cho Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Huyện; có xây dựng quy chế hoạt động; phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên, đảm bảo thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao:

- Tham mưu tổng hợp, xây dựng kế hoạch các kế hoạch của Ban Chỉ đạo; định kỳ, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo

tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch về Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Trưởng ban ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; tham mưu Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình OCOP. Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình OCOP trên địa bàn Huyện.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban; chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

b) Cấp xã

Từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, các xã đã thành lập kịp thời, đầy đủ Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã và Ban Phát triển ấp. Trong quá trình thực hiện thường xuyên kiện toàn, bổ sung nhân sự cho đầy đủ thành phần, phù hợp với tình hình để điều hành, quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình.

Thường xuyên tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, Huyện đến tận cán bộ đảng viên và Nhân dân; Đồng thời, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Tỉnh, Huyện tổ chức nhằm nâng cao năng lực điều hành, hoạt động của Ban Chỉ đạo nông thôn mới và Ban Phát triển ấp; tích cực tuyên truyền các nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới, hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giữa các xã, ấp; vận động nhân dân hiến đất, vật kiến trúc, đóng góp công sức, tiền mặt để xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và văn minh. Các xã phấn đấu thực hiện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao nhằm phát triển kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ, ổn định an ninh trật tự và là nơi đáng sống cho người dân tại địa phương hay thu hút các người dân ở khu vực lân cận.

2. Công tác tuyên truyền và đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân

Công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới và các Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn

hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” được quan tâm tập trung chỉ đạo, việc tuyên truyền được tổ chức bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú và được duy trì thường xuyên trên Đài Truyền thanh Huyện, Trạm truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử Huyện. Bên cạnh đó, xây dựng các Pano, áp phích tuyên truyền trực quang sinh động trên toàn Huyện, ở những nơi đông dân cư, trung tâm xã và trên các trục giao thông chính.

Từ năm 2011 đến nay đã cấp phát 38.146 tài liệu tuyên truyền, 86.000 tờ rơi hướng dẫn về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, 2.660 tài liệu hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp cho cán bộ huyện, xã và Ban phát triển ấp. Ngoài ra, công tác tuyên truyền còn được lồng ghép thường xuyên thông qua sinh hoạt các chi, tổ hội, Tổ Nhân dân tự quản, Hội quán, các buổi nói chuyện chuyên đề, với tổng số 11.091 cuộc, có khoảng 422.279 lượt người tham dự.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh được Nhân dân đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ. Thông qua cuộc vận động này, đã tạo được sức lan tỏa rộng khắp trong mọi tầng lớp Nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ, thấm nhuần mục đích, ý nghĩa, từ đó tự nguyện đóng góp tiền, của, công sức vào phong trào xây dựng nông thôn mới bước đầu đã đem lại những kết quả đáng phấn khởi. Khuyến khích người dân tích cực tham gia thực hiện liên kết sản xuất, tham gia làm thành viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt để nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho gia đình; ý thức tự lực, tự chủ, tự quản của người dân được nâng lên, Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh bằng những việc làm cụ thể tại địa bàn dân cư. Các mô hình “Cộng đồng dân cư tham gia quản lý xây dựng nông thôn mới”, Phiếu hộ gia đình đăng ký “Thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới” tại các xã, chương trình “Tết Quân - Dân”, các Hội quán, Tổ Nhân dân tự quản trên địa bàn, các mô hình làm kinh tế của các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được duy trì thực hiện và nhân rộng,... góp phần đạt và duy trì các tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh.

Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị - xã hội Huyện, xã thường xuyên phối hợp tuyên truyền đoàn viên, hội viên, Nhân dân thông qua việc thực hiện các mô hình như: mô hình “5 không, 3 sạch” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; vận động xây dựng gia đình “Nhà sạch, đường sạch, đồng ruộng sạch”, “mô hình thu gom rác thải bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật” gắn với xây dựng nông thôn mới của Hội Nông dân; mô hình “Ngày thứ bảy tình nguyện”, “Ngày chủ nhật xanh” của Đoàn Thanh niên; phát động xây dựng mô hình “Mái ấm Công đoàn” của Liên đoàn lao động. Qua công tác tuyên truyền, vận động nhận thức của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân có sự chuyển biến theo chiều hướng tích cực, nhờ đó mà các công trình, phần việc được triển khai thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả, góp phần hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Công tác đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã được chú trọng và triển khai bài bản với mục tiêu nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới.

Qua 12 năm, đã tổ chức 744 lớp đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cho 25.257 học viên là lao động nông thôn; tổ chức 124 cuộc tập huấn nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ từ huyện đến xã với 9.402 lượt người tham gia với nội dung về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Đồng Tháp về xây dựng nông thôn mới; có 1.438 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo lý luận chính trị (trong đó Cao cấp 59 lượt; Trung cấp 680 lượt; Sơ cấp 699 lượt). Đến nay đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới của huyện và các xã có đủ năng lực đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đại bộ phận quần chúng Nhân dân đã nhận thức rõ vai trò chủ thể của mình trong thực hiện chương trình.

3. Sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện

3.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện

- Xác định xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phát huy vai trò tiên phong trong công tác tuyên truyền, vận động. Kết quả thực hiện 12 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cùng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới phối hợp chặt chẽ và đồng bộ thực hiện từng tiêu chí. Thường xuyên tuyên truyền, vận động, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người dân trong cộng đồng dân cư về thực hiện Cuộc vận động trên tinh thần tự chủ, tự nguyện, tự giác. Từ đó, ý thức tự lực, tự chủ của người dân được nâng lên. Phát huy mọi khả năng của người dân với tinh thần lấy sức dân để chăm lo cuộc sống cho dân, làm cho đời sống, vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Kết quả 12 năm qua đã tổ chức tuyên truyền, vận động được 6.976 cuộc, có 299.968 lượt người dự. Đồng thời, triển khai Kế hoạch thực hiện in ấn, cấp phát và tuyên truyền Bảng 18 tiêu chí Hộ gia đình chung sức xây dựng nông thôn mới đến từng hộ gia đình trên địa bàn Huyện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, triển khai các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với nhiều hoạt động thiết thực, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân vào cuộc hiệu quả. Từ năm 2011 đến nay, Nhân dân trong Huyện đã hiến hàng chục ha đất, đóng góp hàng trăm tỷ đồng và hàng trăm ngàn ngày công lao động để xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhiều hạng mục công trình như: Hệ thống đường bê tông, đường nhựa, rải đá, xây dựng cầu phục vụ giao thông nông thôn, kênh, mương, thủy lợi nội đồng...; trường học, trạm y tế; trụ sở làm việc được xây dựng kiên cố, khang

trang tạo nên diện mạo mới, góp phần tô điểm thêm cho bức tranh toàn cảnh của Quê hương Lấp Vò.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội, vận động các tổ chức, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp và các cá nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài Huyện ủng hộ, giúp đỡ người nghèo. Từ năm 2011 đến nay, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện còn phối hợp với các ngành Huyện vận động các Công ty, Doanh nghiệp, mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà tình thương cho hộ nghèo, cận nghèo 2.636 căn, với tổng số tiền 80.827.319.000đ, được gia đình, dòng tộc hỗ trợ đối ứng 11.848.319.000đ Trong đó: hỗ trợ xây dựng 813 căn nhà Đại đoàn kết, 1.823 căn nhà tình thương. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp khó khăn... góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn Huyện.

3.2. Hội Nông dân Huyện

Trong những năm qua, Hội Nông dân huyện Lấp Vò đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo cán bộ, hội viên, nông dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vận động nông dân tham gia mô hình sản xuất nông nghiệp mới, an toàn thực phẩm, gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, hướng tới sản xuất hữu cơ, liên kết tiêu thụ nông sản, bảo vệ môi trường trong sản xuất; triển khai mô hình thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Đến nay, Hội Nông dân huyện phối hợp hỗ trợ 481 cái lu cho 08 xã chứa rác thải, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thành lập được 13 tổ thu gom rác thải môi trường ở 13 xã, thị trấn; vận động kinh phí cất mới và sửa chữa 238 căn nhà tình thương cho hội viên nông dân nghèo, tổng trị giá 5,328 tỷ đồng; vận động cán bộ, hội viên, nông dân tích cực đóng góp thực hiện các công trình tu sửa, nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi ở nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với số tiền là 19,317 tỷ đồng, 31.750 ngày công lao động; hiến 10.481 m² đất; tham gia bắt mới và sửa chữa 333 cây cầu; tu sửa, nạo vét 106,87 km kênh mương nội đồng, góp phần chủ động việc tưới tiêu cho sản xuất, phục vụ sinh hoạt đời sống và giao thông ở nông thôn.

3.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện

- Huyện lãnh đạo 13/13 cơ sở Hội tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tham gia xây dựng nông thôn mới và công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức hội viên, phụ nữ và người dân thông qua hệ thống Đài truyền thanh Huyện, xã - thị trấn, băng rol, khẩu hiệu, truyền thông, các cuộc họp lệ chi/tổ/Câu lạc bộ,...kết quả tuyên truyền được 7.536 cuộc, có 213.754 lượt người dự. Thông qua mô hình xây dựng “Gia đình 5 không 3 sạch” của Hội đã giúp 160/788 hộ thoát nghèo; tranh thủ các nguồn lực để hỗ trợ cho các hộ nghèo có điều kiện làm ăn vươn lên thoát nghèo với nhiều hình thức như: hỗ trợ vốn cho 456 hộ với số tiền 3,9 tỷ, dạy nghề và giới thiệu việc làm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương. Bên cạnh đó, Huyện và cơ sở Hội thực hiện tốt công tác chăm lo cho hội viên, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vận động mạnh thường quân hỗ trợ trên 4.000

phần quà; cất mới trên 300 mái ấm tình thương; sửa chữa 159 căn nhà; phát trên 2.000 suất học bổng hỗ trợ cho học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trị giá trên 15 tỷ đồng. Ngoài ra, Hội còn phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hỗ trợ cho 146 hộ nghèo, 214 cận nghèo, 1.388 hộ mới thoát nghèo vay vốn trên 45 tỷ đồng để trồng trọt, chăn nuôi, mua bán nhỏ,...giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống.

- Phối hợp với Ban Gia đình xã hội, kinh tế Hội LHPN Tỉnh tổ chức 4 lớp tập huấn mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”; 05 buổi tọa đàm, với Chủ đề “Phát huy vai trò của phụ nữ và gia đình trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; 02 lớp Nói chuyện chuyên đề chuyên đề về vai trò, trách nhiệm của phụ nữ các cấp Hội trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; Nói chuyện chuyên đề về thúc đẩy bình đẳng giới trong xây dựng nông thôn mới; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không/5 có 3 sạch, có 465 chi tham gia. Thông qua sinh hoạt các mô hình lồng ghép tuyên truyền cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” Hội đã duy trì 55 chi hội “5 không, 3 sạch”, 167 tổ phụ nữ “5 không 3 sạch”, 29 câu lạc bộ phụ nữ với an toàn giao thông có 872 thành viên, 06 câu lạc bộ Phụ nữ với Pháp Luật. Đồng thời, Thành lập mới 14 ngôi nhà biến rác thải nhựa thành tiền; 79 tổ phụ nữ ngày 3 sạch; 66 “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”; CLB “Phụ nữ tình nguyện bảo vệ môi trường; 35 CLB/tổ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon; 07 CLB/tổ phụ nữ tiêu thương hạn chế sử dụng túi nilon – an toàn thực phẩm; 14 tổ phụ nữ (07 Tổ PN “Không vứt rác xuống sông”; 04 Tổ PN “Xử lý rác hộ gia đình”, 01 Tổ PN “Phân loại và xử lý rác tại gia đình”, 01 Tổ PN “Bỏ rác đúng nơi quy định”, 01 Tổ PN “Không bỏ rác ra bên ngoài môi trường,...”); Chi hội phụ nữ 5 có, 3 sạch; 08 tổ phụ nữ 5 có, 3 sạch gắn với phân loại rác thải tại hộ gia đình; 90 tổ hùn vốn mua bảo hiểm y tế, trong đó có 04 tổ hùn vốn mua BHXH tự nguyện,...có trên 23.000 lượt hội viên, phụ nữ tham gia đã tạo được sức lan toả và được người dân đồng tình hưởng ứng. Bằng nhiều việc làm thiết thực, hiệu quả Hội đã góp phần làm thay đổi diện mạo của nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên.

3.4. Hội Cựu Chiến binh Huyện

Phối hợp tuyên truyền về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được 665 cuộc có hơn 10.457 lượt hội viên tham dự, cấp phát sổ tay tuyên truyền được hơn 4.000 cuốn; triển khai mô hình “Lò đốt rác thải gia đình” tại xã Bình Thạnh Trung với 51 hộ hội viên tham gia; tiếp tục thực hiện đào hố rác ở gia đình những nơi xe không đến lấy rác được đến nay đã thực hiện được 1.120 hố; vận động gia đình hội viên xây nhà tắm, nhà cầu hợp vệ sinh; vận động hội viên tham gia hiến 450 m² đất, đóng góp 862 ngày công lao động để sửa chữa, nâng cấp 19,34 km đường giao thông và xây mới 42 cây cầu.

3.5. Đoàn Thanh niên Huyện

Triển khai thực hiện các mô hình “Cụm tuyến dân cư Xanh - An toàn” với sự đồng tình tham gia của trên 900 hộ gia đình; “Biển bãi rác thành vườn hoa”

được duy trì, củng cố tại 13/13 xã, thị trấn; “Tuyến đường Thanh niên tự quản Sáng - Xanh - Sạch - An ninh”; “Thấp sáng đường quê”; “Tổ tự quản An toàn giao thông”; “Đội thanh niên tình nguyện xây dựng nông thôn mới”; “Tổ tự quản vệ sinh môi trường”; Câu Lạc bộ Thanh niên làm kinh tế, Tổ hợp tác kinh tế,... Các mô hình tại địa phương đã tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ, huy động nguồn lực của toàn xã hội tham gia vào thực hiện các công trình, phần việc góp phần giúp cho các xã từng bước đạt và duy trì đạt Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới. Đồng thời lồng ghép tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan nông thôn được 1.935 cuộc, có trên 433.162 lượt đoàn viên, thanh niên và Nhân dân tham dự. Phối hợp vận động lực lượng đoàn viên, thanh niên đóng góp hơn 3.862 ngày công lao động thực hiện trên 150 công trình cầu, đường nông thôn; trao tặng 182 nhà Nhân ái, nhà Khăn quàng đỏ; hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm cho trên 20.295 thanh niên; hàng năm phối hợp vận động các nhà hảo tâm trao tặng trên 500 thẻ Bảo hiểm Y tế cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã, thị trấn.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

4.1. Về huy động nguồn vốn

Thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân Tỉnh về mục tiêu xây dựng nông thôn mới, Huyện đã chủ động lập kế hoạch đầu tư xây dựng nông thôn mới theo hướng đa dạng nguồn lực đầu tư từ ngân sách Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã, doanh nghiệp, mạnh thường quân và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển sản xuất đời sống. Ưu tiên đầu tư những công trình phát huy tác dụng nhanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu lao động; những công trình có ý nghĩa và cấp bách về văn hoá, xã hội, an ninh, trật tự nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Đối với các công trình ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân đều được lấy ý kiến trước khi thực hiện. Bên cạnh đó, việc triển khai phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” đã huy động các nguồn lực trong Nhân dân, mạnh thường quân chung tay xây dựng cầu đường nông thôn bằng bê tông cốt thép, rải đá chống lầy đường giao thông,... được nhân dân đồng tình và hưởng ứng tích cực. Cụ thể trong giai đoạn 2011-2023, Huyện đã huy động trên 16.463,8282 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 116,287 tỷ đồng, chiếm 0,71% tổng nguồn vốn.
- Ngân sách Tỉnh: 804,247 tỷ đồng, 4,88% tổng nguồn vốn.
- Ngân sách Huyện: 706,578 tỷ đồng, 4,29% tổng nguồn vốn.
- Ngân sách Xã: 15,220 tỷ đồng, chiếm 0,09% tổng nguồn vốn.
- Vốn lồng ghép: 195,114 tỷ đồng, chiếm 1,19% tổng nguồn vốn.
- Vốn tín dụng: 10.570,207 tỷ đồng, chiếm 64,02% tổng nguồn vốn.
- Vốn doanh nghiệp đóng góp: 3.574,716 tỷ đồng, chiếm 21,71% tổng vốn.
- Vốn huy động khác: 45,237 tỷ đồng, chiếm 0,27% tổng vốn.

- Vốn nhân dân đóng góp: 436,222 tỷ đồng, chiếm 2,65%, tổng nguồn vốn.

4.2. Quản lý sử dụng vốn

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân Huyện đã thực hiện chặt chẽ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công; Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Các công trình đầu tư trên địa bàn Huyện sau khi hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, đáp ứng phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất của người dân địa phương, tạo tiền đề đẩy mạnh thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn.

Việc huy động đóng góp của nhân dân được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, không quá sức dân. Nhiều xã đã có cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực của nhân dân, động viên con em xa quê thành đạt hỗ trợ kinh phí cùng với vốn lồng ghép các chương trình dự án để xây dựng nhiều công trình phúc lợi ở ấp, xã. Các nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích, công khai minh bạch. Nhân dân đóng góp thông qua hiến đất, chặt cây trồng, di dời vật kiến trúc (hàng rào, nhà ở,...) để bàn giao mặt bằng thi công các công trình, đóng góp ngày công lao động, đồng thời hạn chế tối đa việc huy động tiền mặt quá khả năng đóng góp của người dân, được Nhân dân trong Huyện rất đồng tình, ủng hộ nên công tác triển khai được thuận lợi.

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Tính đến thời điểm làm hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện Lấp Vò đạt chuẩn huyện nông thôn mới thì Huyện “không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 12 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 12/12 xã (02 xã giai đoạn 2011 - 2015 và 10 xã giai đoạn 2016 - 2020), đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

+ Năm 2014, có 01 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã Định Yên).

+ Năm 2015, có 01 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã Bình Thành).

+ Năm 2016, có 01 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã Vĩnh Thạnh).

+ Năm 2018, có 01 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã Long Hưng B).

+ Năm 2019, có 04 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã Tân Khánh Trung, Mỹ An Hưng B, Tân Mỹ và Định An).

+ Năm 2020, có 04 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã Bình Thạnh Trung, Hội An Đông, Mỹ An Hưng A và Long Hưng A).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025 là 100%.

1.2. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Năm 2021, có 02 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Bình Thành và Định Yên).

Năm 2022, có 02 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (Tân Mỹ và Định An).

Năm 2023, phân đầu thực hiện thêm 02 xã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (Mỹ An Hưng B và Bình Thạnh Trung).

2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng xã nông thôn mới (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

2.1. Về công tác lập Quy hoạch và tổ chức thực hiện Quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lấp Vò gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp (có quy chế quản lý quy hoạch kèm theo). Quy hoạch xây dựng vùng huyện đảm bảo yêu cầu về nội dung, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gồm:

- Định hướng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có quy hoạch sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có thế mạnh và lợi thế phát triển của Huyện. Trung tâm cấp huyện gắn với phát triển đô thị, Cụm công nghiệp, trung tâm dịch vụ thương mại cấp Huyện và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa lớn.

- Tổ chức hệ thống các điểm dân cư nông thôn, bao gồm các điểm dân cư tập trung phát triển (phát triển dân cư mới); hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông) trên địa bàn Huyện; mục tiêu và các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các khu vực sản xuất phi nông nghiệp theo hướng tập trung, thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng và xử lý môi trường; hệ thống kho bãi, trại sản xuất tập trung cấp huyện, liên xã.

- Triển khai thực hiện: Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, các địa phương đã thực hiện công bố, công khai quy hoạch tại Ủy ban nhân dân xã, nộp hồ sơ lưu trữ cho các đơn vị liên quan và quản lý quy hoạch theo quy định.

- Công tác cấm mốc: Quy hoạch nông thôn mới các xã được thực hiện theo địa giới hành chính, việc cấm mốc quy hoạch tổ chức thực hiện theo địa giới hành chính của xã.

- Công tác rà soát quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã được tổ chức thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Tất cả các xã trên địa bàn Huyện đều được UBND Huyện ban hành Quyết định quy định quản lý Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới và tổ chức thực hiện theo Quy hoạch.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tăng 12 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội

Cùng với nguồn vốn xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách các cấp, trong hơn 10 năm qua, các xã đã tập trung duy tu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhiều hạng mục, công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định, cụ thể như:

2.2.1. Về giao thông

Tại thời điểm năm 2011, nhìn chung các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn Huyện phân bố tương đối rộng khắp, phù hợp với địa hình, nhưng chưa hoàn chỉnh về tải trọng, quy mô, kết cấu, cấp hạng kỹ thuật. Một số tuyến đường còn lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn cho các phương tiện lưu thông, đặc biệt cầu trên các tuyến đường chưa đồng bộ về tải trọng và khổ cầu, nhiều cầu tải trọng thấp hoặc cầu gỗ (cầu tạm). Nhiều công trình cầu, cống và đường giao thông sau nhiều năm đưa vào khai thác đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Năm 2023, các tuyến đường đến trung tâm xã tương đối hoàn chỉnh, nối từ ấp đến xã, đường nội đồng và đường ngõ xóm được cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, cụ thể: Đường trục xã và đường từ trung tâm Xã đến Huyện được nhựa hóa, bê tông hóa 83,5/83,5km, đạt 100%; đường trục ấp và liên ấp được bê tông hóa, nhựa hóa 116,3/116,7km, đạt 99,7%; đường ngõ xóm dài

83,9/90,5km, đạt 92,7%; đường trục chính nội đồng được bê tông hóa, nhựa hóa dài 109,9/117,1km, đạt 93,9%.

Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2011, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều nguồn lực huyện đã tập trung đầu tư bằng nhiều nguồn vốn ngân sách Nhà nước, của Công ty, doanh nghiệp, sự đóng góp của nhân dân với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” hiến đất, đóng góp công sức, kinh phí, để thực hiện xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn huyện. Đến nay, tất cả các tuyến đường trục xã, liên xã, trục ấp và liên ấp, ngõ xóm sạch, trục chính nội đồng được đầu tư xây dựng đồng bộ, các tuyến đường có chiều rộng nền, mặt đường đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Kết quả cụ thể:

+ Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 83,5km đã được nhựa hoá, bê tông hoá đạt chuẩn 83,5km, đạt tỷ lệ 100%, tăng 39,1km so với năm 2011. Các tuyến đường trục xã, liên xã trong huyện đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Mỗi xã có tối thiểu 01 tuyến đường qua trung tâm hành chính xã có quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m.

+ Đường trục ấp, liên ấp: Tổng chiều dài 116,7km, được nhựa hoá, bê tông hoá đạt chuẩn 116,3km, đạt tỷ lệ 99,7%, tăng 60,5km so với năm 2011. Các tuyến đường trục ấp, liên ấp trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

+ Đường trục ngõ, xóm: Tổng chiều dài 90,5km, đã đầu tư xây dựng bê tông, đá dể cứng hóa được 83,9km, đạt 92,7%, tăng 41,1km so với năm 2011. Các tuyến đường ngõ xóm sạch trong Huyện đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 4,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, thoát nước tốt không gây ô nhiễm môi trường, sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

+ Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 117,1 km, đã được cứng hoá đạt chuẩn 109,9km, đạt tỷ lệ 93,9%, tăng 64,2km so với năm 2011. Các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 4,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m, đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.

Nhìn chung, các đoạn đường trục xã và đường nội bộ trong khu dân cư đa số có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Đường trục xã, trục ấp, trục chính nội đồng có cây bóng mát trồng tự nhiên được chăm sóc và trồng cây cảnh theo quy hoạch, dọc hai bên tuyến đường có hàng rào cổng ngõ. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đã cơ bản đồng bộ, so với thời điểm triển khai xây dựng nông thôn mới đã đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Đặc biệt, xe 04 bánh có tải trọng từ 5 - 8 tấn lưu thông đến trung tâm xã quanh năm. Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn;

công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

*** *Tự đánh giá:*** Có 12/12 xã (100%) đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông, tăng 12 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.2. Về thủy lợi và phòng, chống thiên tai

Tại thời điểm năm 2011, hệ thống thủy lợi liên xã và thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện thiếu quy hoạch đồng bộ; công tác đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi ít được chú trọng. Đến nay, các xã trên địa bàn Huyện đã chú trọng phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng hệ số sử dụng đất (tăng vụ sản xuất), chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Toàn huyện đã đầu tư xây dựng được 116 trạm bơm điện đảm bảo tốt cho việc tưới tiêu chủ động phục vụ sản xuất cho khoảng 54.427,80/57.050,64ha, đạt tỷ lệ 95,4%. Các bờ bao, trạm bơm điện kết hợp tốt cho giao thông nông thôn gắn với giao thông nội đồng. So với năm 2011, hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã hiện nay đã hoàn thiện, đáp ứng 100% nhu cầu sản xuất.

Để phục vụ tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai hàng năm, Huyện và xã đều thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các xã đã thành lập các Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; 100% số xã có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; phương án sơ tán dân; phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn và phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn; các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương và người dân chủ động thực hiện.

*** *Tự đánh giá:*** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi, tăng 07 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.3. Về điện nông thôn

Trước khi triển khai xây dựng nông thôn mới, toàn huyện có 339 trạm biến áp, với tổng công suất 18.065kVA; có 277,828km đường dây trung thế; 363,887km đường dây hạ thế; Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên đạt 41.660/43.945 hộ chiếm tỷ lệ 94,8%. Ngành điện tập trung đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống truyền tải điện (lưới trung thế, hạ thế và trạm biến áp) đến tất cả các xã, ấp và mắc điện kế cho các hộ dân trên địa bàn Huyện, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và an toàn cho người sử dụng, phục vụ tốt

nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của Nhân dân. Đối với những hộ dân cách xa trục đường điện, UBND Huyện chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với ngành điện và UBND các xã đã vận động Nhân dân hỗ trợ hoặc thay thế trụ gỗ tạp bằng gỗ chắc chắn để nâng cấp đường dây, mắc điện kể đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và hướng dẫn của Sở Công thương đảm bảo sử dụng điện an toàn.

Đến nay toàn Huyện có 50.513/50.520 hộ dân sử dụng điện thường xuyên và an toàn, đạt 99,99%, tăng 5,19% so với năm 2011. Bên cạnh đó, thực hiện phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp trong xây dựng nông thôn mới, các xã còn phối hợp Đoàn thanh niên vận động Nhân dân xây dựng hệ thống đèn đường chiếu sáng trên các tuyến đường trục xã, trục ấp và những tuyến đường có đông dân cư sinh sống, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xóm, ấp và làm cho bộ mặt nông thôn khởi sắc.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 4 về Điện, tăng 07 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.4. Về Giáo dục

Thời điểm năm 2011, toàn Huyện có 03/12 xã đạt về tiêu chí trường học, và tổng số có 54 trường gồm: 13 trường Mầm non, 29 trường Tiểu học, 12 trường Trung học cơ sở, trong đó có 04 Trường đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 6,9% gồm 01 Trường Mầm non, 03 Trường Tiểu học; 12 Trường có sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia chiếm 22,22%, với 04 Trường Mầm non, 05 Trường Tiểu học, 03 Trường Trung học cơ sở. Trang thiết bị phục vụ dạy và học còn nhiều thiếu thốn, chưa đầu tư, trang bị kịp thời, thiếu phòng chức năng, thực hành, thí nghiệm chưa đáp ứng thí nghiệm và thực hành thường xuyên cho học sinh trong các môn học lý, hoá, sinh,....

Sau hơn 12 năm triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở và sự nỗ lực phấn đấu của toàn ngành giáo dục, cơ sở vật chất giáo dục huyện Lấp Vò đã thay đổi toàn diện. Đến nay trường học các cấp Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia 46/48 trường, đạt tỷ lệ 97,87%, tăng 75,65% so với năm 2011 gồm: 13 Trường Mầm non, 22 Trường Tiểu học, 11 Trường Trung học cơ sở (giảm 06 trường do sáp nhập: 05 Trường Tiểu học, 01 Trường tiểu học nhập vào Trung học cơ sở). Đến nay, bộ mặt trường trên địa bàn huyện đã khang trang hiện đại, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của các trường học thường xuyên được quan tâm đầu tư: Khuôn viên các trường học được mở rộng đủ diện tích; khu công trình công cộng có đủ sân chơi, bãi tập, nhà để xe, nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt cho giáo viên và học sinh; hệ thống cấp thoát nước, điện phục vụ hoạt động của nhà trường được đầu tư đồng bộ, hầu hết các trường học đều đảm bảo khuôn viên xanh - sạch - đẹp - an toàn; toàn bộ trường học có kết nối Internet, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập,... được đầu tư đủ số lượng.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 5 về Trường học, tăng 09 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa

Trước năm 2011, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều chưa có Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng được xây dựng riêng chủ yếu các hoạt động đều sinh hoạt chung với Hội trường Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; việc đọc sách, nghiên cứu của người dân tập trung ở các tủ sách pháp luật của xã, thị trấn; các hoạt động, sinh hoạt của người dân ở nông thôn phần lớn tập trung tại Ban nhân dân ấp hoặc mượn nhà dân; tập luyện thể dục thể thao chỉ cơ bản tổ chức được tại sân thể thao xã, công viên hoặc vỉa hè; chưa có nơi ổn định để người dân ở khóm, ấp sinh hoạt văn hóa văn nghệ, hội họp,....

Thực trạng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao cơ sở: TTVH-HTCĐ xã, Nhà Văn hóa ấp; các thiết chế thể thao (các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời được lắp đặt ở điểm công cộng); điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, hoạt động chống đuối nước cho trẻ em; các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao duy trì hoạt động thường xuyên.

Xác định cơ sở vật chất văn hóa không thể thiếu cho sự phát triển về đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Từ năm 2011 đến nay, được sự quan tâm hỗ trợ của Tỉnh, Huyện đã quy hoạch, đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Huyện đạt chuẩn theo quy định; cải tạo nâng cấp 3/12 trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng, xây mới và đưa vào sử dụng 9/12 Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng tại các xã (tăng 12 Trung tâm so với cuối năm 2011). Các Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng đều đảm bảo yêu cầu về diện tích, các hạng mục công trình như: Hội trường đa năng, vừa phục vụ hội nghị, biểu diễn nghệ thuật, cầu lông, cờ tướng, cờ vua; các cuộc họp, hội nghị của Đảng ủy, UBND xã, tổ chức tiếp xúc cử tri, tọa đàm, tập huấn, hội thảo...; có các phòng chức năng như: thư viện, máy vi tính, truyền thanh, truyền thông; bên ngoài còn có các sân tập luyện: võ thuật, bóng chuyền, dưỡng sinh... Ngoài ra, các Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng các xã, thị trấn được Hội Khuyến học Tỉnh phối hợp thư viện Đồng Tháp hỗ trợ tủ sách khuyến học, trị giá trên 10.000.000 đồng/tủ.

Về lĩnh vực văn hóa, thể thao: Toàn huyện có 98 câu lạc bộ văn hóa bao gồm: Đờn ca tài tử, hát với nhau, đội nhóm văn nghệ quần chúng, múa lân ; có 145 điểm kinh doanh dịch vụ Karaoke, nhạc sống; 85 điểm trang bị trò chơi phục vụ thiếu nhi cả trong trường học và tư nhân đầu tư; có 187 câu lạc bộ thể thao, bao gồm: Dưỡng sinh, bóng đá, bóng chuyền, võ thuật, xe đạp, cờ vua, cờ tướng, cầu lông, quần vợt, đá cầu, bóng bàn; có 32 sân bóng đá 06 người và sân bóng đá mini (trong đó có 30 sân cỏ nhân tạo do tư nhân đầu tư); 27 sân cầu lông; 36 sân bóng chuyền; 04 sân quần vợt; 01 nhà tập luyện và thi đấu; 04 hồ bơi cố định, 05 hồ bơi di động (hồ bơi cố định: 01 nhà nước, 03 tư nhân; hồ bơi di động: nhà nước 06), 04 sân bóng rổ; 18 điểm lắp đặt dụng cụ tập thể dục ngoài trời với 1 85 dụng cụ; 15 phòng và sân bãi luyện tập các môn võ thuật,

dưỡng sinh, đá cầu, bi sắt, bi da, cờ vua, cờ tướng, các môn điền kinh... tỷ lệ người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đạt từ 52,50% trở lên. Hàng năm, các xã, thị trấn đều có xây dựng kế hoạch và mở lớp phổ cập bơi, trong năm trên địa bàn huyện Lấp Vò không có trường hợp đuối nước xảy ra.

Toàn huyện hiện có 51/62 Nhà văn hóa ấp kết hợp với Văn phòng ấp được xây mới, mở rộng hoàn chỉnh; có 05/62 Nhà văn hóa Liên ấp; có 02/62 ấp sử dụng thiết chế văn hóa khác (đình làng) trung bình mỗi nhà văn hóa có tổng diện tích sử dụng trên 300m², cơ bản đảm bảo các công trình phụ để hoạt động, hội họp Chi bộ, Ban nhân dân ấp và hội họp của nhân dân ở địa phương. Có 04 ấp do nằm trên trung tâm xã nên kết hợp hoạt động chung với Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã và hội trường Ủy ban nhân dân các xã để tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Giai đoạn 2011 - 2022, huyện đã đầu tư trang bị 185 dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời tại 18 điểm công cộng và các TTVHHTCD trên địa bàn Huyện. Năm 2023, huyện tiếp tục đầu tư trang bị thêm 36 bộ dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng trên địa bàn huyện phục vụ cho Nhân dân, nguồn kinh phí khoảng 500 triệu đồng; lũy kế đến nay toàn huyện đã lắp đặt được 221 bộ dụng cụ thể dục thể thao, với tổng kinh phí là 1,83 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước; tổ chức tham gia nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ: Liên hoan văn nghệ thiếu nhi, văn nghệ quần chúng, đờn ca tài tử - Hò Đồng Tháp; tham dự các giải thể thao như: Bóng chuyền nữ, giải bóng đá nam U13, cầu lông, đá cầu, võ thuật vovinam, kéo co, đẩy gậy, bơi lội, giải bóng đá cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp Công đoàn tổ chức giải bóng chuyền nam mừng Đảng - mừng Xuân... Phòng Đọc sách, Thư viện các xã được trang bị đủ các thể loại sách, có 13/13 xã có tủ sách, các xã thường xuyên luân chuyển các đầu sách giữa các xã với nhau. Trong năm 2023, các phòng đọc sách hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đảm bảo đạt 3.000 lượt/năm trở lên, chủ yếu là học sinh, giáo viên, cán bộ, công chức, cán bộ ấp có nhu cầu đến để đọc sách và tìm tài liệu nghiên cứu,...

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa, tăng 12 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trong giai đoạn năm 2016 - 2020 huyện đã tập trung đầu tư nâng cấp mở rộng hạ tầng các chợ trong Huyện được 09 hạng mục với tổng nguồn vốn đầu tư 29 tỷ đồng (vốn huyện), đối với các hạng mục sửa chữa nhỏ cũng được các xã chủ động thực hiện, làm cho hạ tầng chợ được khang trang hơn, đáp ứng về mỹ quan, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân được thuận tiện.

Toàn huyện có 18 chợ và các siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện ích như: Thế giới di động, Điện máy xanh, Bách hóa xanh, Viettel store,... đi vào

hoạt động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu mua, bán và trao đổi hàng hóa của Nhân dân.

Các chợ trên đều có thành lập Ban/Tổ quản lý, có ban hành nội quy quản lý, có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp riêng theo từng khu vực, theo từng mặt hàng thuận lợi cho người bán và người mua; chợ có đầy đủ hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. So với năm 2011 thì hiện nay 100% xã nông thôn mới của huyện có hạ tầng chợ hoặc điểm mua bán được đầu tư khang trang đáp ứng nhu cầu thương mại cho nhân dân.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tăng 05 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.7. Về Thông tin và truyền thông

Trong những năm qua, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện có bước phát triển, đã làm cho đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, qua đó hạ tầng về thông tin và truyền thông của các xã trên địa bàn huyện đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

Xã có điểm phục vụ bưu chính: 12/12 xã đều có Điểm Bưu điện – Văn hóa xã hoặc Bưu cục cung cấp các dịch vụ bưu chính đáp ứng điều kiện đối với xã có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân; đặc biệt là mô hình điểm Bưu điện - Văn hóa xã kết hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã đã triển khai tại 13 xã, thị trấn. Ngoài 12 điểm phục vụ bưu chính ở các xã, trên địa bàn huyện còn có Bưu điện huyện tại thị trấn Lấp Vò cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính và thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Hệ thống thông tin đáp ứng nhu cầu sử dụng 02 loại dịch vụ điện thoại (dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ thông tin di động) và có dịch vụ Internet về đến tất cả 62/62 ấp và 04/04 khóm trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để người dân truy cập, tra cứu thông tin một cách nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin, giải trí của Nhân dân và chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp. Hiện nay có 03 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, internet đóng trên địa bàn, gồm: Vinaphone, Viettel, MobiFone và một số nhà mạng khác (FPT, Vietnamobile, beline,...); có 336 trạm BTS phát sóng di động 3G, 4G; nâng diện tích phủ sóng trong toàn Huyện đạt 95%, tăng 25% so với năm 2011.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 13/13 xã và thị trấn có Đài truyền thanh vô tuyến, hữu tuyến đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các khóm, ấp đều có hệ thống loa hoạt động (1.209 cụm) bảo đảm truyền tải thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, về xây dựng nông thôn mới và nhu cầu thông tin của người dân trên sóng phát thanh.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: Tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính phục vụ công tác vượt so với yêu cầu của chỉ tiêu đạt 100%, với 389 máy tính; các cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có kết nối mạng internet băng rộng; ứng dụng nhiều phần mềm công tác quản lý, điều hành; ứng dụng nhiều phần mềm mới như: quản lý văn bản và điều hành (Idesk), một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, hội nghị truyền hình trực tuyến...

Hệ thống hạ tầng thông tin, truyền thông đã có sự phát triển vượt bậc gần như mới, đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng của nhân dân.

Đối với việc gắn địa chỉ số theo quy định tại Hướng dẫn số 2534/BTTTT-KHTC ngày 30/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Áp dụng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với chỉ tiêu 4đ tại Phụ lục kèm theo Quyết định 1127/QĐ-BTTTT, Cụ thể như sau: Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất về việc tiếp tục lùi thời hạn áp dụng tiêu chí “100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ” quy định tại điểm đ, tiêu chí 4, phụ lục 2 của Quyết định số 1127/QĐ -BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đến ngày 31/12/2023. Các cơ quan liên quan khi xem xét công nhận xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao trước ngày 31/12/2023 thì chưa xét chỉ tiêu này”.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.2.8. Nhà ở dân cư

Những năm vừa qua, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự phát triển vượt bậc, đời sống, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên. Trên tinh thần chung sức xây dựng nông thôn mới, Huyện Lập Vò tập trung triển khai thực hiện tốt chương trình của Trung ương như: Hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2); Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Ngoài ra, Huyện còn vận động các mạnh thường quân, xây dựng nhà nghĩa, tình đồng đội và nhà đại đoàn kết, dòng tộc, tình thương, mái ấm công đoàn; Ủy ban nhân dân các xã đã vận động Nhân dân tập trung nguồn lực để chỉnh trang nhà ở, sân vườn; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp nhà ở xuống cấp, đảm bảo diện tích bình quân đạt từ 14m²/người trở lên, nhà đạt tiêu chuẩn 3 cứng (khung cứng, vách cứng, mái cứng).

Huyện vận động từ các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm để hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; tranh thủ nhiều nguồn vốn để hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố, góp phần xóa nhà tạm, phát huy và nhân rộng mô hình hùn vốn xây dựng nhà ở.

Từ các chương trình hỗ trợ trên, nhà ở nông thôn đã có sự thay đổi vượt bậc, không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng của 12 xã: 36.205/44.555 hộ, đạt tỷ lệ 81,26%; 12/12 xã đều có tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn trên 70% và đang được tiếp tục duy trì thực hiện.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, tăng 08 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

2.3.1. Về nông, lâm nghiệp, thủy sản

Là Huyện nông nghiệp, với phần lớn người dân có thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. Trong những năm qua, Huyện tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích. Xuất phát từ điều kiện thực tiễn trên, năm 2015 Huyện triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất và giá trị để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của huyện. Huyện đã chọn các ngành hàng chủ lực, tiềm năng để phát triển, đến nay đạt được một số kết quả như sau:

- Ngành hàng lúa gạo: Tổng diện tích xuống giống duy trì hàng năm là 29.400 ha. Sản lượng cả năm 190.000 tấn, cơ cấu giống lúa chất lượng có chuyển biến tích cực, diện tích lúa chất lượng cao chiếm 65,7%, diện tích liên kết tiêu thụ 4.800 ha. Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cũng được đẩy mạnh, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí đầu tư sản xuất trên 95% (áp dụng sạ lúa bằng máy, sạ hàng, áp dụng các biện pháp giảm giá thành như: 03 giảm 03 tăng, 01 phải 05 giảm, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất). Có 37 ha lúa, có 14 mã số vùng trồng lúa với diện tích 1.116,53ha.

- Hoa màu: Diện tích sản xuất màu duy trì trên 4.860 ha, gồm các loại phổ biến như: Khoai môn 1.338 ha, bắp ăn tươi 951, bắp non 335,7 ha, dưa hấu 258 ha, dưa leo 233,8 ha, kiệu 107 ha, sen 174,5 ha, ớt 164,9 ha, mè 169,6 ha, ấu 97 ha, nấm rơm 42,8 ha v.v... tình hình liên kết tiêu thụ màu ổn định, sản xuất mang lại hiệu quả khả quan cho nông dân. Tiếp tục duy trì mô hình liên kết tiêu thụ bắp non với Công ty Antesco, Công ty cổ phần Rau quả Miền Tây diện tích khoảng 200 ha (Mỹ An Hưng A, Hội An Đông). Toàn huyện 108 ha khoai môn được chứng nhận VietGAP, 20 ha được chứng nhận an toàn, có 08 mã vùng trồng cây màu với diện tích 158,27 ha (06 vùng trồng khoai môn, 01 vùng trồng kiệu, 01 vùng trồng rau).

- Hoa kiểng: Tổng diện tích trồng hoa kiểng của huyện là 367,5 ha. Đã hình thành vùng sản xuất hoa kiểng tập trung ở xã Tân Khánh Trung 175ha, Long Hưng A 101ha. Trên địa bàn huyện đã có một số nông dân trồng hoa kiểng quy mô trên 01ha, đầu tư hệ thống tưới tự động, giống mới để đáp ứng nhu cầu

thị trường. Hiệu quả mang lại từ trồng hoa kiểng tương đối khả quan, nên diện tích trồng hoa kiểng sẽ được tiếp tục mở rộng trong thời gian tới.

- Cây ăn trái : Diện tích cây ăn trái là 3.674,8 ha, tăng 407,8 ha so với năm 2022. Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sản xuất theo hướng an toàn, VietGAP để sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện. Đến nay trên địa bàn huyện có 56,44 ha cây ăn trái được chứng nhận VietGAP. Trong năm có 02 vùng trồng xoài diện tích 43,31 ha hoàn tất hồ sơ đăng ký mã số vùng trồng. Lũy kế đến nay có 11 mã số vùng trồng được cấp với diện tích 188,8ha (chủ yếu là xoài, nhãn, mít).

- Lĩnh vực chăn nuôi - thú y: tổng đàn gia súc duy trì thường xuyên theo thời điểm là trên 12.000 con; gia cầm là trên 400.000 con. Nhìn chung tổng đàn gia súc và gia cầm vẫn được duy trì và phát triển ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm, tình hình dịch bệnh được kiểm soát trên đàn vật nuôi. Ngành chuyên môn phối hợp với các xã tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường, nhất là trong các tháng vệ sinh khử trùng môi trường chăn nuôi do tình phát động, công tác tiêm phòng cúm gia cầm và động vật được duy trì thực hiện tốt.

- Thủy sản: Tổng diện tích nuôi thủy sản là 194,56 ha, sản lượng 21.540 tấn.

- Về sản phẩm OCOP:

+ Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2018 - 2020 và Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm, thực hiện Kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh, Huyện đã thành lập Hội đồng đánh giá cấp huyện, đồng thời quán triệt trong toàn hệ thống chính trị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cá nhân tham gia đánh giá sản phẩm OCOP. Kết quả từ năm 2019 - 2023, toàn Huyện có 41 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 03 - 04 sao (04 sản phẩm đạt OCOP 4 sao, 37 sản phẩm đạt OCOP 3 sao).

+ Các sản phẩm đều được cải tiến bao bì, nhãn mác, đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, đảm bảo đủ điều kiện để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; đồng thời, các sản phẩm OCOP của Huyện tham gia trưng bày sản phẩm tại các gian hàng trong các ngày lễ hội, trung tâm xúc tiến thương mại trong và ngoài Tỉnh hoặc trên các sàn thương mại điện tử như Voso, Postmar,... hoặc các kênh phân phối Zalo, Facebook,....

- Về phát triển Kinh tế hợp tác:

+ Về Hợp tác xã: Huyện đã hoàn thành chuyển đổi hoạt động các Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 2012. Đến nay, toàn Huyện có 18 Hợp tác xã, tăng 09 Hợp tác xã so với năm 2011, trong đó có 16 Hợp tác xã nông nghiệp, các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả từ 03 dịch vụ trở lên, trong đó dịch vụ hiệu quả nhất là liên kết hợp đồng tiêu thụ nông sản, bơm tưới và thu hoạch,.... Năm

2023, tổng doanh thu các Hợp tác xã là 39.949,698 triệu đồng; tổng lãi 1.275,673 triệu đồng; lãi bình quân của một Hợp tác xã là 74,981 triệu đồng.

+ Về Tổ hợp tác: Toàn Huyện có 23 Tổ hợp tác với 774 thành viên tham gia, tăng 07 Tổ hợp tác so với năm 2011. Hoạt động chủ yếu là bơm tưới và sản xuất nông nghiệp. Thông qua hoạt động của Tổ hợp tác đã giúp nông dân tiếp cận khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, từng bước thay đổi tập quán sản xuất truyền thống, chuyển dần sang sản xuất quy mô lớn, sản xuất hữu cơ, an toàn gắn với liên kết tiêu thụ nông sản, tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn.

- Về các chính sách hỗ trợ cho Hợp tác xã: Hỗ trợ các Hợp tác xã đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thường xuyên cử cán bộ Hợp tác xã tham gia đào tạo, tập huấn do Tỉnh và Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp II tổ chức, cử cán bộ ngành nông nghiệp tham gia quản lý, điều hành Hợp tác xã. Năm 2023, thực hiện Nghị Quyết 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh có 07 Hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ thuê lao động trẻ có trình độ vào làm việc, tổng số hỗ trợ 10 lượt lao động với số tiền 346.125.000 đồng.

2.3.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề dịch vụ

Huyện Lấp Vò luôn quan tâm phát triển sản xuất công nghiệp, ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ; cải thiện môi trường kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ như hỗ trợ các thủ tục về xây dựng, thuế, hỗ trợ ưu đãi đầu tư tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp. Trên địa bàn huyện có 03 cụm công nghiệp gồm Cụm Công nghiệp Định An (49,9ha), Cụm Công nghiệp Bắc Sông Xáng (15,38ha), Cụm Công nghiệp Vàm Cống (18,66ha). Hiện nay các Cụm công nghiệp đưa vào hoạt động hiệu quả, góp phần tạo việc làm cho hơn 5.000 lao động tại địa phương.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá. Hệ thống chợ được đầu tư xây dựng, nâng cấp đạt chuẩn. Toàn Huyện hiện có 06 chợ hạng 2; 12 chợ hạng 3 (trong đó có 02 chợ tư nhân) và nhiều siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện ích như: Thế giới di động, Điện máy xanh, Bách hóa xanh... được hình thành và đi vào hoạt động, đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi mua sắm hàng hóa của người dân, các loại hình dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển. Hàng năm, Huyện phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư Tỉnh tổ chức nhiều Chương trình “Hàng Việt về nông thôn”, hỗ trợ các Hợp tác xã, Tổ hợp tác và các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia phiên chợ, hỗ trợ thiết kế và in ấn bao bì cho các sản phẩm chủ lực của Huyện. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm đều tăng, đến năm 2023 là 63,76 triệu đồng/người, gấp 3,83 lần so với năm 2011.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất, tăng 02 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.3.3. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo

Xác định đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo. Trong những năm qua công tác giảm nghèo được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật người dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo. Các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế, hỗ trợ vốn, các chế độ, chính sách về giảm nghèo, hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giới thiệu kinh nghiệm làm ăn, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng nên đến nay trên địa bàn huyện còn 537 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,14% (*giảm 2,24% so với năm 2015 và giảm 9,56% so với năm 2011*), hộ cận nghèo có 909 hộ, chiếm tỷ lệ 1,93% (*giảm 2,83% so với năm 2015 và giảm 7,33% so với năm 2011*); tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện là 3,06%, trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều (*sau khi trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động*) là 2,17%; xã có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cao nhất là xã Long Hưng B (3,19%) (*Kèm theo Phụ lục 4: Tổng hợp kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo của 12 xã trên địa bàn Huyện*).

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo, tăng 11 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.3.4. Lao động việc làm

Năm 2011, toàn huyện có 94.569 người, trong đó với 19.475 người có việc làm, chiếm tỷ lệ 20,59%, chưa có xã nào đạt tiêu chí nông thôn mới.

Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng với nhiều giải pháp được thực hiện đồng bộ. Giai đoạn 2011 – 2023, đã giải quyết việc làm cho 69.178 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 5.321 lao động, lao động đi làm việc ở nước ngoài trên địa bàn huyện là 1.539 lao động. Trên địa bàn huyện hiện có 265 cơ sở sản xuất, công ty, doanh nghiệp, đã giải quyết việc làm cho 5.073 lao động của huyện.

Trong những năm qua, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, với đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần nâng cao trình độ nhận thức của người lao động nông thôn, tạo ra nguồn nhân lực ngày càng có tay nghề và chuyên môn kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp chuyển dần sang lao động phi nông nghiệp. Từ năm 2011 -2023, đã tổ chức đào tạo được 366 lớp dạy nghề cho hơn 12.558 lao động. Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo của 12 xã là 70.001/85.410 người (*trong đó có 50 lao động thất nghiệp*), đạt tỷ lệ 81,96%. Tổng số người lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 30.746 người, đạt tỷ lệ 36%. (*Kèm theo Phụ lục 5: Tổng hợp tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ và tỷ lệ lao động trong các ngành chủ lực của 12 xã trên địa bàn Huyện*).

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính

phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.3.5. Về Thu nhập người dân

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh trong xây dựng nông thôn mới và Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh đến đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn; đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, đặc biệt là đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn. Đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hình thành các mô hình sản xuất mới, quy mô tập trung, nhằm cải thiện sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm như chính sách tích tụ ruộng đất, chính sách chuyển đổi cây trồng trên nền đất trồng lúa kém hiệu quả,... góp phần làm tăng thu nhập của người dân từ 16,63 triệu đồng/người/năm năm 2011 lên 63,76 triệu đồng/người/năm năm 2023, gấp 3,83 lần so với năm 2011 (*Kèm theo Phụ lục 6: Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập bình quân đầu người của các xã trên địa bàn Huyện*).

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập, tăng 12 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

2.4.1. Giáo dục và Đào tạo

Trong những năm qua, ngành giáo dục luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện nên phát triển toàn diện, chất lượng giáo dục đạt được những kết quả tích cực, ổn định và từng bước được nâng cao. Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học thường xuyên được đầu tư nâng cấp theo hướng kiên cố, chuẩn hóa hiện đại. Công tác quản lý, chỉ đạo, đổi mới từng bước đi vào nề nếp. Đến nay, công tác phổ cập giáo dục các cấp học được quan tâm chỉ đạo và duy trì vững chắc tạo điều kiện tốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Theo Quyết định số 284/QĐ-UBND-HC ngày 11/03/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020, toàn huyện có 12/12 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; 12/12 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2; 12/12 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; 12/12 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2.

Năm học 2022 - 2023, có 3.132/3.132 học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học, đạt 100%; có 2.265/2.265 học sinh được xét tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%; có 2.471/2.265 học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục được học Trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đạt tỷ lệ 91,66%.

Tổng số người trong độ tuổi lao động có việc làm qua đào tạo 54.486/80.247 người, đạt 67,89%.

(Kèm theo Phụ lục 7: Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục của 12 xã trên địa bàn Huyện)

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo, tăng 06 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.4.2. Về Y tế

Thực hiện chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, cả hệ thống chính trị tích cực vào cuộc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế cộng với các chính sách hỗ trợ. Đến nay, có 100% Trạm Y tế xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,27%. Chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, cơ sở vật chất y tế được quan tâm, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe cộng đồng. Năm 2019 có 12/12 trạm y tế xã được kiểm tra và tái công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã (Quyết định số 1241/QĐ-UBND-HC ngày 28/09/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2019) so với năm 2011 số xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia vẫn duy trì 12/12 trạm. Tiếp tục duy trì tỷ lệ có 100% trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc khám chữa bệnh. Tổng số ca mắc (tính đến ngày 10/12/2023): là 192 ca, giảm 1.431 ca so với cùng kỳ (1.623 ca); không có ca tử vong.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh COVID-19, giúp các cơ sở thực phẩm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành. Trong năm 2023, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn huyện Lấp Vò. Tình hình dịch COVID-19 được kiểm soát tốt, tỷ lệ tiêm ngừa COVID-19 duy trì ở tỷ lệ cao ⁽⁷⁾.

(Kèm theo Phụ lục 8: Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong lĩnh vực y tế của 12 xã trên địa bàn Huyện).

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 15 về Y tế, tăng 06 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.4.3. Về Văn hóa

Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn Huyện có 56/62 ấp đạt ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 90,32%. Công tác xây dựng quy ước khóm, ấp cũng được triển khai thực hiện, tuy nhiên những nội

⁷ -Tình hình tiêm ngừa Covid-19 từ 18 tuổi trở lên: Tiêm mũi 1: 128.241/128.363 đạt 99.90%.

- Tình hình tiêm ngừa Covid-19 cho trẻ từ 12 đến 18 tuổi: mũi 1 đạt 99.99%; mũi 2 đạt 100.25%; mũi 3 đạt 85.38%.

- Tình hình tiêm ngừa Covid-19 cho trẻ từ 5 đến 12 tuổi. Dân số trẻ từ 05-12 tuổi: mũi 1 đạt 99,77%; mũi 2 đạt 95.69%.

dung quy chế đề ra đều giống nhau, không có tính đặc thù riêng của cộng đồng dân cư, hiệu quả chưa cao, bên cạnh người dân có nơi ít nơi vui chơi, giải trí, chủ yếu tập trung làm việc đồng áng, ít chú trọng đến việc sinh hoạt cộng đồng do đời sống kinh tế gia đình khó khăn; mức độ hưởng thụ văn hóa tinh thần trong nhân dân còn khoảng cách khá xa so với khu vực đô thị; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa được quan tâm đúng mức; tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 35,50% so với tổng dân số của toàn huyện.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Từ khi thực hiện tiêu chí Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện đã triển khai các hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc địa phương; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần nhân dân, thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả. Tính đến nay, toàn huyện có 42.912/45.307 hộ đạt chuẩn danh hiệu Gia đình văn hóa (chiếm 94,71%); 62/62 ấp (đạt 100%) đạt chuẩn Ấp văn hóa nông thôn mới theo Quyết định 548/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; có 12/12 xã (đạt 100%) đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện tiêu chuẩn đô thị văn minh: Có 04/04 khóm đạt khóm văn minh đô thị và 01/01 thị trấn (đạt 100%), theo Quyết định 548/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Ban hành Quy định Tiêu chuẩn và trình tự đánh giá, công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Có 01 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

- Công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình: Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện Quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia.

- Thực hiện các hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch về triển khai xây dựng thực hiện Quy ước khóm, ấp; Các quy ước được lấy ý kiến nhân dân đa số tán thành, phù hợp với đặc thù riêng, không rập khuôn, đúng với quy định của pháp luật. Đến nay toàn huyện có 66/66 khóm, ấp xây dựng Quy ước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đạt 100%) hàng năm đều có đánh giá hiệu quả việc thực hiện Quy ước thông qua tại ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11). Qua đó đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình của các tập thể và cá nhân trong giữ gìn và xây dựng tình làng nghĩa xóm, giúp nhau phát triển kinh tế, tự quản về môi trường, tự quản về an ninh trật tự..., góp phần

nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản trong nhân dân, hỗ trợ cho công tác quản lý Nhà nước, giảm thiểu nhiều tác động tiêu cực phát sinh trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Toàn Huyện hiện có 66 câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững, với 2.318 thành viên tham gia; Có 66 nhóm phòng chống bạo lực gia đình; 245 địa chỉ tin cậy và 26 Đường dây nóng; Duy trì tốt chế độ sinh hoạt, có giám sát của thành viên Ban Chỉ đạo Huyện và cán bộ chuyên môn Phòng Văn hóa và Thông tin, thông qua hoạt động của các mô hình gia đình đã phát huy tác dụng tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; nổi bật là hoạt động của mô hình câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững, đây là một mô hình rất hiệu quả, qua sinh hoạt câu lạc bộ người dân sẽ nắm bắt, nâng tầm nhận thức về phát triển cá nhân, gia đình, xã hội, đây chính là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào thành công chung xây dựng nông thôn mới của huyện.

Hàng năm, các ấp văn hóa trên địa bàn các xã đều được UBND huyện thẩm định và công nhận ấp văn hóa, cụ thể năm 2023 có 66/66 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Gia đình văn hóa, Ấp văn hóa theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 và Quyết định số 548/QĐ-UBND.HC ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, nhằm biểu dương các gia đình trong việc xây dựng gia đình văn hóa tiêu biểu, UBND các cấp đã ra quyết định khen thưởng hàng năm cho các gia đình văn hóa tiêu biểu; trung bình mỗi năm có trên 3.200 hộ gia đình văn hóa đạt 03 năm liên tục.

- **Về phát triển du lịch:** được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, sự phối hợp chặt chẽ với Sở, ban ngành tỉnh, sự nỗ lực đầu tư kinh doanh du lịch của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện. Là một huyện nông nghiệp, cảnh quan thiên nhiên với môi trường sinh thái không có gì khác biệt so với các huyện lân cận, không có đặc thù riêng. Tuy nhiên với sự lãnh đạo và quyết tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện, trong những năm qua Huyện đã triển khai thực hiện đạt được kết quả đáng phấn khởi như sau: Khu du lịch Văn hóa Phương Nam được hình thành khai thác có diện tích gần 30ha với nhiều sản phẩm, loại hình du lịch phong phú; các di tích văn hóa - lịch sử được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh gắn với lễ hội, tâm linh được quan tâm phát huy giá trị, di sản phi vật thể Quốc gia làng nghề dệt chiếu Định An - Định Yên, chợ Chiếu đêm được định hướng khôi phục để phát triển du lịch; một số điểm đến từng bước được các tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư, cải tiến thu hút nhiều du khách đến tham quan, trải nghiệm,... Từ đó, số lượt khách đến tham quan, du lịch tại địa phương tăng dần theo từng năm; các điểm di tích, làng nghề truyền thống, các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện. Trong năm 2023, các đi tham quan, du lịch trên địa bàn huyện thu hút trên 402.000 lượt khách tham quan, trong đó có trên 2.950 lượt khách quốc tế, tổng doanh thu ước đạt 17 tỷ đồng.

- **Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống**

+ Công tác tuyên truyền, quảng bá, tôn vinh giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghệ thuật Đờn ca tài tử và Hò Đồng Tháp được triển khai bằng các hình thức phù hợp như: đưa tin, bài trên Trang tin điện tử, Hệ thống truyền thanh huyện, Trạm truyền thanh xã, thị trấn; xây dựng các video clip Đờn ca tài tử và Hò Đồng Tháp phổ biến trên các kênh mạng xã hội; tuyên truyền sâu rộng trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp giữa chính quyền và nhân dân, từng bước nâng cao ý thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Di sản.

+ Phong trào Đờn ca tài tử - Hò Đồng Tháp phát triển rộng khắp ở các khóm, ấp, xã, thị trấn của 13 xã, thị trấn trong Huyện. Tập trung thực hiện công tác củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng về tổ chức và hoạt động của 13 Câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại các xã, thị trấn. Thành lập và tổ chức Lễ ra mắt 01 Câu lạc bộ Đờn ca tài tử và Hò Đồng Tháp huyện Lấp Vò. Ngoài ra, Câu lạc bộ Đờn ca tài tử xã Long Hưng A kết hợp với Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam phục vụ định kỳ hàng tuần tại Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam; tổ chức 01 cuộc thi liên hoan văn nghệ thiếu nhi cấp Huyện có 11/13 đơn vị tham gia có khoảng 450 thí sinh tham gia. Kết quả Ban Tổ chức cuộc thi đã trao 10 giải tập thể, 37 giải tiết mục cho các tập thể, cá nhân đạt giải tại liên hoan; Câu lạc bộ Đờn ca tài tử tại các xã, thị trấn tổ chức sinh hoạt được 09 lượt tại các xã, thị trấn.

+ Các Thành viên Câu lạc bộ Đờn ca tài tử và Hò Đồng Tháp trên địa bàn huyện Lấp Vò vinh dự Chủ tịch nước Phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” cho 04 cá nhân, theo Quyết định số 1021/QĐ-CTN ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch nước, về việc Phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” như sau: Ông Lê Văn Dũng (Lê Dũng, Chín Ngõ), xã Bình Thạnh Trung; Ông Dương Văn Bảy (Bảy Trắng), xã Long Hưng A; Ông Hồ Văn Nô (Thành Nô), xã Mỹ An Hưng A; Ông Lê Ngọc An, xã Long Hưng A.

Nhằm phát huy các giá trị di tích trên địa bàn huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện đã tổ chức nhiều hoạt động tham quan về nguồn, di tích như: Di tích quốc gia đình Định Yên, các di tích cấp tỉnh như: Khu Lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, xã Mỹ An Hưng B; Đình Tòng Sơn và Đền thờ Phật Thầy Tây An, xã Mỹ An Hưng A; đình Tân An Trung, xã Tân Khánh Trung; di tích Khu Du lịch văn hóa Phương Nam, xã Long Hưng A,... thu hút hơn 3.500 lượt người tham dự. Bên cạnh đó, hàng năm Ban Quản lý di tích huyện đều tiến hành kiểm tra các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện để đánh giá hiện trạng di tích (cơ sở vật chất) và thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Qua công tác kiểm tra, các di tích cấp quốc gia và cấp Tỉnh trên địa bàn Huyện, đều được tu bổ, sửa chữa, hoạt động ổn định và phát huy giá trị đúng quy định. Để bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện, trong thời gian tới ngành Văn hóa và Thông tin tiếp tục duy trì thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá di tích hiện có trên Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của xã, soạn thảo thuyết minh của từng di tích, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các hoạt động về nguồn

tại các di tích, lập hồ sơ khoa học đề nghị tỉnh công nhận thêm các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Huyện.

*** *Tự đánh giá:*** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa, tăng 01 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.4.4. Về môi trường

- Về hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Với nền sản xuất nông nghiệp chuyên canh, cùng với phát triển mạnh của các doanh nghiệp trên địa bàn Huyện, vấn đề ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt là nguy cơ không nhỏ đối với địa phương. Vì vậy, vấn đề nước sạch luôn được Huyện quan tâm và đầu tư đúng mức, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đến nay, toàn huyện đã đầu tư 28 trạm cấp nước tập trung cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, 12/12 xã có 44.926/44.926 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100%, tăng 44,8% so với năm 2011. Trong đó, hộ sử dụng nước sạch 42.767/44.734 đạt 95,6% và tăng 50,8% so với năm 2011 (*Kèm theo Phụ lục 9: Bảng tổng tỷ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh của 12 xã trên địa bàn Huyện*).

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (*Kèm theo Phụ lục 10: Tổng hợp cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường của 12 xã trên địa bàn Huyện*).

+ Huyện tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, chế biến lương thực, thực phẩm, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, có đăng ký thủ tục hành chính về môi trường theo quy định, không có cơ sở nào gây ô nhiễm môi trường. Trên địa bàn 12 xã có 723/723 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ sinh môi trường (Trong đó có 54/54 cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường); có 67/67 cơ sở nuôi trồng thủy sản đã đăng ký thủ tục môi trường, đảm bảo đạt 100% cơ sở tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ có tác động đến môi trường đều có các biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết, đạt tỷ lệ 100%, so với năm 2011 chỉ có 50% cơ sở đăng ký thủ tục bảo vệ môi trường.

+ Các cơ sở nuôi trồng thủy sản đều tuân thủ theo Quy hoạch nuôi trồng thủy sản của Huyện và không vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Cơ sở chăn nuôi đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của Luật thú y. Chuồng trại đảm bảo vệ sinh, chất thải chăn nuôi cơ bản được thu gom xử lý theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban

hành quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Hiện nay trên địa bàn Huyện có 12 làng nghề được công nhận, bao gồm làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, làng nghề đan thúng, rổ ấp Vĩnh Lợi xã Vĩnh Thạnh. Đến nay các làng nghề đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định, công tác tổ chức thu gom và xử lý chất thải được đảm bảo, không có hoạt động làm phát sinh ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

- Về xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Hệ thống cây xanh trên địa bàn phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo cảnh quan cũng như cải thiện môi trường không khí, đặc biệt tại trụ sở, các trường học, tuyến đường giao thông, tuyến đường liên xã, liên ấp, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên thông qua các phong trào “5 không 3 sạch”, “tuyến đường kiểu mẫu” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện phát động; mô hình “biến các điểm tập kết rác thành vườn hoa” của Huyện Đoàn; “mô hình thu gom rác thải bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật” của Hội nông dân của Hội Nông dân; kết quả đến nay 100% số xã đạt chỉ tiêu đường làng, ngõ xóm, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Toàn huyện đã xây dựng được 47 tuyến đường xanh - sạch - đẹp, an toàn, với tổng chiều dài trên 120km, với sự tham gia của 35.200 hộ dân chung tay chỉnh trang hàng rào cây xanh, xây dựng ngõ xóm sạch, trồng cây xanh trên các tuyến đường giao thông nông thôn; Triển khai nhân rộng các mô hình “Tổ Nhân dân tự quản về bảo vệ môi trường”, “tổ phụ nữ phân loại rác thải”, “tổ phụ nữ thân thiện môi trường”. Qua công tác triển khai thực hiện các mô hình đã góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Về nghĩa trang nhân dân

Từ năm 2011 trở về trước, trên địa bàn Huyện chỉ có nghĩa địa Nhân dân ở các xã Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Định An, Hội An Đông, Tân Khánh Trung để phục vụ người nghèo, không có đất. Hiện nay, Huyện được Tỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng 03 nghĩa trang Nhân dân theo Cụm xã (Quyết định số 841/QĐ-UBND.HC ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025) tại xã Vĩnh Thạnh, Long Hưng A và Mỹ An Hưng A. Đến nay, Ủy ban nhân dân Huyện đã phê duyệt quy hoạch nghĩa trang xã Long Hưng A và xã Mỹ An Hưng A.

- Về chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý rác thải phát sinh trên địa bàn, Huyện đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 02/6/2016 về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Lấp Vò đến năm 2020; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 26/4/2020 về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp trên địa bàn huyện Lấp Vò năm 2020. Theo đó, công tác thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện do Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thực hiện. Tổng

lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện trung bình khoảng 60 tấn/ngày, trong đó lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ở khu vực đô thị khoảng 24 tấn/ngày chiếm gần 40% và khu vực nông thôn phát sinh khoảng 36 tấn/ngày, chiếm trên 60%. Hiện nay, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 45 tấn/ngày (chiếm khoảng 77% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (tỷ lệ thu gom tại khu vực đô thị đạt khoảng 98,5% và khu vực nông thôn khoảng 55,5%)). Lượng rác thải sinh hoạt còn lại chưa được thu gom ở khu vực nông thôn được người dân tự xử lý hợp vệ sinh tại nhà (*Kèm theo Phụ lục 11: Tổng hợp tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom tại 12 xã trên địa bàn Huyện*).

+ Trong công tác quản lý chất thải nông nghiệp, chủ yếu là bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng. Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 01/12/2017 về thí điểm mô hình xây dựng bể chứa và khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Lập Vò. Hàng năm các ngành chuyên môn phối hợp với Hội Nông dân tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thu gom, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng đúng nơi quy định. Đến nay, trên địa bàn Huyện đã bố trí được 530 hố thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và 02 khu vực lưu chứa định kỳ 2 lần/năm sẽ tổ chức thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn y tế, lượng phát sinh mỗi ngày đêm trên địa bàn huyện khoảng 43kg/ngày, trong đó chất thải y tế phát sinh từ Trung tâm y tế, Trạm y tế và các Phòng khám bệnh tư nhân được thu gom, vận chuyển về Trung tâm y tế Huyện để xử lý bằng lò đốt đạt chuẩn. Đối với chất thải rắn y tế thông thường được thu gom, vận chuyển, xử lý hằng ngày theo quy định. Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn Huyện được thực hiện theo Kế hoạch số 291/KH-TTYT ngày 26/02/2020 của Trung tâm Y tế huyện về quản lý và xử lý chất thải y tế năm 2020. Đến nay, 100% chất thải rắn y tế được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định.

- Về tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Trong những năm qua công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Huyện luôn được quan tâm thực hiện thông qua việc thành lập các Tổ, Hội phụ nữ thân thiện với môi trường, thường xuyên tuyên truyền vận động người dân vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, nơi công cộng, tạo cảnh quan môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”, “Nhà sạch, vườn xanh, đường, sông không rác”, vận động người dân tự tháo dỡ các công trình nhà tiêu không đảm bảo vệ sinh, nhà tiêu trên sông, rạch, đồng thời có chính sách hỗ trợ người dân vay vốn xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Quy chuẩn QCVN 01: 2011/BYT của Bộ Y tế, đến nay số hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 43.240/45.051, đạt tỉ lệ 96% trên tổng số hộ dân trên địa bàn Huyện (*Kèm theo Phụ lục 12: Tổng hợp tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch tại 12 xã trên địa bàn Huyện*).

- Về tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi chấp hành tốt các quy

định về bảo vệ môi trường, tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh theo quy định, thông qua các hoạt động tập huấn, cấp, phát các tờ rơi hướng dẫn xử lý chất thải trong chăn nuôi, hỗ trợ kinh phí xây lắp hầm ủ biogas đảm bảo vệ sinh môi trường, mô hình đệm lót sinh học xử lý chất thải trong chăn nuôi. Trên địa bàn huyện có tổng số 909 cơ sở chăn nuôi, trong đó có 103/103 cơ sở thuộc đối tượng lập thủ tục hành chính về môi trường, còn lại đa phần được nuôi với quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, tất cả các chuồng trại đều đảm bảo vệ sinh môi trường. Chất thải chăn nuôi (nước thải, chất thải rắn) được các hộ chăn nuôi đầu tư các công trình xử lý chất thải (hầm, túi biogas) hoặc sử dụng các biện pháp chăn nuôi thân thiện môi trường (chăn nuôi bằng đệm lót sinh học, mô hình Vườn - Ao - Chuồng).

- Về tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Đoàn Kiểm tra liên ngành Huyện hoạt động có hiệu quả, định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm hoặc trong các ngày lễ, tết nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Hiện nay, có tổng số 20.231/20.231 cơ sở sản xuất kinh doanh và hộ gia đình kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%, so với năm 2011 chỉ đạt 85,3% tương đương 16.875/19.778 cơ sở và hộ gia đình (*Kèm theo Phụ lục 13: Tổng hợp hộ gia đình, cơ sở đảm bảo ATTP tại 12 xã trên địa bàn Huyện*).

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm, tăng 12 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự

Hệ thống chính trị ở cấp xã thường xuyên được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và hoạt động có hiệu quả. Trong phong trào xây dựng nông thôn mới các đảng viên, hội viên, đoàn viên luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Các nội dung về Quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tới các đơn vị; các địa phương đơn vị luôn chủ động, có sự phối hợp tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.5.1. Xây dựng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số cán bộ, công chức của 12/12 xã trong Huyện là 247 người đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn. Huyện, xã luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, hàng năm rà soát, cử đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị kịp thời đáp ứng yêu cầu. Đến nay 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định và có đủ năng lực, trách nhiệm, tâm

huyết trong công tác xây dựng nông thôn mới cũng như thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

- Tất cả 12/12 xã trong Huyện đều có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị như: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều đạt chuẩn về chuyên môn và lý luận chính trị đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, phản biện, tuyên truyền, vận động quần chúng, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế của địa phương.

- Hàng năm và năm 2023 tất cả Đảng bộ, chính quyền 12/12 xã đều được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện đánh giá, xếp loại “Trong sạch, vững mạnh”; 100% chính quyền xã đạt danh hiệu “Chính quyền cơ sở vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh được tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đánh giá, xếp loại “Khá” trở lên.

- Về tiếp cận pháp luật: 100% số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành đều theo quy định; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ; các xã đều có cán bộ tư pháp, hộ tịch hộ khẩu, có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình tại các xã trên địa bàn huyện Lấp Vò được quan tâm thực hiện, có 12/12 xã có tỷ lệ nữ ủy viên cấp ủy đạt trên 15%; 12/12 xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình; không phát hiện các trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình;

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, tăng 05 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

2.5.2. Xây dựng nền quốc phòng, an ninh Nhân dân vững mạnh

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự Huyện đã tập trung quán triệt sâu sắc Kế hoạch số 333/KH-CT ngày 20/02/2012 của Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh về phát động phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang Tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”. Hàng năm, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự Huyện xây dựng Kế hoạch ký kết phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang huyện chung sức xây dựng nông thôn mới” với 13 xã, thị trấn và phát động mô hình “Gia đình cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan - binh sĩ lực lượng vũ trang Huyện tham gia xây dựng nông thôn mới”. Xây dựng mô hình vận động ủng hộ quỹ xây dựng nhà “Nghĩa tình quân dân”, mua bảo hiểm tai nạn cho dân quân cơ động tham gia huấn luyện.

Về xây dựng nền quốc phòng vững mạnh, Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn được tổ chức biên chế theo quy định. Lực lượng Dân quân tự vệ được củng cố, kiện toàn theo Thông tư số 33/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng (nay là Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ); tổng số Dân quân tự vệ trên địa bàn Huyện 1.870 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên đạt 25,02%, đoàn viên đạt 72,5%; Chi bộ quân sự xã, thị trấn đều có cấp uỷ, đạt 100%; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đều là thành viên Uỷ ban nhân dân, cấp xã; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã đều đã qua đào tạo từ trung cấp quân sự cơ sở trở lên. Hoàn chỉnh văn kiện cấp xã theo Thông tư số 108/2016/TT-BQP (nay là Thông tư số 43/2020/TT-BQP); đã đầu tư xây dựng 13/13 nhà làm việc cho Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn. Hàng năm, hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ về địa phương được đăng ký quân nhân dự bị và quản lý chặt chẽ, tổng số dự bị động viên toàn huyện 33.420 đồng chí, 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì, phối hợp công tác quốc phòng quân sự theo đúng quy định.

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và phát huy hiệu quả. Các mô hình “Tổ tự quản về an ninh trật tự”, “Tổ hòa giải”, “Cụm liên kết đảm bảo an ninh trật tự địa bàn giáp ranh”... được triển khai thực hiện toàn diện và đồng bộ ở các xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân; công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường như sau:

+ Hàng năm, Đảng uỷ các xã trên địa bàn huyện đều ban hành Nghị quyết, UBND các xã xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tiến hành triển khai ký cam kết, đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn.

+ Tình hình mâu thuẫn, khiếu kiện: Tại các xã, thị trấn trong Huyện không có trường hợp khiếu kiện kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật xảy ra.

+ Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật phức tạp làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hàng năm đều giảm so với năm trước.

+ Tất cả các xã trên địa bàn Huyện đều đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo Hướng dẫn số 03/HD-BCĐ 138 ngày 02/6/2022 của Ban Chỉ đạo 138 Tỉnh về việc xác định khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

+ Lực lượng Công an xã được củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân nào vi phạm kỷ luật, hiện nay có 12/12 xã đã được bố trí Trưởng, Phó công an xã là lực lượng chính quy được điều động từ công an Huyện, Tỉnh về làm nhiệm vụ.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn trong những năm qua luôn được giữ vững và ổn định. Hàng năm, Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, Đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội gắn với thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới. Qua kiểm tra đánh giá có 62/62 ấp và 04/04 khóm đạt “An toàn về An ninh trật tự” góp phần đưa Xã, Huyện đạt chỉ tiêu 19.2 trong bộ tiêu chí xây nông thôn mới.

*** Tự đánh giá:** Có 12/12 xã (100%) đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, tăng 06 xã so với năm 2011 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp).

3. Kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh ở Thị trấn Lấp Vò

Trên địa bàn huyện Lấp Vò có 01 Thị trấn Lấp Vò. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện phối hợp Ủy ban nhân dân Thị trấn Lấp Vò thực hiện rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí đô thị văn minh theo Kế hoạch số 138/KH – UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân huyện về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 18/5/2023 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Lấp Vò. Kết quả đến nay, Thị trấn Lấp Vò đánh giá đạt 09/09 tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 và Quyết định số 377/QĐ-UBND.HC ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân Huyện về việc Công nhận danh hiệu thị trấn Lấp Vò đạt chuẩn “Đô thị văn minh” lần đầu 2 năm liên tục (2022 - 2023).

*** Một số kết quả thực hiện tiêu biểu cụ thể như sau**

Những năm qua, thị trấn Lấp Vò luôn xác định công tác xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của địa phương. Thị trấn đã tập trung thực hiện nhiều nội dung chương trình hoạt

động góp phần làm cho bộ mặt đô thị của phường ngày càng khang trang, sạch đẹp. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Để các nội dung xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh được triển khai sâu rộng và đi vào cuộc sống, UBND thị trấn đã tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền với phương châm sinh động, toàn diện về nội dung, phong phú, đa dạng về hình thức. Các nội dung kế hoạch, tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, tuyến đường văn minh đô thị được tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thanh, tại các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban, sinh hoạt chuyên đề của các ban đoàn thể, khu dân cư,... Đến nay bộ mặt của thị trấn đã có nhiều khởi sắc, kinh tế xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân trên địa bàn ngày được nâng cao, tỷ lệ hộ khá và giàu ngày càng tăng, hộ nghèo ngày càng giảm. Nổi bật trong việc thực hiện xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh là thị trấn đã phát huy được tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư, phát huy dân chủ cơ sở, huy động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Đã hoàn thành 100% các tuyến đường có vỉa hè, góp phần chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân. Hiện toàn thị trấn có 100% hộ dân sử dụng nước sạch; 100% các tuyến đường chính đều có hệ thống thoát nước và nước thải sinh hoạt, có 100% khóm đăng ký phần đất xây dựng địa bàn lành mạnh, không có tội phạm. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” nhận được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân;

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới

4.1 Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Chỉ tiêu 1.1 Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

*** Yêu cầu chỉ tiêu 1.1: Đạt**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện chưa có quy hoạch xây dựng vùng được phê duyệt, chỉ có Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lập Vò đến năm 2020.

*** Kết quả thực hiện**

Nhiệm vụ Quy hoạch vùng huyện Lập Vò gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2021. Quy hoạch xây dựng vùng huyện đảm bảo yêu cầu về nội dung, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gồm:

- Định hướng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có quy hoạch sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có thế mạnh và lợi thế phát triển của Huyện. Trung tâm cấp huyện gắn với phát triển đô thị, Cụm công nghiệp, trung tâm dịch vụ thương mại cấp Huyện và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa lớn.

- Tổ chức hệ thống các điểm dân cư nông thôn, bao gồm các điểm dân cư tập trung phát triển (phát triển dân cư mới); hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông) trên địa bàn Huyện; mục tiêu và các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các khu vực sản xuất phi nông nghiệp theo hướng tập trung, thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng và xử lý môi trường; hệ thống kho bãi, trại sản xuất tập trung cấp huyện, liên xã.

- Định hướng hạ tầng kỹ thuật gồm:

+ Giao thông: Xác định đầy đủ hệ thống đường huyện, đường xã và đường kết nối với các khu vực sản xuất theo quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

+ Cấp nước: Xác định nguồn cấp nước và cân đối nguồn nước, khu vực cấp nước trung tâm, phân tán; các trạm cấp nước và xử lý nước tập trung.

+ Thoát nước: Xác định lưu vực thoát nước, mạng lưới và giải pháp khung thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn Huyện.

+ Cấp điện: Xác định hệ thống lưới điện trung áp đạt yêu cầu các thông số vận hành trong hệ thống điện phân phối.

+ Môi trường: Xác định hệ thống nghĩa trang phát triển lâu dài đến cấp xã; hệ thống khung xử lý, thu gom chất thải rắn.

+ Thủy lợi: Xác định mạng lưới thủy lợi theo quy hoạch của ngành thủy lợi, đáp ứng yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Công khai quy hoạch: Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các địa phương đã thực hiện công bố, công khai quy hoạch tại Ủy ban nhân dân các xã, nộp hồ sơ lưu trữ cho các đơn vị liên quan và quản lý quy hoạch theo quy định.

- Hình thức công khai quy hoạch: Công khai bằng hình thức treo bảng pano theo quy định để người dân biết, thực hiện.

- Việc tổ chức cắm mốc quy hoạch vùng: UBND Huyện đã giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu UBND Huyện xây dựng kế hoạch cắm mốc Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho các trục đường huyện, đường liên xã trên địa bàn làm cơ sở triển khai thực hiện.

b. Chỉ tiêu 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

*** Yêu cầu chỉ tiêu 1.1: có hơn 01 công trình.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Các tuyến đường do Huyện quản lý, có 08 tuyến dài 86,82km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025 có 46,19km phải được đầu tư đạt chuẩn; giai đoạn 2 từ năm 2025 - 2030 còn lại 40,63km sẽ được đầu tư cho đạt theo quy hoạch; Trong đó gồm đường ĐH.64 dài 17,2km, ĐH.65 dài 17,32km, ĐH.66 dài 10,6km, ĐH.67 dài 5,6km, ĐH.67B dài 6,5km, ĐH.68 dài 10km, ĐH.69 dài 12,3km và ĐH.70 dài 7,3km.

*** Kết quả thực hiện**

Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng giai đoạn từ năm 2021-2025 có 46,19km đến nay đã đầu tư đạt 100% theo quy hoạch.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã được bảo trì hàng năm

*** Yêu cầu chỉ tiêu 2.1: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

- Đường bộ: Huyện có 56 tuyến đường giao thông chính, tổng chiều dài 354km. Trong đó có các tuyến đường Quốc lộ gồm: Quốc lộ 80, Quốc lộ 54; Tỉnh lộ có 04 tuyến gồm: ĐT.848, ĐT.849, ĐT.852, ĐT.852B; đường Huyện có 08 tuyến kết nối với Trung tâm hành chính xã; 42 tuyến đường trục xã, liên xã; hệ thống đường giao thông vẫn chưa đồng bộ, chưa hoàn chỉnh nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân, các tuyến đường ngõ xóm còn lầy lội, các tuyến đường trục chính nội đồng chưa được xây dựng phục vụ cho lưu thông hàng hóa, các tuyến liên ấp, trục ấp thiếu và nhiều tuyến đường xuống cấp duy tu sửa chữa chưa kịp thời.

- Đường thủy: Các tuyến kênh Trung ương quản lý đi qua địa bàn Huyện gồm: Sông Tiền, sông Hậu, sông Xáng Lấp Vò; các tuyến kênh Tỉnh quản lý đi qua địa bàn Huyện: Kênh Ông Phú, kênh Thầy Lâm; Huyện quản lý 31 tuyến kênh và các kênh nội đồng phục vụ vận chuyển hàng hóa và lưu thông thủy. Bên cạnh, các bến thủy nội địa, các tuyến luồng lưu thông chưa được lắp biển báo thông thuyền trên các cầu bắc ngang sông, một số bến thủy nội địa còn tự phát, quản lý chưa chặt chẽ và chưa được cấp phép đồng bộ.

- Vận tải: Có tuyến xe buýt Vàm Cống - Sa Đéc của Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ Tháp Mười.

*** Kết quả thực hiện**

- Đường bộ: Qua hơn 12 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Huyện đã lồng ghép nhiều nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động sự ủng hộ của doanh nghiệp, tham gia đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng các công trình giao thông nông thôn đảm bảo theo yêu cầu. Đến nay, hệ thống đường giao thông đã được đầu tư nâng cấp đảm bảo giao thông kết nối từ trung tâm xã đến trung tâm hành chính huyện và kết nối với các vùng lân cận; các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, Huyện lộ đã được đầu tư xây dựng mới và duy tu sửa chữa thường xuyên theo phân cấp quản lý, các tuyến đường đều được lắp đặt hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, cụ thể:

+ Trên địa bàn Huyện có 03 tuyến đường Quốc lộ, tổng chiều dài là 48,2 km, trong đó: Quốc lộ 80 dài 19,2km, Quốc lộ 54 dài 10km, Quốc lộ N2B dài 19km; và 04 tuyến đường Tỉnh lộ, tổng chiều dài là 50,7km, trong đó: ĐT848 dài 22km, ĐT849 dài 11km, ĐT852 dài 6,2km và ĐT852B dài 11,5 km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng trở lên.

+ Các tuyến đường do Huyện quản lý, có 08 tuyến đường dài 86,82 km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng có 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025 có 46,19 km phải được đầu tư đạt chuẩn theo quy hoạch; giai đoạn 2 từ năm 2025 - 2030 còn lại 40,63km sẽ được đầu tư cho đạt theo quy hoạch; Trong đó gồm đường ĐH.64 dài 17,2km, ĐH.65 dài 17,32km, ĐH.66 dài 10,6km, ĐH.67 dài 5,6km, ĐH.67B dài 6,5km, ĐH.68 dài 10km, ĐH.69 dài 12,3km và ĐH.70 dài 7,3km.

+ Đường trục xã theo quy hoạch: Gồm 27 tuyến đường với chiều dài 85 km đã được cứng hóa mặt đường và đảm bảo phương tiện xe 04 bánh lưu thông được quanh năm. Đạt 100% so với kế hoạch.

- Đường thủy:

+ Huyện có 03 tuyến kênh Trung ương đi qua gồm: Sông Tiền dài 18 km, sông Hậu dài 22 km, sông Xáng Lấp Vò dài 24km; 02 tuyến kênh do Tỉnh quản lý gồm: Kênh Thầy Lâm dài 9,85km và kênh Ông Phú dài 7,8 km và Huyện quản lý có 31 tuyến kênh, chiều dài 161,9km, cấp kỹ thuật cấp 6, loại đường thủy nội địa loại 3 (tại Quyết định số 120/QĐ-UBND.HC ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp), các tuyến luồng lưu thông được lắp biển báo thông thuyền trên các cầu bắc ngang sông.

+ Bến Thủy nội địa: Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa, toàn Huyện có 14 bến khách ngang sông và 94 bến hàng hóa được Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp cấp giấy phép hoạt động.

- Vận tải: Bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo Quốc lộ, Tỉnh lộ và Huyện lộ có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch. Theo Quyết định số 262/QĐ.SGTVT-TĐĐT ngày 17/8/2020 của Sở Giao thông Vận tải.

b. Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

*** Yêu cầu chỉ tiêu 2.2: Đạt 100%.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Đường do Huyện quản lý, có 08 tuyến đường dài 86,82 km, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối tới trung tâm các xã. Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng có 2 giai đoạn: giai đoạn 1 từ năm 2021-2025 có 46,19km được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Tháp thống nhất tại Công văn số 1840/SGTVT-KHTC ngày 15/11/2021; giai đoạn 2 từ năm 2025-2030 còn lại 40,63km sẽ được đầu tư cho đạt theo giai đoạn qui hoạch.

*** Kết quả thực hiện**

Theo quy hoạch đầu tư cho đạt chuẩn cấp IV, V đồng bằng giai đoạn từ năm 2021-2025 có 46,19km đến nay đã đầu tư đạt 100% theo quy hoạch.

c. Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

*** Yêu cầu tiêu chí 2.3** huyện nông thôn mới “Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường” là hơn 50%.

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Do nguồn kinh phí trồng cây xanh còn hạn chế, nên huyện chưa được trồng cây xanh tuyến đường huyện.

*** Kết quả thực hiện chỉ tiêu 2.3** “Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường”

- UBND Huyện chỉ đạo các ngành có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu cây xanh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/8/2022 về phát triển cây xanh trên địa bàn huyện Lấp Vò đến năm 2030. Năm 2023, huyện Lấp Vò đã hoàn thành chỉ tiêu cây xanh đối với các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới như sau:

Theo Quyết định số 2005/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2021 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lấp Vò gắn với Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Lấp Vò được quy hoạch 08 tuyến đường chính (HĐ 64, HĐ 65, HĐ 66, HĐ 67, HĐ 67B, HĐ 68, HĐ 69 và HĐ 70) với chiều dài là 60,86 km, được chia thành 02 giai đoạn thực hiện như sau: giai đoạn I: từ 2021 - 2025 là 46,19 km, giai đoạn II: từ 2026 - 2030 là 14,67 km. Kết quả thực hiện việc trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện ở ngưỡng đạt là 25,96/46,19 km, tương ứng 56,2% > 50% theo quy định và được chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh đã trồng nhằm duy trì và nâng chất chỉ tiêu trên. Đồng thời, UBND chỉ đạo các ngành chuyên môn Huyện phụ trách, khẩn trương phối hợp với UBND các xã có tuyến đường huyện đi ngang thực hiện theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra và hoàn thành việc trồng cây xanh dọc tuyến đường huyện với tổng chiều dài là 60,86 km, đạt tỉ lệ 100%.

d. Chỉ tiêu 2.4: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

*** Yêu cầu chỉ tiêu 2.4: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Có tuyến xe buýt Vàm Cống - Sa Đéc của Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ Tháp Mười.

*** Kết quả thực hiện:** Tiêu chí này đạt Vì Huyện không có quy hoạch Bến xe khách tại trung tâm huyện.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.3 Tiêu chí Thủy lợi và Phòng chống thiên tai

a. Chỉ tiêu 3.1: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch

*** Yêu cầu chỉ tiêu 3.1: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện Lấp Vò đã cơ bản được xây dựng hình thành kết nối liên thông phục vụ sản xuất nhưng chưa được đầu tư nạo vét, nâng cấp theo hướng kết hợp đa mục tiêu đặc biệt là đối với các tuyến kênh trục chính đến các tuyến kênh nhánh, kênh trục nội đồng. Trong quá trình sử dụng, mặc dù có nạo vét thường xuyên nhưng thường xuyên xảy ra hiện tượng bồi lắng, độ sâu chưa đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và lưu thông hàng hóa của nhân dân.

*** Kết quả thực hiện**

Toàn huyện Lấp Vò hiện có 18 HTX có đăng ký dịch vụ nông nghiệp với 4.050 thành viên trong đó đa số đều được thành lập và hoạt động theo điều lệ Luật Hợp tác xã quy định hiện hành⁸, tổng vốn điều lệ đã góp 5.143 triệu đồng. Ngoài ra huyện cũng có tổng số 23 Tổ hợp tác thủy nông với 774 số lượng thành viên tham gia, đa số đều hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

Mô hình quản lý đầu tư, khai thác công trình thủy lợi chủ yếu hệ thống chính quyền nhà nước quản lý đầu tư để phát triển kinh tế xã hội theo hình thức, kênh tạo nguồn được tỉnh và huyện sẽ tổ chức đầu tư duy tu, sửa chữa; đối với kênh nằm trong ô bao do hợp tác xã, tổ hợp tác có điều kiện năng lực theo quy định để quản lý khai thác các công trình thủy lợi và do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ và đầu tư. Nguyên nhân trên là do trên địa bàn huyện Lấp Vò chưa có triển khai thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở.

+ Hệ thống đê bao thủy lợi trên địa bàn huyện Lấp Vò tương đối hoàn chỉnh chủ động tưới tiêu cho tổng diện tích 23.471 ha đất sản xuất 03 vụ trong năm và phục vụ nhu cầu dân sinh đạt 100%. Có 115 trạm bơm điện chủ động tưới tiêu quanh năm diện tích 11.541 ha/14.000 ha, chiếm tỷ lệ khoảng 83%.

⁸ Được xem như Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo Điều 30 của Thông tư số 05 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động đạt 98,81%. Tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

+ Đảm bảo tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được nạo vét, duy tu theo đúng định kỳ, 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Định kỳ hàng năm đều có lập kế hoạch nạo vét, duy tu các tuyến kênh thủy lợi nội đồng đảm bảo đủ điều kiện sản xuất cho nông nghiệp trên toàn địa bàn.

- Khối lượng thực hiện năm 2022: Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh; Tổng số công trình được đầu tư 29 danh mục công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, lũy kế thực hiện từ năm 2008 đến thời điểm năm 2022 là tổng số hơn 450 danh mục công trình, tổng chiều dài hơn 600.000m với tổng kinh phí thực hiện đầu tư hơn 175 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2022 là hơn 24,6 tỷ đồng. Trong đó:
- Nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích: 13,2 tỷ đồng;
- Nguồn vốn hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 35/NĐ-CP: 11,4 tỷ đồng;
- Nhân dân hiến đất, hoa màu và di dời các vật kiến trúc khác.

Hệ thống thủy lợi của huyện được xây dựng phù hợp với quy hoạch. Các tuyến kênh trục chính, kênh ranh liên Tỉnh cấp III, cấp IV và kênh nội đồng trên địa bàn huyện đều được thông tuyến và đấu nối với các hệ thống sông chính như sông Tiền và sông Hậu phù hợp với quy hoạch phục vụ cho sản xuất. Toàn huyện có 851 tuyến kênh, chiều dài 1.189,15 km (*trong đó kênh trục chính cấp III có 02 tuyến kênh, dài 37,0 km (chủ yếu chiều dài tính trên địa bàn huyện); 13 kênh ranh liên Tỉnh cấp III và cấp IV, chiều dài 90,41 km (chủ yếu chiều dài tính trên địa bàn huyện); có 112 kênh cấp IV do huyện quản lý, chiều dài 345,0 km và 724 tuyến kênh nội đồng, dài 716,74 km*), các tuyến kênh đảm bảo cho lưu thông vận chuyển bằng đường thủy. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 03 đoạn bờ kè với chiều dài 1,531 km bảo vệ khu hành chính và hệ thống giao thông, dân cư của huyện. Hệ thống bờ bao kết hợp với lộ nông thôn có 160 ô bao, với chiều dài 812,269 km; có 774 cống (trong đó có 113 cống hờ khẩu độ từ 2m÷3,8m, 424 cống tròn Ø100 do huyện quản lý và 237 cống do xã, thị trấn quản lý); có tổng số 116 trạm bơm điện (*do nhà nước, HTX, THT và nhân dân đóng góp đầu tư*) đảm bảo điều tiết nước, tưới tiêu phục vụ tốt cho khoảng 14.894,85 ha đất sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Theo phân cấp đầu tư, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, Quy hoạch được duyệt, hàng năm huyện tiến hành rà soát, tham mưu, xây dựng kế hoạch nạo vét, nâng cấp các tuyến kênh, đê bao; duy tu sửa chữa cống, đập đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất cho người dân trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện còn một số tuyến kênh, sông chưa được khai thông dòng chảy (bị lụt bình, rác ... cản trở) gây ô nhiễm môi trường và hạn chế dòng chảy chưa đảm bảo đủ hết nhu cầu sản xuất nông nghiệp và giao thông thủy. Vì vậy huyện đã chủ động đưa ra giải pháp hàng năm (giai đoạn từ năm 2021-2025) để vận động nhân dân và bằng nhiều nguồn vốn như hỗ trợ sử dụng

sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn nạo vét kênh chống hạn của Tỉnh hỗ trợ về cho huyện để thực hiện nạo vét khơi thông dòng chảy đối với các tuyến kênh rạch bị cank kiệt, hạn chế dòng chảy.

- Giai đoạn năm 2021- 2025 dự kiến nạo vét 63 công trình (Công văn số 68/UBND-NN&PTNT, ngày 08/08/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò). Trong đó:

- Năm 2021: nạo vét 12 công trình.
- Năm 2022: nạo vét 16 công trình.
- Năm 2023: nạo vét 15 công trình.
- Năm 2024: nạo vét 11 công trình.
- Năm 2025: nạo vét 09 công trình.

b. Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

*** Yêu cầu chỉ tiêu 3.2: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Theo thống kê trung bình hàng năm có khoảng từ 10 đến 12 cơn bão có ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong đó địa bàn huyện Lấp Vò thường xuyên chịu ảnh hưởng hoàn lưu của gió bão gây mưa giông, lốc xoáy, sấm sét.. gây thiệt hại nặng về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân. Cụ thể qua theo dõi thống kê trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2019 địa bàn huyện thường xuyên có mưa giông, lốc xoáy đã gây thiệt hại làm chết tổng cộng 06 người và hơn 20,4 tỷ đồng thiệt hại vật chất do nhà cửa bị đổ sập, tốc mái.

*** Kết quả thực hiện**

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được các ngành, các cấp chủ động thực hiện ngay từ đầu năm nên đã hạn chế, đồng thời giảm được các mặt thiệt hại do thiên tai gây ra. Các ngành, các cấp đã có sự phối hợp và hỗ trợ tốt hơn trong công tác ứng phó, khắc phục kịp thời các hậu quả do thiên tai gây ra. Với phương châm “Bốn tại chỗ” và yêu cầu “Ba sẵn sàng” đã được các địa phương chủ động thực hiện. Các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, tài liệu truyền thông về phòng tránh thiên tai đã được thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết chủ động phòng tránh. Công tác đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức cộng đồng đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, UBND Huyện chỉ đạo các Ngành chuyên môn chủ động phối hợp với các xã, thị trấn rà soát các diện tích đề bao, cống, đập để có kế hoạch khắc phục sửa chữa nâng cấp nhằm chủ động bảo vệ an toàn sản xuất trước mùa mưa lũ. Tuy nhiên, do tình hình diễn biến lũ năm 2022 phức tạp kéo dài kết hợp các đợt triều cường trong năm nên đã gây ra ảnh hưởng đáng kể về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cụ thể: Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp bị ngập lụt là 557 ha. Trong đó: Diện tích bị ảnh

hưởng là 181 ha, diện tích bị thiệt hại là 181ha, tổng giá trị thiệt hại ước khoảng 2.681 triệu đồng.

- Công tác Phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy Quân dự huyện được biên chế đúng đủ thành phần lực lượng; xây dựng đầy đủ kế hoạch văn kiện tác chiến theo quy định, xây dựng đầy đủ công trình, vật chất phục vụ cho công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, Đảng viên, chiến sĩ, dân quân về công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn để từ đó chủ động ứng phó khi có tình huống xảy ra. Tổ chức diễn tập công tác phòng chống lụt bão hàng năm theo đúng quy định cho các xã, thị trấn nắm chắc phương án, hành động để sẵn sàng ứng phó tốt khi có tình huống xảy ra. Đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm tra đối với các đơn vị cấp dưới, duy trì thường xuyên công tác trực; trong năm huyện đã kịp thời xử lý các tình huống thiên tai, giông lốc, cháy nổ xảy ra trên địa bàn hạn, chế thấp nhất thiệt hại.

* **Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.4 Tiêu chí số 4 về Điện

* **Yêu cầu Tiêu chí 4: Đạt.**

* **Thực trạng trước khi thực hiện**

Toàn Huyện có 339 trạm biến áp, với tổng công suất 18.065 kVA; có 277,828 km đường dây trung thế; 363,887 km đường dây hạ thế. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên đạt 41.660/43.945 hộ chiếm tỷ lệ 94,8%

* **Kết quả thực hiện**

Hiện nay hệ thống điện trung, hạ áp liên xã trên địa bàn Huyện được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch phát triển của ngành điện và thường xuyên được kiểm tra an toàn theo ngành điện. Toàn bộ hệ thống thường xuyên được kiểm tra, rà soát các tuyến đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây hạ thế và được đầu tư, cải tạo lưới điện đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, chất lượng đạt yêu cầu kỹ thuật của hệ thống. Đến nay, toàn Huyện có 309,996 km đường dây điện trung thế; 501,563 km đường dây điện hạ thế và 662 trạm biến áp, dung lượng 36.270 kVA đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn đạt 99,99% và điện phục vụ sản xuất 100%. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo quy định của Bộ Công thương; đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống điện đầu tư liên xã (các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp): Kết quả đầu tư xây dựng lưới điện trên địa bàn Huyện giai đoạn 2016 –

2020: Lưới trung thế cải tạo 1,09 km, xây dựng mới 3 pha là 1,56 km, 1 pha là 17,142 km, lưới hạ thế xây dựng mới 95,055 km, cải tạo 18,149 km; trạm biến áp 72 trạm, tổng dung lượng 3.580 kVA; tổng vốn đầu tư là 40.460,3 triệu đồng (vốn ngành điện).

Đến nay toàn Huyện có 50.513/50.520 hộ dân sử dụng điện thường xuyên và an toàn, đạt 99,99%, tăng 5,19% so với năm 2011. Bên cạnh đó, thực hiện phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp trong xây dựng nông thôn mới, các xã còn phối hợp Đoàn thanh niên vận động Nhân dân xây dựng hệ thống đèn đường chiếu sáng trên các tuyến đường trục xã, trục ấp và những tuyến đường có đông dân cư sinh sống, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xóm, ấp và làm cho bộ mặt nông thôn khởi sắc.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 4 về Điện theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.5 Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a. Chỉ tiêu 5.1 Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

*** Yêu cầu chỉ tiêu 5.1: Đạt.**

Huyện có quy hoạch xây dựng Trung tâm Y tế Huyện, nhưng do nguồn kinh phí hạn chế nên việc đầu tư chậm, chưa đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn các xã, thị trấn trong Huyện.

*** Kết quả thực hiện**

Trung Tâm Y tế huyện Lấp Vò được thành lập theo quyết định số 104/QĐ-UBND-TL ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp. Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò được xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động khám chữa bệnh tháng 11/2017, với vi mô 170 giường.

Tổng số viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò là 348 người (nữ 206 người):

+ Tại Trung tâm: Tổng số nhân sự là 226 người trong đó 217 viên chức (61 bác sĩ, 20 y sĩ, 55 điều dưỡng, 19 dược sĩ và 15 kỹ thuật y, 47 nhân viên khác) và 09 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

+ Tại Trạm Y tế: Tổng số nhân sự là 122 người (16 bác sĩ, 50 y sĩ, 11 điều dưỡng, 25 hộ sinh, 20 nhân viên khác).

Hàng năm, Trung tâm Y tế huyện thực hiện khám chữa bệnh 258.992 lượt (trong đó: TTYT là 154.089 lượt, TYT là 104.903 lượt). Tổng số người bệnh điều trị ngoại trú 4.655 người. Số lượt điều trị nội trú 10.394 lượt.

Theo quy định tại Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về xếp hạng các Trung tâm Y tế Huyện, Thị xã, Thành phố. Trung tâm Y tế Huyện Lấp Vò đạt Trung tâm hạng 3 theo Quyết định số 211/QĐ-UBND-HC ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc xếp hạng các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

b. Chỉ tiêu 5.2 Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

*** Yêu cầu tiêu chí: đạt**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện có quy hoạch xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể thao, nhưng chưa có kinh phí đầu tư xây dựng đạt tiêu chí theo quy định. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã theo quy định tại Thông tư số 11/2010/TTBVHTTDL ngày 22/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

*** Kết quả thực hiện:**

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Lấp Vò được thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-UBND.TL ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao, đài Truyền thanh, nhà thiếu nhi và Thư viện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh trực thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.

Tổng diện tích đất được quy hoạch:

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, nhà tập luyện và thi đấu thể thao huyện được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện. Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện có tổng diện tích 23.000m², gồm có: 01 hội trường 350 chỗ ngồi (kết hợp sử dụng Trung tâm văn hóa – học tập cộng đồng xã Bình Thành), 10 phòng làm việc và chuyên môn, 01 nhà truyền thống, 01 thư viện, 01 khu trò chơi thiếu nhi và triển lãm. Ngoài ra, huyện còn có 01 Nhà thi đấu bóng bàn, võ thuật; 02 sân quần vợt, 01 sân bóng đá 11 người; có Quảng trường và sân khấu ngoài trời phục vụ trên 2.000 người cho tổ chức các sự kiện lớn của huyện, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn, hội thi cấp huyện đáp ứng yêu cầu vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn huyện.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh: Diện tích 1.210m² và khu trụ sở làm việc có tổng diện tích 514,5m², gồm phòng làm việc và các phòng chức năng, nhà kho, còn lại là diện tích ngoài trời.

- Quy mô xây dựng:

+ Huyện đã đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh, với diện tích 1.210 m². Khu trụ sở làm việc có tổng diện tích 514,5m². Trong đó, diện tích xây dựng các phòng: Phòng làm việc 24,6m², Phòng Kỹ thuật - kho chứa trang thiết bị 5,75m², Phòng Trang điểm 15,75 m², Phòng Thư viện 48,6m², Phòng máy tính 48.6m², nhà vệ sinh tầng trệt 43.8m², phòng kho và nhà vệ sinh lầu 18m² còn lại là diện tích ngoài trời.

+ Nhà thi đấu thể thao huyện gồm: 02 sân quần vợt, 01 sân vận động, 01 sân tổng hợp, 01 khu vui chơi giải trí, thư viện, nhà truyền thống, tổng diện tích 25.415,1m².

+ Nâng cấp sân vận động huyện, diện tích 110m x 75m.

+ Sân khấu ngoài trời: Tại Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam và Quảng trường Lấp Vò, phục vụ trên 10.000 người tham gia/lượt.

- Khu liên hợp thể dục thể thao huyện: Diện tích toàn khu 28.296 m². Trong đó đất được quy hoạch xây dựng sân bóng đá 11 người của huyện. Vị trí: Khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò. Diện tích sân bóng (110m x 75m); 02 sân bóng chuyền: Kích thước mỗi sân 9m x 18m (kích thước xây dựng 14m x 25m). Hai sân Bì sắt: Kích thước mỗi sân 4m x 15m.

+ Tổ chức và biên chế: 18 người

- Lãnh đạo Trung tâm: Ban Giám đốc có 03 người, gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc do Chủ tịch UBND huyện quyết định bổ nhiệm.

- Các tổ chuyên môn gồm, 15 người: Bộ phận hành chính: 01 người; bộ phận văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền lưu động: 04 người; thư viện – nhà truyền thống: 01 người; bộ phận thể dục, thể thao: 03 người; bộ phận phóng viên biên tập truyền thanh: 04 người; bộ phận kỹ thuật: 02 người.

+ Trình độ cán bộ:

- Cán bộ quản lý: Ban Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện có 03 người. Trình độ chuyên môn Đại học 03 người, trình độ lý luận Chính trị: Cao cấp 02 người, trung cấp 01 người.

- Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Tổng số viên chức thực hiện chuyên môn nghiệp vụ là 15 người, trong đó:

Trình độ Đại học: 13 người, tỷ lệ 86,67%.

Trình độ Trung cấp chuyên nghiệp: 02 người, tỷ lệ 13,33%.

Trình độ trung cấp chính trị: 15 người, tỷ lệ 100%.

+ Tổ chức hoạt động: Tổ chức các hoạt động theo quy định tại khoản 7, Điều 2, Thông tư số: 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và tuyên truyền, cổ động ngày càng phát triển, có nhiều đổi mới. Hoạt động văn hóa, thể thao và truyền thanh huyện hàng năm tổ chức 24 sự kiện hội thi văn nghệ có khoảng 4.800 lượt người xem; biểu diễn 11 chương trình văn nghệ quần chúng với 3.200 lượt người xem.

Đội tuyên truyền lưu động dàn dựng 10 chương trình, biểu diễn từ 11 buổi ở các xã, thị trấn có khoảng 3.000 lượt người xem; có 11 chương trình hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các Trung tâm Văn hóa – học tập cộng đồng xã, thị trấn, có 3.120 lượt người xem.

Tổ chức 17 giải thể thao cấp huyện có 5.100 vận động viên (trong đó có 1.500 vận động viên nữ). Tham gia 18 giải cấp tỉnh, có 2.552 vận động viên tham gia. Mở 06 lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh các xã, thị trấn và câu lạc bộ... 12 lớp năng khiếu và ngành nghề chuyên môn về văn hóa, văn nghệ và thể thao.

Chương trình phổ cập bơi bình quân trong năm tổ chức 100 lớp, số em tham gia biết bơi 2.589, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Triển lãm 02 cuộc, trang trí 04 lượt xe hoa cổ động tuyên truyền trên địa bàn huyện, nhất là tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh ở người và vật nuôi mỗi ngày 02 lượt trên 75 lượt; thực hiện 20 băng rôn, 2.000 cờ màu các loại, 1.028m² pano, trang trí 10 lượt cổng chào; ấn hành 06 tài liệu nghiệp vụ với 1.800 bản.

Các hoạt động vui chơi giải trí thiếu nhi phục vụ hàng ngày như: Khu vui chơi thiếu nhi, Quảng trường Lấp Vò, Nhà thi đấu Huyện, phục vụ hàng ngàn người tham gia; các câu lạc bộ võ cổ truyền, Taekwondo, Vovinam, pencaksilat, cờ vua, cầu lông có 339 vận động viên tham gia; số lượt người đến tham gia sinh hoạt tại Trung tâm có trên 7.000 lượt người/năm.

Công tác truyền thanh: Huyện duy trì tổ chức chương trình phát thanh trực tiếp “Đối thoại cùng Chính quyền”, “Đồng hành cùng tam nông”, “Tư vấn pháp luật”, “Chương trình Thanh thiếu niên huyện Lấp Vò”... tổ chức vào ngày thứ bảy hàng tuần được 48 kỳ/năm; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, công thông tin điện tử 650 tin và 400 bài; thực hiện 18 phim phóng sự phục vụ lễ công nhận xã nông thôn, Tết quân dân, đại hội...

Các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao đáp ứng đủ điều kiện tổ chức các hoạt động cấp huyện và đăng cai giải cấp tỉnh; huyện có 01 xe ô tô chuyên dụng và 01 màn hình led 40m² đặt tại Quảng trường phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin chiều rộng và thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao của địa phương.

Thư viện huyện Lấp Vò có tổng diện tích 96m² với 16.339 bản sách phục vụ theo hình thức kho mở, 01 phòng đọc, phòng mượn và phòng máy tính phục vụ miễn phí do Dự án nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập internet hỗ trợ; 10 kệ sách, 02 tủ trưng bày, nơi phục vụ bạn đọc và sử dụng máy tính có 27 chỗ ngồi, 01 máy tính chuyên dùng xử lý nghiệp vụ, 07 máy tính và 01 máy in phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân, bố trí 01 cán bộ thư viện phụ trách toàn bộ hoạt động của Thư viện. Hằng năm thư viện phục vụ khoảng 3.000 lượt đọc giả đến Thư viện xem, mượn sách, báo và 4.000 lượt sử dụng internet, phục vụ tại chỗ và mượn về nhà khoảng 8.825 bản sách. Thư viện thường xuyên trưng bày, giới thiệu sách nhân các ngày lễ lớn trong năm, cũng như tuyên truyền, cổ động trực quan treo băng rôn tuyên truyền về ngày sách, tuần lễ học tập suốt đời tại trụ sở các phòng, ban, ngành Huyện, UBND xã thị trấn và các Trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non và Mẫu giáo trên địa bàn Huyện. Bên cạnh đó, Thư viện còn thường xuyên giới thiệu với bạn đọc về những ấn phẩm có nội dung hay phù hợp với từng lứa tuổi bạn đọc. Trung bình, hằng năm Thư viện cấp khoảng 100 thẻ mượn sách, bổ sung từ 400 – 500 bản sách; Kinh phí được phân bổ dựa trên chương trình kế hoạch năm như: Bổ sung tài liệu, kinh phí duy trì dự án nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập internet, chi cho các hoạt động nghiệp vụ khác...

c. Chỉ tiêu 5.3 Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên

*** Yêu cầu chỉ tiêu 5.3: $\geq 60\%$.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện có 4 trường Trung học phổ thông gồm: Trung học phổ thông Lớp Vò 1 đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh thuộc 4 xã Định Yên, Định An, Bình Thành, thị trấn Lớp Vò; Trung học phổ thông Lớp Vò 2 đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh thuộc 3 xã Tân Khánh Trung, Mỹ An Hưng B, Mỹ An Hưng A, Trung học phổ thông Lớp Vò 3 đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh thuộc 3 xã Vĩnh Thạnh, Long Hưng B, Long Hưng A và trường THCS - THPT Bình Thạnh Trung, đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh thuộc xã Bình Thạnh Trung, Hội An Đông và các địa phương lân cận.

*** Kết quả thực hiện**

Xác định cơ sở vật chất trường học là tiền đề để nâng cao chất lượng giáo dục, từ năm 2011 đến nay các trường Trung học phổ thông đã tích cực đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, các phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... đến giai đoạn 2012-2015 Huyện có 03/04 trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Từ năm 2015 đến nay, các trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, đến cuối năm 2022 có 03/04 trường được kiểm tra, đánh giá và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, chiếm tỷ lệ 75%, cao hơn 15% so với quy định (tăng 75% so với năm 2011).

d. Chỉ tiêu 5.4 Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục

*** Yêu cầu chỉ tiêu 5.4: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Theo Quyết định số 109/QĐ-UBND-TL ngày 13/9/2019 của UBND Tỉnh về việc chuyển nhiệm vụ giáo dục thường xuyên từ các Trường Trung cấp nghề - Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện. Theo đó, chuyển nhiệm vụ giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở từ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên về Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện và cấp Trung học phổ thông về Trường Trung học phổ thông thực hiện. Đồng thời, đổi tên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lớp Vò thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện Lớp Vò. Do đó, hiện nay trên địa bàn huyện Lớp Vò không có Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, thời gian qua huyện Lớp Vò vẫn đảm bảo tổ chức thực hiện tốt

công tác giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên. Kết quả thực hiện từ năm 2019 đến nay đạt được như sau:

*** Kết quả thực hiện**

(1) Đối với lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nghề nghiệp, gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn từ trình độ sơ cấp nghề trở xuống; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Kết quả: năm 2023, các Trung tâm đã thực hiện được 23 lớp nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp, với trên 676 học viên. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên là 76%, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt trên 57%.

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo phục vụ tốt công tác phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Huyện. Chỉ đạo Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện phối hợp với ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát đối tượng có nhu cầu học nghề, tuyên truyền mục đích ý nghĩa của việc học nghề, phổ biến nội dung tuyển sinh, danh mục đào tạo nghề; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và người dân; tư vấn giúp người lao động chọn các ngành nghề phù hợp với độ tuổi, trình độ và theo nhu cầu thực tế của xã hội và giới thiệu việc làm cho học viên sau đào tạo để có việc làm sau học nghề, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

- Nhìn chung, các Trung tâm thực hiện tốt vai trò trong việc phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, hàng năm thực hiện đều vượt chỉ tiêu đề ra (trừ năm 2021, do ảnh hưởng chung của dịch Covid-19 nên thực hiện chưa đạt chỉ tiêu). Từ đó góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo năm 2019 là 68% lên 74% năm 2022, tỉ lệ lao động đào tạo nghề năm 2019 là 51% lên 56% năm 2022.

(2) Đối với hệ giáo dục thường xuyên

- Huyện duy trì thực hiện trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn: Để thực hiện tốt chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT, 100% giáo viên khi lên lớp dạy học đã tổ chức việc giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng kế hoạch chi tiết đối với chương trình GDTX cấp THPT đối với các khối lớp theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh.

Bên cạnh đó, thường xuyên lồng ghép tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT góp phần phân luồng học sinh ở các bậc học tiếp theo, phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh, nhu cầu của xã hội, qua đó giúp học sinh biết cách tìm hiểu thế giới nghề nghiệp, nhu cầu xã hội, năng lực bản thân để lựa chọn hướng đi cho bản thân sau khi tốt nghiệp THPT. Kết quả, từ năm 2020 - 2023, trên địa bàn Huyện có 412/419 em học sinh giáo dục thường xuyên tốt nghiệp THPT, đạt 98,329% (trong đó: năm 2023 đạt 97,902%; năm 2022 đạt 98,734%; năm 2021 đạt 97,321% và năm 2020 đạt 100%). Sau khi tốt nghiệp các em có đủ

điều kiện để được xét tuyển vào các trường trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc tham gia học các lớp nghề. Qua kết quả trên cho thấy công tác giáo dục thường xuyên của Huyện đạt được nhiều kết quả tích cực, đáp ứng nhu cầu đào tạo tại địa phương. Số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn năm 2023: 2471 học sinh. Số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn năm 2023 học tiếp lên THPT: 1770/2471 học sinh (71,63%). Số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn năm 2023 học GDTX: 351 học sinh. Số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn năm 2023 học các trường nghề: 229 học sinh.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.6 Tiêu chí số 6 về Kinh tế

a. Chỉ tiêu 6.1 Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật

*** Yêu cầu chỉ tiêu 6.1: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện:** Huyện chưa có cụm công nghiệp.

*** Kết quả thực hiện**

Đến nay, Huyện có Cụm Công nghiệp Vàm Cống được thành lập ngày 04/9/2014 theo Quyết định số 853/QĐ-UBND.HC của UBND tỉnh Đồng Tháp, về việc thành lập cụm công nghiệp Vàm Cống tại xã Bình Thành, huyện Lấp Vò. Cụm công nghiệp Vàm Cống do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI làm chủ đầu tư, diện tích 18,66 ha, hiện đã triển khai đầu tư theo quy hoạch và hoạt động ổn định 05 nhà máy (Nhà máy chế biến thủy sản số 1, Nhà máy chế biến thủy sản số 2, Nhà máy tinh luyện dầu ăn, Nhà máy chế biến bột cá Trisedco, Nhà máy chế biến thủy sản Hoa Kỳ), tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

Tình hình đầu tư cơ sở hạ tầng: Đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

b. Chỉ tiêu 6.2 Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

*** Yêu cầu chỉ tiêu 6.2: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Thực trạng trước khi thực hiện: Huyện tập trung đầu tư nâng cấp sửa chữa, tuy nhiên chưa được khang trang so với các chợ trên địa bàn Tỉnh, hộ tiểu thương che mưa, nắng bằng dù, vải sợi không đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy, vệ mỹ quan của chợ. Mua bán chen giữa các ngành hàng nên chưa đảm bảo về an toàn thực phẩm.

*** Kết quả thực hiện**

Chợ Lấp Vò là chợ hạng 2, thuộc trung tâm Huyện. Trước năm 2020, chợ đã được đầu tư nâng cấp để phục vụ nhu cầu mua bán của người dân trong và ngoài khu vực thị trấn Lấp Vò. Chợ Lấp Vò có tổng cộng 451 hộ tiểu thương chia làm 06 khu vực gồm chợ cũ Lấp Vò, dãy kios phía Bắc, nhà lồng chợ, khu

chợ cá, khu rau cải phía Đông và khu ẩm thực phía Đông. Năm 2021, UBND Huyện chỉ đạo thực hiện mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm đối với khu vực chợ ẩm thực phía Đông sau khi được xây dựng mới hoàn chỉnh với tổng kinh phí 6,773 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Huyện. Khu vực ẩm thực phía Đông có 48 hộ tiểu thương, khi thực hiện mô hình, nhiều nội dung được chuẩn bị như: Trang bị thùng thu gom rác, thùng tập trung rác thải tại khu vực bày bán thực phẩm, không đổ nước vào khu vực lối đi của khách, trang bị bàn bày bán mới, hệ khung và mặt bàn bằng chất liệu inox,... Ngoài ra, người trực tiếp chế biến, kinh doanh đều được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe theo quy định.

c. Chỉ tiêu 6.3 Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

*** Yêu cầu tiêu chí 6.3 huyện nông thôn mới là đạt**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện Lấp Vò là huyện thuần nông, đối tượng cây trồng được xác định chủ lực của địa phương là cây lúa. Vùng sản xuất lúa cơ bản đã được xác định và từng bước quan tâm thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất trên địa bàn xã Bình Thành, Bình Thạnh Trung. Tuy nhiên, việc sản xuất nông nghiệp của chủ yếu nhỏ lẻ, người nông dân còn sản xuất theo tập quán và kinh nghiệm là chính, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn rất hạn chế, nông dân thiếu sự hợp tác với nhau trong sản xuất. Trong sản xuất lúa, chủ yếu sử dụng giống của vụ Đông Xuân trước đó là chính, chưa có diện tích sản xuất lúa được chứng nhận sản xuất an toàn, tuy có áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nhưng tỷ lệ chưa cao.

*** Kết quả thực hiện**

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Huyện Lấp Vò đã xây dựng Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện theo giai đoạn, theo từng năm để có sự chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Về đăng ký mã số vùng trồng đối với cây lúa thì hiện nay huyện Lấp Vò có 14 mã số vùng trồng với diện tích 1.125ha, trong đó Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Bình Thành có 01 mã số vùng trồng với diện tích 38ha (VN-87-875-30193-976-LUA-23).

Trong thời gian qua ngành Nông nghiệp huyện đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về sản xuất an toàn, xây dựng mô hình trình diễn về sản xuất lúa theo hướng an toàn lồng ghép với các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa như 03 giảm 03 tăng, 01 phải 05 giảm, IMP. Qua đó đã chuyển giao cho nông dân quy trình sản xuất lúa an toàn, đồng thời cũng góp phần nâng cao nhận thức của nông dân trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản cho mình làm ra, cũng như hạn chế ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất.

Trên địa bàn huyện Lấp Vò có các vùng sản xuất lúa tập trung với diện tích lớn ở các xã như: Bình Thành, Bình Thạnh Trung, Vĩnh Thạnh, Mỹ An Hưng B, Định An. Trong đó vùng sản xuất lúa thương phẩm của Hợp tác xã

dịch vụ nông nghiệp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, với diện tích sản xuất lúa là 1.200 ha (1.814 thành viên). Đồng thời, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Thành làm đại diện thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm lúa thương phẩm với Công ty TNHH Phát Tài trong 02 mùa vụ liên tiếp là Đông Xuân và Hè Thu năm 2023.

- Vụ lúa Đông Xuân 2022 - 2023: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Thành thực hiện liên kết tiêu thụ với Công ty TNHH Phát Tài với diện tích 850ha/1200ha toàn Hợp tác xã, chiếm 70,83% diện tích; sản lượng 6.000 tấn lúa tươi (Đài thơm 8, OM 18, OM 380 và IR50404). Giá bán theo từng loại sản phẩm lúa: 6.500 đ/kg với lúa IR50404; 6.800đ/kg với lúa OM 18 và OM 380; 6.900đ/kg lúa Đài thơm 8. Tổng giá trị hợp đồng là **41.351.567.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, năm trăm sáu mươi*).

- Vụ lúa Hè Thu: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Thành thực hiện liên kết tiêu thụ với Công ty TNHH Phát Tài với diện tích 800ha/1200ha toàn Hợp tác xã, chiếm 66,67% diện tích; sản lượng khoảng 5.000 tấn lúa tươi (OM 380, OM 5451, OM 18 và IR50404). Giá bán theo từng loại sản phẩm lúa: 6.500 đ/kg với lúa IR50404 và OM 5451; 6.600đ/kg với lúa OM 18 và OM 380. Tổng giá trị hợp đồng là **29.907.353.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, chín trăm lẻ bảy triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

d. Chỉ tiêu 6.4 Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

*** Yêu cầu chỉ tiêu 6.4: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Trước đây Huyện chưa có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp. Các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn Huyện được thực hiện bởi lực lượng công chức, viên chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, các Trạm thuộc các đơn vị chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh.

*** Kết quả thực hiện**

Huyện có Trung tâm Kỹ thuật (dịch vụ) nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thành lập theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND Huyện và Quyết định số 55/QĐ-UBND.TL ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật (dịch vụ) nông nghiệp huyện Lấp Vò được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019.

Trung tâm Kỹ thuật (dịch vụ) nông nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi - Thú y, Trạm Khuyến nông, Trạm Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản liên huyện số 4 trực thuộc các đơn vị: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn tinh. Trung tâm có trụ sở tại ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò. Hiện tại, Trung tâm có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 11/17 biên chế làm việc, Trung tâm đang đề xuất điều động, tuyển dụng thêm biên chế phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm để đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.7 Tiêu chí số 7 về Môi trường

a. Chỉ tiêu 7.1 Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.1: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Các nội dung thuộc tiêu chí Môi trường trong xây dựng nông thôn mới thời gian qua cấp ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn huyện đặc biệt quan tâm tổ chức thực hiện và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước biến đổi khí hậu, yêu cầu vấn đề môi trường trong sản xuất, kinh doanh ở một số địa phương còn phát sinh những hạn chế, rác thải sinh hoạt thu gom xử lý chưa đảm bảo, chất thải chăn nuôi còn nhiều trường hợp thải trực tiếp ra môi trường, gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ, cảnh quang môi trường chưa được quan tâm, an toàn thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Toàn huyện mới chỉ có 01 bãi rác thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Lấp Vò với diện tích 14.830 m². Tỷ lệ thu gom rác thải đạt thấp. Trên đồng ruộng chưa có bể thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chưa có nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt của huyện; chất thải y tế được thu gom và chuyển cho bệnh viện Sa Đéc xử lý. Đối với nguồn chất thải y tế phát sinh từ các cơ sở y tế và phòng khám thì tự xử lý.

*** Kết quả thực hiện**

- Tình hình ban hành và thực hiện đề án thu gom, quản lý chất thải rắn: Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của HĐND huyện về việc thực hiện phương án thu gom, vận chuyển và quét rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 về việc phê duyệt dự án phương án thu gom, vận chuyển và quét rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025 và Quyết định số 580/QĐ-UBND.HC ngày 20/11/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thực hiện Phương án thu gom, vận chuyển và quét rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Huyện, giai đoạn 2023 - 2025; các hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Lấp Vò năm 2023 (Quý I, II, III).

+ Tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trung bình khoảng 75,9 tấn/ngày; đã tổ chức thu gom khoảng 46,2 tấn/ngày. Trong đó, khu vực đô thị thực hiện thu gom được 10,3/10,4 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 99%); khu vực nông thôn được thu gom

35,9/65,5 tấn/ngày (đạt 54%). Mạng lưới thu gom theo các tuyến đường 13/13 xã, thị trấn. Tại các chợ, các tuyến đường, mô hình thu gom rác thải sinh hoạt nông được bố trí 1.787 thùng rác hiện hữu. Đối với các hộ gia đình tại vùng nông thôn chưa có xe thu gom rác đến để thu gom thì thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt theo hướng dẫn của chính quyền địa phương hoặc các mô hình phân loại, đào hố chôn lấp, ủ phân hữu cơ (hình thức hố rác di động) trong khuôn viên đất tại hộ gia đình khoảng 25,5 tấn/ngày. Qua đó, nâng tổng khối lượng thu gom, xử lý rác trên địa bàn huyện khoảng 70,2/75,9 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 94 %). Trên địa bàn Huyện có 01 đơn vị dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển rác Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thực hiện, 03 phương tiện vận chuyển rác chuyên dụng thu gom (02 xe 10 tấn; 01 xe 05 tấn). Các xã chủ động triển khai thực hiện mô hình thu gom rác thải sinh hoạt vùng nông thôn sau đó tập kết ra điểm cố định và chuyển giao rác thải cho đơn vị thu gom rác của huyện để vận chuyển về khu xử lý rác Hoà Thành, huyện Lai Vung để xử lý chôn lấp hợp vệ sinh. Bên cạnh đó, thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn Huyện đã đầu tư trang bị 300 thùng xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình (xã Long Hưng B - 70 thùng; xã Bình Thạnh Trung - 230 thùng). Tiếp tục sẽ trang bị thêm 1.200 thùng xử lý phân hữu cơ sau phân loại tại xã Mỹ An Hưng B.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp: Hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp bằng cách tăng cường thực hiện tận dụng tối đa lượng chất thải để tái sử dụng, tái chế (làm phân compost...); tự xử lý tại hộ gia đình thành phân hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Đối với các hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có xe thu gom rác đến để thu gom thì thực hiện xử lý chất thải sinh hoạt theo hướng dẫn của chính quyền địa phương bằng cách phân loại, đào hố chôn lấp, ủ phân hữu cơ (hình thức hố rác) trong khuôn viên đất tại hộ gia đình với khoảng 17.424 hộ, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp khoảng 25,5 tấn/ngày tương đương 33,5 % tổng lượng phát sinh.

- Về tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: Trên địa bàn huyện không bố trí các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Thực hiện Quyết định số 1527/QĐ-UBND.HC ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 423/QĐ-UBND-HC ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực bãi rác huyện Lấp Vò. Huyện đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Cửu Long - Sông Tiền tiến hành xử lý lượng rác thải tồn đọng trong bãi chứa rác và vận chuyển về Nhà máy xử lý rác Đập Đá để xử lý. Đến nay, khu xử lý chất thải rắn Lấp Vò đã hoàn thành việc xử lý, đóng cửa và được xóa tên cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đối với Bãi rác tập trung.

- Khối lượng chất thải rắn từ sản xuất nông nghiệp: Theo thống kê diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện khoảng 12.436 ha, tập trung sản xuất chủ yếu 03 loại cây trồng như: sản xuất lúa (diện tích 1.190 ha, năng suất 6,7 tấn/ha), sản xuất ầu (diện tích 300 ha, năng suất 3,5 tấn/ha), sản xuất

môn (diện tích 1.200 ha, năng suất 2,5 tấn/ha). Khối lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng 2.665 tấn/năm. Tất cả nguồn phụ phẩm nông nghiệp sau khi loại bỏ được thu gom và tái sử dụng vào quy trình sản xuất mới hoặc ủ phân hữu cơ cung cấp chất dinh dưỡng cho đất. Trong đó, phụ phẩm từ sản xuất lúa (rơm) được sử dụng làm nấm rơm, giữ ẩm cho đất. Trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp từ sản xuất ấu như: vỏ ấu, thân ấu được thu gom khoảng 25 - 30 tấn/tháng làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, với công suất khoảng 20 tấn thành phẩm/tháng.

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp: Trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Vàm Cống (18,66ha), cụm Công nghiệp Bắc Sông Xáng (15,38ha), với tổng diện tích 34,04 ha. Khối lượng rác phát sinh tại các cụm công nghiệp khoảng 12,37 tấn/năm. Đối với khối lượng chất thải rắn từ các cụm công nghiệp, được các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện thu gom, quản lý (kho lưu chứa) và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý. Qua kiểm tra cụm công nghiệp Vàm Cống và cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng cơ bản đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Khối lượng chất thải rắn làng nghề: Trên địa bàn huyện có 12 làng nghề được công nhận, bao gồm Làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, Làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, Làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh. Các Làng nghề này đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Khối lượng chất thải tại các làng nghề 02 tấn/ngày (trong đó, chất thải nguy hại khoảng 0,04 tấn/ngày, chất thải rắn không nguy hại là 1,96 tấn/ngày). Chất thải rắn được thu gom, quản lý và xử lý đảm bảo quy định về môi trường. Công tác xử lý chất thải (chất thải rắn và nước thải) đã triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như: làng nghề chiếu tái sử dụng phần loại bỏ để làm nguyên liệu chất đốt nồi nhuộm, nấu ăn sinh hoạt gia đình; chổi lông gà: chất thải được tái sử dụng để uốn thẳng cán chổi; làng nghề thót chất thải thu gom làm nguyên liệu chất đốt.... Qua đó, các làng nghề đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; giảm thiểu mức độ tác động đến môi trường xung quanh. Thời gian tới, tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ gia đình tham gia thực hiện thu gom rác thải sản xuất, rác thải sinh hoạt đối với khu vực làng nghề.

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 75,9 tấn/ ngày; khối lượng chất thải rắn nguy hại chiếm khoảng 01% tổng khối lượng rác thải sinh hoạt. Từ đó, khối lượng rác nguy hại khoảng 0,75 tấn/ngày. Khối lượng rác nguy hại được phân loại thu gom, lưu chứa; sau đó chuyển xử lý theo quy định chất thải nguy hại.

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại trong nông nghiệp, chủ yếu là bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng. Theo quy hoạch diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện khoảng 12.436 ha. Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh khoảng 12 tấn/năm. Qua đó, đã lắp đặt bể, lu, hồ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, với tổng số 615 hồ thu gom, lưu giữ và 02 kho lưu chứa. Hằng năm, tiến hành thu gom, vận chuyển

bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với tần suất 02 lần/năm và thuê đơn vị xử lý. Bên cạnh đó, các hộ nông dân thực hiện thu gom, quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng và tham gia các chương trình đổi quà do Công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tổ chức trên địa bàn Huyện. Với nhiều hoạt động thiết thực đã được triển khai thực hiện như: Tổ chức tuyên truyền vận động các hộ gia đình, đoàn viên, hội viên tham gia thu gom, quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; Huyện đoàn lồng ghép tổ chức các phong trào thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên cánh đồng, kênh, mương, thủy lợi,... Qua đó, công tác thu gom, quản lý và sử lý bao gói thuốc thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Khối lượng chất thải rắn y tế: Toàn huyện Lấp Vò có 01 Bệnh viện và 13 trạm y tế cấp xã, thị trấn với 283 giường bệnh (Trung tâm y tế huyện 170 giường và trạm y tế xã, thị trấn là 113 giường). Lượng rác thải y tế nguy hại (lây nhiễm) phát sinh toàn huyện khoảng 57,86 kg/ngày; chất thải nguy hại phát sinh từ Trung tâm y tế, Trạm y tế và các phòng khám bệnh tư nhận được thu gom, vận chuyển về Bệnh viện Sa Đéc để xử lý.

b. Chỉ tiêu 7.2 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.2: $\geq 40\%$.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Huyện có 47.199 hộ gia đình, chủ yếu sống trong khu vực nông thôn tham gia sản xuất nông nghiệp. Việc phân loại, xử lý chất thải rắn ngay tại nguồn được các địa phương tuyên truyền, vận động thường xuyên và đã đạt được những kết quả nhất định như việc tách rác vô cơ bỏ vào thùng rác để xe đến thu gom xử lý, rác hữu cơ ủ làm phân bón phục vụ trồng màu, hoa kiểng, trồng cỏ, hoặc đốt,...Tuy nhiên, số hộ thực hiện rất ít, dưới 5%, chủ yếu là các hộ làm mô hình của đoàn thể để phổ biến, nhân rộng.

*** Kết quả thực hiện**

Triển khai thực hiện Kế hoạch 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lấp Vò Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lấp Vò; Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Phòng, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện có hiệu quả và xây dựng, ban hành các kế hoạch về bảo vệ môi trường và phân loại rác thải như: Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lấp Vò Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lấp Vò; Công văn số 115/UBND-NC ngày 26/8/2022 của UBND huyện Lấp Vò về việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong các cơ quan trên địa bàn huyện Lấp Vò.

Phối hợp với Đài truyền thanh huyện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện; trong đó tập trung tuyên truyền các quy định về phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điều 75 Luật bảo vệ

môi trường, thông tin nội dung Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND huyện Lập Vò, Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Lập Vò. Nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong triển khai thực hiện tốt mô hình phân loại rác tại nguồn. Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch số 18/KH-TNMT ngày 15/8/2023 tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn năm 2023. Qua đó, liên hệ phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn đối với các Phòng, ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, các hội đoàn thể và Ban nhân dân khóm, ấp; tại 04 điểm (thị trấn Lập Vò, xã Tân Mỹ, xã Vĩnh Thạnh, xã Bình Thành) với 946 người tham dự. Tổ chức đấu thầu và mua sắm trang bị thùng xử lý rác thải hữu cơ sau khi phân loại được 300 thùng (xã Long Hưng B – 70 thùng, xã Bình Thạnh Trung (230 thùng). Sau khi tiếp nhận thùng rác các xã đã triển khai đến các hộ gia đình và hướng dẫn việc ủ phân hữu cơ sau phân loại. Bên cạnh đó, lập hồ sơ mua men vi sinh xử lý phân hữu cơ với 360 kg, đẩy nhanh tiến độ phân hủy và xử lý rác.

Triển khai nguồn kinh phí Trung ương, Tỉnh hỗ trợ thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã Mỹ An Hưng B tổ chức hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn tại 05 ấp (An Thạnh, An Thuận, An Hòa, An Quới, An Phú), với hơn 1.200 hộ tham dự; lắp đặt 06 panô tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn và xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ sau khi phân loại; bố trí 1.200 thùng xử lý rác hữu cơ (01 thùng/hộ gia đình).

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án phân loại rác tại nguồn “Nâng cao khả năng hiểu biết về phân loại rác tại nguồn và xử lý chất thải cơ bản đối với trẻ em tiểu học - tương tác kiềng ba chân nhà trường, gia đình và địa phương” tại Xã Long Hưng B, Huyện Lập Vò; do Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến Tư pháp (JIFF), Liên Minh Châu Âu tài trợ thông qua dự án “Tăng cường Pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam (EUJULE). Thực hiện dự án phân loại rác tại 03 điểm trường: Tiểu học Long Hưng B1, Tiểu học Long Hưng B2 và Tiểu học Long Hưng B3 với sự tham gia của tất cả giáo viên, học sinh và hơn 500 hộ gia đình trên địa bàn xã. Qua đó, hướng dẫn hộ gia đình nhận biết và phân loại rác hữu cơ, vô cơ và các biện pháp xử lý phù hợp và hiệu quả. Sau khi kết thúc dự án đã tiếp tục nhân rộng dự án phân loại rác tại nguồn đến các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, huyện đã triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc phân loại rác tại nguồn và nguy cơ xảy ra nếu không phân loại, đề người dân hiểu và thực hiện phân loại rác thường xuyên hơn. Qua đó, đã có 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện được triển khai mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt với 25.647/47.717 hộ tham gia, đạt 52,34 %.

(Kèm theo Phụ lục 14: Tổng hợp tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất rắn tại nguồn của 12 xã trên địa bàn Huyện).

c. Chỉ tiêu 7.3 Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.3: hơn 01 mô hình.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Vấn đề ô nhiễm môi trường trên địa bàn từ việc quản lý chất thải hữu cơ trong sinh hoạt, hoạt động sản xuất nông nghiệp tuy đã được cấp ủy, chính quyền thường xuyên tuyên truyền, vận động, cảnh báo nhưng chưa được quan tâm đúng mức nên đã ảnh hưởng xấu đến môi trường sống, sức khỏe và kinh tế của nhiều người dân. Có khoảng 80% lượng rác thải, chất thải, trong đó có chất thải hữu cơ, phụ phẩm phát sinh trong sản xuất nông nghiệp được người dân thu gom, chôn lấp, đốt bỏ, số còn lại được tái chế dưới hình thức ủ làm phân bón cho cây trồng. Huyện đã xây dựng các được các mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để tạo nguồn phân bón sạch tại chỗ cho cây trồng, hoặc nuôi giun phục vụ chăn nuôi, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và các dịch bệnh từ rác thải gây ra, tạo cảnh quan môi trường - xanh - sạch - đẹp nhưng quy mô còn nhỏ lẻ, phân tán theo hộ gia đình.

*** Kết quả thực hiện**

Huyện Lập Vò có diện tích trồng lúa hàng năm khoảng 30.000 ha, diện tích trồng hoa màu từ 4.500 - 5.000 ha nên phụ phẩm nông nghiệp hàng năm tương đối lớn. Thời gian qua, huyện đã khuyến khích nông dân tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp để nuôi gia súc hoặc trồng nấm rơm để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Ngoài ra, Huyện đã giao ngành Nông nghiệp tập huấn chuyển giao cho nông dân về quy trình ủ phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh để nông dân tự ủ phân hữu cơ cung cấp cho sản xuất của gia đình hoặc cung cấp cho các trồng hoa kiểng, vùng trồng hoa màu. Hiện nay, trên địa bàn huyện Lập Vò có nhiều mô hình tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trở thành phân bón hữu cơ cung cấp cho cây trồng. Trong đó, có 02 mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp thành phân hữu cơ cung cấp lại cho sản xuất, tiêu biểu là mô hình ủ phân hữu cơ từ phụ phẩm vỏ ấu của Cơ sở sản xuất phân hữu cơ ATK FARM tại xã Bình Thành và mô hình ủ phân rơm của Cơ sở sản xuất phân rơm Thiên Mã tại xã Long Hưng A (*Rơm rạ sau khi được thu gom sẽ được xử lý với nấm Trichoderma rồi tiến thành ủ khoảng từ 2 đến 3 tháng, sau khi rơm hoại mục thì phơi khô rồi đưa qua máy quay cho rơm nhuyễn ra, sau đó cho phân rơm vào bao để cung cấp cho trồng hoa kiểng ở nhiều nơi*).

d. Chỉ tiêu 7.4 Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.4: Hơn 01 mô hình.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Nước thải sinh hoạt được sinh ra từ hoạt động hàng ngày của con người như: tắm giặt, ăn uống, vệ sinh... nhất là tại các khu dân cư tập trung như chợ, làng nghề, trường học, ngày càng gia tăng; có trên 80% lượng nước thải sinh hoạt trong các khu dân cư tập trung xả trực tiếp ra hệ thống cống thoát nước chung rồi chảy thẳng ra sông, hồ, kênh, rạch mà không qua xử lý. Lượng nước thải tích tụ ngày càng nhiều, gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng

đến chất lượng đời sống và sức khỏe của con người, sinh vật. Mặc dù, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp có tích cực vận động, tuyên truyền người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sống chung, nhất là việc xây dựng hầm, bể xử lý nước thải sinh hoạt ngay tại hộ gia đình, nhưng kết quả còn nhiều hạn chế.

*** Kết quả thực hiện**

Huyện có 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (Công trình xử lý nước thải Trung tâm y tế Lấp Vò). Đồng thời, Huyện đã ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND huyện Lấp Vò giao chủ đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung thị trấn Lấp Vò. Vị trí xây dựng: Công trình được xây dựng tại sân dal, khu vực Chợ đêm, tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo thuộc thị trấn Lấp Vò. Công suất: Xử lý 210 m³ ngày/đêm, bao gồm các hạng mục: Bể xử lý nước thải, nhà điều hành, đường dây trung áp và trạm biến áp. Công nghệ hệ thống xử lý nước thải: Sử dụng công nghệ AMO (Anoxic - MBBR - Aerotank). Tổng kinh phí 6.986.039.000 đồng, thời gian thực hiện: năm 2023-2025.

Tiến độ thi công gồm: Bể xử lý nước thải: Diện tích 8x16,4=121.4m². Cao trình đáy bể: -0,60m; cao trình đỉnh bể: +3,40m; chiều dài bể: 16,4 m; chiều rộng bể: 8,0 m; chiều cao bể: 4,0 m; chiều dày bản đáy bể: 40cm; chiều dày thành bể: 20-25cm; Kết cấu bể xử lý nước thải: Bê tông cốt thép đá 1x2 M250; Nền dưới đáy bể gia cố cọc BTLT dự ứng lực D400 dài 14m; Phần thiết bị công nghệ xử lý nước thải: 210 m³/ngày.đêm. Nhà điều hành: Diện tích xây dựng 60,84m²; Cao trình nền nhà: +3,65 m; Cao trình trần nhà: +7,65 m; Kết cấu móng đơn 1,2x1,2m bê tông cốt thép đá 1x2 M250; Móng gia cố cừ bê tông dự ứng lực tiết diện 12x12cm dài 2m, mật độ 9 cọc/móng; Kết cấu tường bao che bằng gạch không nung 9x9x19cm, M75 dày 10cm và 20cm, trát 2 mặt dày 1,5cm, vữa trát M75, tường bả bột trong và ngoài, sơn 1 nước lót 2 nước phủ; Kết cấu mái bê tông cốt thép đá 1x2 M250. Hệ thống cấp nước và thoát nước: Sử dụng ống HDPE fi 315mm đầu nối với hệ thống thoát nước hiện trạng. Đường dây trung áp và trạm biến áp: Xây dựng mới đường dây trung thế với cấp điện áp 22kV và 01 trạm biến áp 3 pha 3x1P-37,5kVA.

Công trình được khởi công xây dựng từ ngày 07/8/2023, đến nay đã thi công hoàn thành 100% khối lượng, nghiệm thu hoàn thành đưa vào hoạt động trong tháng 01 năm 2024.

e. Chỉ tiêu 7.5 Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.5: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

- Các làng nghề trên địa bàn huyện đều chưa có Phương án bảo vệ môi trường, các hộ sản xuất kinh doanh chưa lập thủ tục về môi trường, chưa có sự đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường. Các cơ sở chăn nuôi hoạt động chưa lập thủ tục hành chính về môi trường, chưa đầu tư các công trình biện pháp bảo vệ môi trường (tỷ lệ < 50%), hệ thống chuồng trại xử lý Biogas, men vi sinh còn hạn chế, chất thải chăn nuôi một phần sử dụng cho nông nghiệp, còn lại xả thải trực tiếp gây ô nhiễm môi trường. Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm chưa được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Bản ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

*** Kết quả thực hiện:**

- Khối lượng chất thải rắn công nghiệp: Trên địa bàn huyện có 02 cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Vàm Cống (18,66 ha), cụm Công nghiệp Bắc Sông Xáng (15,38 ha), với tổng diện tích 34,04 ha. Khối lượng rác phát sinh tại các cụm công nghiệp khoảng 12,37 tấn/năm. Đối với khối lượng chất thải rắn từ các cụm công nghiệp, được các Công ty, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện thu gom, quản lý (kho lưu chứa) và ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý. Qua kiểm tra cụm công nghiệp Vàm Cống và cụm công nghiệp Bắc Sông Xáng cơ bản đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Khối lượng chất thải rắn làng nghề: Trên địa bàn huyện có 12 làng nghề được công nhận, bao gồm Làng nghề dệt chiếu tập trung ở các xã Định Yên và Định An, Làng nghề sản xuất chổi lông gà ở xã Bình Thành, Làng nghề đan bội, đan lưới xã Long Hưng B, làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh. Các Làng nghề này đều được phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường theo quy định, bao gồm: Quyết định số 1365/QĐ-UBND.HC ngày 18/12/2018 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đan bội; Quyết định số 1366/QĐ-UBND.HC ngày 18/12/2018 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đan lưới; Quyết định số 1403/QĐ-UBND.HC ngày 27/12/2018 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề dệt chiếu xã Định An; Quyết định số 852/QĐ-UBND.HC ngày 19/10/2020 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề sản xuất chổi lông gà; Quyết định số 941/QĐ-UBND.HC ngày 13/11/2020 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề dệt chiếu xã Định Yên; Quyết định số 1030/QĐ-UBND.HC ngày 16/12/2020 phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đan thúng, rổ áp Vĩnh Lợi – xã Vĩnh Thạnh. Khối lượng chất thải tại các làng nghề 02 tấn/ngày (trong đó, chất thải nguy hại khoảng 0,04 tấn/ngày, chất thải rắn không nguy hại là 1,96 tấn/ngày). Chất thải rắn được thu gom, quản lý và xử lý đảm bảo quy định về môi trường. Công tác xử lý chất thải (chất thải rắn và nước thải) đã triển khai thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường như: làng nghề chiếu tái sử dụng phần loại bỏ để làm nguyên liệu chất đốt nồi nhuộm, nấu ăn sinh hoạt gia đình; chổi lông gà: chất thải được tái sử dụng để uốn thẳng cán chổi; làng nghề thốt chất thải thu gom làm nguyên liệu chất đốt... Qua đó, các làng nghề đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; giảm thiểu mức độ tác động đến môi trường xung quanh. Thời gian tới, tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ gia đình tham gia thực hiện thu gom rác thải sản xuất, rác thải sinh hoạt đối với khu vực làng nghề.

f. Chỉ tiêu 7.6 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.6:** $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện có quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy định, trong đó có bố trí quỹ đất để trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. Tuy nhiên, do nguồn lực đầu tư còn hạn chế nên việc đầu tư dự án chậm được triển khai thực hiện như quảng trường văn hóa Huyện, các khu vui chơi, giải trí cho người lớn và trẻ con được triển khai trồng, chăm sóc cây xanh.

*** Kết quả thực hiện**

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-UBND.NĐ ngày 29/12/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023, đất có thể được sử dụng để trồng cây xanh là 8,94 ha, trong đó đất sinh hoạt công cộng là 5,14 ha và đất khu vui chơi, giải trí công cộng là 3,8 ha. Ngoài ra, việc trồng cây xanh để có bóng mát và tạo mỹ quan xanh - sạch đẹp cho từng đô thị, nông thôn trên địa bàn các xã, thị trấn của Huyện.

UBND Huyện chỉ đạo các ngành có liên quan triển khai, thực hiện chỉ tiêu cây xanh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/8/2022 về phát triển cây xanh trên địa bàn huyện Lấp Vò đến năm 2030. Năm 2023, huyện Lấp Vò đã hoàn thành chỉ tiêu cây xanh đối với các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới, như sau:

Diện tích cây xanh trên địa bàn các xã, thị trấn là 938.066m^2 ; tổng dân số là 179.143 người. Từ đó, diện tích cây xanh trên người là $938.066\text{m}^2/179.143$ người là $5.23\text{ m}^2/\text{người}$. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn Huyện là 47.199 hộ, Trong đó, số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh là 40.115 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là $40.115/47.199$ đạt tỷ lệ 84,99 %.

g. Chỉ tiêu 7.7 Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.7:** $\geq 50\%$.

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Trước khi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn Huyện chưa được thu gom, tái sử dụng và tái chế. Rác thải nhựa còn vứt bỏ bừa bãi theo các tuyến lộ, kênh rạch gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường.

*** Kết quả thực hiện**

Triển khai thực hiện Kế hoạch 240/KH-UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Lấp Vò Quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Huyện; Kế hoạch 121/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Lấp Vò Quản lý rác thải

nhựa ngành thủy sản trên địa bàn huyện Lấp Vò giai đoạn 2021-2025. Triển khai tuyên truyền 06 cuộc, có 230 đại biểu tham dự, đồng thời hỗ trợ người dân 460 giỏ xách và 1.800 túi sinh thái để sử dụng khi đi chợ, góp phần hạn chế sử dụng phẩm nhựa và túi nilon sử dụng 01 lần khó phân hủy. Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn tuyên truyền 216 cuộc, có 6.392 lượt hội viên dự; Bên cạnh đó, Huyện đã triển khai mô hình thí điểm giảm thiểu và thu gom rác thải nhựa trên địa bàn huyện gồm: mô hình thu gom xử lý rác thải nhựa cho trường học; hộ gia đình; mô hình Tổ tiết kiệm từ chất thải nhựa – xã Tân Mỹ; Câu lạc bộ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon – xã Long Hưng A; Tổ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon – xã Mỹ An Hưng A, xã Vĩnh Thạnh, xã Long Hưng B.

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trung bình khoảng 75,9 tấn/ngày; đã tổ chức thu gom khoảng 46,2 tấn/ngày. Trong đó, khu vực đô thị thực hiện thu gom được 10,3/10,4 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 99%); khu vực nông thôn được thu gom 35,9/65,5 tấn/ngày (đạt 54%). Mạng lưới thu gom theo các tuyến đường 13/13 xã, thị trấn. Trong đó, khối lượng rác thải nhựa chiếm khoảng 10 % tổng khối lượng rác phát sinh, tương đương khoảng 7,59 tấn/ngày. Việc phân loại rác thải tại nguồn được Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện phối hợp Hội phụ nữ các xã, thị trấn triển khai nhiều mô hình như: mô hình “Tổ phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon”; mô hình “Tổ phân loại xử lý rác”. Các hội viên tham gia phân loại rác được hỗ trợ thiết bị lưu chứa (thùng đựng rác), để phân loại các vật dụng tái chế được, gom lại bán phế liệu tăng thu nhập, các loại rác thải sinh hoạt hữu cơ như rau, củ, quả... được hướng dẫn ủ phân bón cho cây trồng. Trên địa bàn huyện có 27 cơ sở thu mua phế liệu, phân bố đều ở các xã, thị trấn. Các tổ chức, hộ gia đình sau khi phân loại rác thải tại nguồn, phần phế liệu có thể tái chế, tái sử dụng sẽ chuyên giao (bán) cho xe thu mua phế liệu (xe ve chai); sau đó đến bán cho các cơ sở thu mua phế liệu được 5,4 tấn/ngày (đạt tỷ lệ 71%).

Thời gian tới, tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái chế, xử lý chất thải nhựa nhằm nâng cao ý thức, thói quen của người dân về giảm thiểu, phân loại chất thải nhựa; đăng tải trên cổng thông tin điện tử để chia sẻ thông tin, kiến thức về chất thải nhựa; nghiên cứu và đưa tiêu chí giảm thiểu, phân loại, thu gom chất thải nhựa trong đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động bảo vệ môi trường của các xã, thị trấn.

h. Chỉ tiêu 7.8 Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

*** Yêu cầu chỉ tiêu 7.8: Đạt 100%.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Huyện không có điểm tập kết hoặc trung chuyển chất thải rắn. Chất thải rắn được xe chuyên dụng thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý, riêng rác thải sinh hoạt được thu gom nhưng chưa đảm bảo xử lý tập trung, chất thải chăn nuôi còn nhiều trường hợp thải trực tiếp ra môi trường, gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ, cảnh quang môi trường chưa được quan tâm cải tạo.

*** Kết quả thực hiện**

Trên địa bàn huyện không bố trí điểm tập kết rác, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải sinh hoạt từ hộ dân, cơ quan, trường học, các cụm dân cư các chợ được thu gom vào thùng rác, được xe thu gom rác thải trực tiếp đến thu gom hàng ngày vận chuyển về Khu xử lý rác Hòa Thành, huyện Lai Vung để xử lý.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 7 về Môi trường theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.8 Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

a. Chỉ tiêu 8.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

*** Yêu cầu chỉ tiêu 8.1: $\geq 45\%$.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện đều được xây dựng nhà máy cấp nước sạch và hệ thống đường ống cấp nước theo quy hoạch. Tuy nhiên, do các công trình được xây dựng đã lâu, xuống cấp, dân cư ngày càng đông nên nhiều nơi áp lực nước yếu, hệ thống đường ống chưa đảm bảo, chất lượng nước chưa kiểm soát tốt. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung chưa cao, tập trung ở các khu dân cư, xa nguồn nước từ sông, kênh, rạch.

*** Kết quả thực hiện**

Năm 2023, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện tính đến thời điểm báo cáo là 42.767/44.734 hộ, đạt tỷ lệ 95,6%.

b. Chỉ tiêu 8.2 Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

*** Yêu cầu chỉ tiêu 8.2: $\geq 45\%$.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện đã tranh thủ các nguồn vốn từ các nguồn vốn ngân sách, chương trình, dự án đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung và hệ thống đường ống cấp nước sạch tại các xã, thị trấn. Nhưng do năng lực quản lý còn hạn chế, tỷ lệ hộ đăng ký sử dụng nước sạch đạt thấp nên nguồn kinh phí thu được từ hoạt động cấp nước chưa đảm bảo cho hoạt động quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng mở rộng công trình gặp nhiều khó khăn.

*** Kết quả thực hiện**

Tổng số các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 12 xã của huyện là 13 công trình; trong đó: 12 công trình cấp nước mặt và 01 công trình cấp nước ngầm. Công suất thiết kế $36.050\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, công suất cấp thực tế $22.250\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

c. Chỉ tiêu 8.3 Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

*** Yêu cầu chỉ tiêu 8.3: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Trên địa bàn huyện còn nhiều tuyến kênh, mương, bị ô nhiễm, suy thoái môi trường cần được nạo vét, phát quang cây bụi, thu gom rác thải đảm bảo khả năng thoát nước.

*** Kết quả thực hiện:**

Huyện thực hiện việc kiểm kê, kiểm soát bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 – 2025. Huyện đã tổ chức trục vớt rác trên tuyến kênh Xáng Lấp Vò (từ điểm đầu xã Bình Thành, thị trấn Lấp Vò, Vĩnh Thạnh và điểm cuối là xã Long Hưng B) với chiều dài hơn 22 km; khối lượng rác thu gom được khoảng 7,5 tấn. Bên cạnh đó, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện có phát sinh nguồn nước thải trong quá trình hoạt động, xả thải vào nguồn nước mặt tổng số 83 cơ sở (chế biến thủy sản, sơ chế bong bóng cá, bao tử cá, sơ chế nông sản,...); các cơ sở đã thực hiện lập hồ sơ thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường, đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sản xuất trước khi thải vào nguồn tiếp nhận (sông, kênh, rạch). Qua kiểm tra, chưa ghi nhận trường hợp vi phạm xả nước thải chưa qua xử lý vào nguồn tiếp nhận.

Huyện phối hợp với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường trên địa bàn huyện với quy mô 40 điểm quan trắc gồm: không khí xung quanh, tiếng ồn: 13 điểm; môi trường nước mặt: 14 điểm; môi trường nước dưới đất: 08 điểm; môi trường đất: 05 điểm. Theo kết quả báo cáo kết quả giám sát, đánh giá chất lượng môi trường huyện Lấp Vò năm 2023 của Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh. Đối với 14 điểm nước mặt trên địa bàn huyện được đánh giá số WQI của nước mặt có chất lượng tốt, rất tốt sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Sau khi có kết quả quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt năm 2023 đã thực hiện công khai báo cáo kết quả đến các Phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn. Đồng thời, phối hợp Phòng Văn hóa – Thông tin huyện phát thanh trên Đài Truyền thanh kết quả quan trắc các điểm thu mẫu nước mặt trên địa bàn huyện.

Ngoài ra, Huyện triển khai thực hiện tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quang môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và thực hiện mô hình dòng sông không rác tại các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện. Qua đó, các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt mô hình dòng sông không rác thải, tổ chức trục vớt lục bình, rác thải, vật, trà rào gây ảnh hưởng dòng chảy

d. Chỉ tiêu 8.4 Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

*** Yêu cầu chỉ tiêu 8.4: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi triển khai thực hiện:**

Khi chưa thực hiện xây dựng nông thôn mới, tình hình môi trường nông thôn còn nhiều hạn chế, rác thải sinh hoạt chưa được thu gom xử lý tập trung, cảnh quang môi trường chưa được quan tâm cải tạo, an toàn thực phẩm chưa được chú trọng nhiều.

*** Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Huyện đã ban hành và triển khai thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn và tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quang môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và thực hiện mô hình dòng sông không rác tại các xã, thị trấn trên địa bàn Huyện. Ngoài ra, tuyên truyền về công tác cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị, an toàn thực phẩm và trật tự an toàn giao thông vào các buổi phát thanh trên trạm truyền thanh của xã, thị trấn và Đài Truyền thanh huyện. Tăng cường thời lượng phát thanh, thông tin rộng rãi để tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tích cực tham gia hưởng ứng, nhất là các đợt hoạt động cao điểm.

Qua thống kê trên địa bàn huyện có 218 tuyến đường liên xã, đường ấp, ngõ xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý. Với chiều dài 470,9 km, loại cây giống trồng theo tuyến đường gồm: bông trang, mai vạn phúc, cây hoàng yến, giáng hương, bằng lăng, phượng vĩ, cây dầu, kèn hồng. Đối với các tuyến đường nông thôn đã triển khai tuyên truyền và tổ chức thực hiện thu gom rác; với tần suất lấy rác 02 lần/ ngày. Thực hiện bố trí các điểm tập kết rác tại các xã như: xã Long Hưng B, xã Tân Mỹ, xã Bình Thành, xã Định An, xã Vĩnh Thạnh, xã Định Yên và xã Mỹ An Hưng A.

Bên cạnh đó, Huyện chỉ đạo các xã, thị trấn khẩn trương đăng ký và tổ chức thực hiện mô hình “dòng sông không rác thải”. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, hộ gia đình tham gia. Qua đó, đã có 13/13 xã, thị trấn thực hiện mô hình dòng sông không rác thải với 44,6 km kênh, rạch. Tổng diện tích cây xanh trên địa bàn các xã, thị trấn là 737.112 m²; tổng dân số là 180.695 người. Từ đó, diện tích cây xanh trên người là $737.112 \text{ m}^2 / 180.695 \text{ người} = 4,2 \text{ m}^2/\text{người}$. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn huyện là 47.717 hộ, Trong đó, số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh là 40.115 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là $40.115/47.717$ đạt tỷ lệ 84,07 %.

e. Chỉ tiêu 8.5 Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

*** Yêu cầu chỉ tiêu 8.5: Đạt 100%.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện có thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, từng lúc,

từng nơi việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm của các chủ thể sản xuất kinh doanh chưa nghiêm túc; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, phối hợp chưa đồng bộ, địa bàn huyện tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, ngộ độc thực phẩm, nhất là tại các chợ, trường học.

*** Kết quả thực hiện**

Hiện tại, trên địa bàn huyện Lấp Vò có 662 hộ gia đình/cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm (03 lĩnh vực Nông nghiệp, Y tế và Công thương) do Huyện quản lý, tuân thủ và đạt 100% theo các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của các Sở, ngành Tỉnh. Trong đó:

- Các hộ gia đình/cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 164 hộ gia đình/cơ sở. Trong đó, bao gồm:

- Lĩnh vực nông nghiệp:

- + Cơ sở/hộ chăn nuôi: 86 cơ sở/hộ.

- + Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có nguồn gốc động vật: 34 hộ/cơ sở.

- + Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có nguồn gốc thực vật: 32 hộ/cơ sở.

- Lĩnh vực Công thương: có 238 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền của Bộ Công thương quản lý.

- Lĩnh vực Y tế: có 272 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế quản lý.

Huyện còn thành lập Đoàn liên ngành thực hiện kiểm tra, lấy mẫu giám sát thường xuyên về an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và không để xảy ra trường hợp nào gây ngộ độc cho người tiêu dùng trên địa bàn Huyện.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4.9 Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

a. Chỉ tiêu 9.1 Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

*** Yêu cầu chỉ tiêu 9.1: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên, cũng còn một vài Đảng bộ cơ sở, chi bộ ngành chưa thật sự chuyển biến, còn tình trạng đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, thiếu gương mẫu trong các phong

trào tại địa phương, nhất là phòng trào thi đua xây dựng gia đình văn hóa, nông thôn mới.

*** Kết quả thực hiện**

Năm 2023, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội được giao và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

b. Chỉ tiêu 9.2 Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

*** Yêu cầu chỉ tiêu 9.2: Đạt 100%.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện có đủ các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định; hoạt động của các tổ chức được củng cố, tăng cường và ngày càng thực chất, hiệu quả. Tuy nhiên, một vài tổ chức hoạt động còn hạn chế, như Đoàn thanh niên tập hợp lực lượng tham gia các phong trào gặp khó khăn do những nguyên nhân chủ quan, lẫn khách quan, tình trạng thanh niên đi làm ăn xa còn nhiều, còn tham gia các tệ nạn xã hội.

*** Kết quả thực hiện**

Năm 2023, các tổ chức chính trị - xã hội huyện được hội cấp trên công nhận đạt chất lượng tốt hoàn thành nhiệm vụ trở lên, cụ thể như:

- Hội Nông dân: đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ: đạt xuất sắc
- Hội Cựu chiến binh: đạt xuất sắc
- Huyện Đoàn: đạt xuất sắc.
- Liên đoàn Lao động: đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c. Chỉ tiêu 9.3 Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*** Yêu cầu chỉ tiêu 9.3: Không bị xử lý.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Tổng chỉ tiêu biên chế huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm đều chưa đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao: Năm 2021-2022 huyện được giao tổng chỉ tiêu biên chế công chức là 78 người, nhưng hiện chỉ có 73 người, còn 05 chỉ tiêu chưa thực hiện được (05 chỉ tiêu chờ tỉnh tổ chức thi tuyển). Huyện chưa có trường hợp công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*** Kết quả thực hiện**

Đến cuối năm 2022, huyện có 78 biên chế công chức; trong đó có 26 biên chế công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Kết quả rà soát từ năm 2021

– 2022, huyện không có trường hợp công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d. Chỉ tiêu 9.4 Đảm bảo an ninh, trật tự

*** Yêu cầu chỉ tiêu 9.4: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn Huyện luôn được giữ vững ổn định. Công an huyện đã chủ động trong công tác nắm tình hình địa bàn trên các lĩnh vực an ninh, quản lý chặt di biến động của số đối tượng tranh chấp khiếu kiện, đối tượng quản lý nghiệp vụ, đối tượng cực đoan lợi PGHH, chủ động nắm tình hình liên quan đến an ninh công nhân tại các cụm, tuyến công nghiệp trên địa bàn huyện, đảm bảo không để xảy ra các vụ việc đình công, lãn công, đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp đảm bảo ANTT, nhất là các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác phối hợp giữa Công an, quân sự và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tổ phong trào thi đua toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, ý thức và tinh thần trách nhiệm của người dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm được nâng lên, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

*** Kết quả thực hiện**

Hàng năm, Huyện ủy và UBND huyện có ban hành nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo quy định, đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Năm 2023, trên địa bàn có 01 đơn vị được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh và 12/12 xã (đạt 100%) được công nhận thực hiện hoàn thành chỉ tiêu 19.2 về an ninh, trật tự trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trong đó có 04 xã được công nhận đạt tiêu chí 19.2 nông thôn thôn mới⁹, 08 xã được công nhận đạt tiêu chí 19.2 nông thôn mới nâng cao¹⁰.

- Trật tự xã hội: xảy ra 15/16 vụ¹¹; giảm 6,25 % so với cùng kỳ năm 2022. Kết quả xử lý: khởi tố 10 vụ, 17 bị can; chuyển Công an tỉnh xử lý theo thẩm quyền 01 vụ, 04 đối tượng; xử phạt VPHC 02 vụ, 05 đối tượng; hiện đang điều tra 02 vụ.

⁹ Long Hưng A, Tân Khánh Trung, Hội An Đông, Mỹ An Hưng A.

¹⁰ Bình Thành, Định An, Định Yên, Vĩnh Thạnh, Long Hưng B, Mỹ An Hưng B, Bình Thạnh Trung, Tân Mỹ.

¹¹ 07 vụ trộm cắp tài sản, 02 vụ giết người, 04 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ chống người thi hành công vụ, 01 vụ cưỡng đoạt tài sản, 02 vụ cướp giật tài sản

- Tệ nạn xã hội: triệt xoá 59/93 vụ, 323 đối tượng; giảm 36,56% so với thời gian cùng kỳ năm 2022. Kết quả điều tra: khởi tố 03 vụ, 03 bị can tham gia đánh bạc; các vụ còn lại củng cố hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

- Tai nạn cháy, nổ không xảy ra (00/00 vụ, không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2022).

- Tai nạn giao thông: xảy ra 01/01 vụ; không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2022; nguyên nhân: do người điều khiển phương tiện không chú ý quan sát. Kết quả điều tra khởi tố 01 vụ, 01 bị can.

- Không có xảy ra trường hợp khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thông qua công tác tuyên truyền quần chúng nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an 3.200 tin báo, trong đó có 1.813 tin báo có giá trị đã giúp lực lượng Công an điều tra, khám phá 1.766 vụ trên tất các xã lĩnh vực (*trật tự xã hội, kinh tế, ma tuý, môi trường, tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”*), bắt xử lý 6.314 đối tượng có liên quan. Ngoài ra, giải quyết hòa giải 1.566 vụ mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong nội bộ Nhân dân; vận động 23 đối tượng truy nã ra đầu thú; trực tiếp tham gia cảm hóa giáo dục 7.918 trường hợp vi phạm pháp luật hoặc có nguy cơ vi phạm pháp luật tại địa phương, trong đó có 1.799 đối tượng tiến bộ loại ra khỏi diện quản lý; vận động nhân dân thu hồi 845 viên đạn các loại, 27 súng quân dụng, 51 súng săn, 07 quả lựu đạn, 260 hung khí tự chế và 529 vụ dụng nguy hiểm khác.

Ngoài ra, Thực hiện Đề án đưa Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn. Tính đến nay, trên địa bàn Huyện lực lượng Công an xã chính quy có 79 đồng chí¹². Bên cạnh đó, tiếp tục sử dụng 105 đồng chí Công an xã bán chuyên trách, đa số lực lượng Công an cơ sở mới được bổ nhiệm và tuyển dụng đảm bảo về trình độ chuyên môn, phát huy được vai trò xung kích trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay tại địa bàn dân cư. Tiến hành lựa chọn đưa 22 đồng chí đi đào tạo lớp trung cấp Công an xã; tổ chức 10 lớp tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách, có 199 đồng chí tham gia; 07 lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng Dân phòng, Dân phố, có 525 người tham dự; 05 lớp tập huấn nghiệp vụ cho thành viên Tổ nhân dân tự quản có 3.312 người tham dự.

e. Chỉ tiêu 9.5 Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

*** Yêu cầu chỉ tiêu 9.5: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Huyện Lấp Vò thực hiện ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa 13 xã, thị trấn và Bộ phận Một cửa Huyện có 337 TTHC (cấp

¹² 13 đồng chí Trưởng Công an cấp xã, 24 đồng chí Phó trưởng Công an cấp xã và 42 đồng chí Công an viên.

huyện 215 TTHC, cấp xã 122 TTHC) mức độ 3 trở lên, trong đó có 152/337 TTHC mức độ 4. Tất cả các hồ sơ đều được cập nhật và xử lý trên Hệ thống thông tin điện tử Tỉnh (*motcua.dongthap.gov.vn*), Cổng dịch vụ công trực tuyến (*dichvucong.dongthap.gov.vn*) của Huyện. Trong đó, cung cấp thông tin về thủ tục hành chính (TTHC) cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Lấp Vò. Thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến người dân, tổ chức có thể tìm kiếm thông tin, theo dõi, tra cứu tình hình giải quyết hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương đối với hồ sơ của mình. Bên cạnh đó, UBND Huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện¹³.

*** Kết quả thực hiện**

Năm 2023, UBND huyện Lấp Vò tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan và chỉ đạo chặt chẽ với các phòng, ngành huyện, xã, thị trấn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Huyện, UBND các xã, thị trấn, đảm bảo thời hạn giải quyết và trình tự thực hiện theo quy định. Kết quả thống kê tiếp nhận và giải quyết TTHC năm 2023 trên Hệ thống thông tin điện tử Tỉnh (*tính từ 15/12/2022 đến 14/12/2023*) tổng hồ sơ tiếp nhận là 46.055 hồ sơ, trong đó trực tuyến là 33.246 hồ sơ, đạt **72,19%**, trực tiếp là 12.809 hồ sơ, chiếm 27,81%. Cụ thể:

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa Huyện: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 11.191 hồ sơ. Trong đó, trực tuyến là 6.252 hồ sơ, đạt 55,87%, trực tiếp là 4.939 hồ sơ, chiếm 44,13%.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa xã, thị trấn: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 34.864 hồ sơ, trong đó, trực tuyến là 26.994 hồ sơ, đạt 77,43%, trực tiếp là 7.870 hồ sơ, chiếm 22,57%.

f. Chỉ tiêu 9.6 Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

*** Yêu cầu chỉ tiêu 9.6: Đạt.**

*** Thực trạng trước khi thực hiện**

Năm 2022 huyện có 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/08/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

¹³ Công văn số 04/UBND-CCHC ngày 17/01/2022 của UBND Huyện về việc triển khai thực hiện Video tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn huyện; Công văn số 10/UBND-CNTT ngày 31/05/2021 của UBND Huyện về việc chấn chỉnh hoạt động CNTT trong các cơ quan Nhà nước; Công văn số 06/UBND-CCHC ngày 17/02/2023 của UBND Huyện về việc hần chỉnh, khắc phục hạn chế sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 giải quyết TTHC trên địa bàn huyện; Công văn số 58/UBND-CCHC ngày 19/7/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC.

và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** Kết quả thực hiện**

Qua rà soát, đánh giá năm 2023, huyện Lập Vò đã đạt và đáp ứng đủ 4 điều kiện qui định tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cụ thể như sau:

- Có 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT- BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tổng số điểm của 5 Chỉ tiêu đạt 97,5/100 điểm.

- Tổng số điểm của từng Chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên:

+ Chỉ tiêu 1 đạt 20/20 điểm.

+ Chỉ tiêu 2 đạt 30/30 điểm.

+ Chỉ tiêu 3 đạt 15/15 điểm.

+ Chỉ tiêu 4 đạt 20/20 điểm.

+ Chỉ tiêu 5 đạt 12,5/15 điểm.

- Trong năm 2023, huyện không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*** Tự đánh giá:** Đạt tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện đã không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, chủ động, sáng tạo, điều hành linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt và hoàn thành các mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới. Qua hơn 12 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn huyện Lập Vò thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển khá; kết cấu hạ tầng khang trang hiện đại, các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, quy mô sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp phát triển, có nhiều mô hình mới với cách làm sáng tạo, hiệu quả, để phổ biến nhân rộng, nhất là các mô hình có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, mô hình nuôi thủy sản thâm canh mật độ cao, ứng dụng công nghệ cao; hoạt động của loại hình kinh tế hợp tác có chuyển biến tích cực, phát huy tốt vai trò làm động lực để phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn;

tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững ổn định; năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng được tăng cường, củng cố, đổi mới đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định. Huy động được nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới: Kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn không ngừng phát triển, được nâng cấp, cứng hoá, cùng với hệ thống đèn chiếu sáng, cống, ngõ được xây dựng, bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp hơn; môi trường trong xây dựng nông thôn mới của huyện có những chuyển biến tích cực, ý thức bảo vệ môi trường của người dân ngày càng được nâng lên, mạng lưới thu gom rác thải được mở rộng, góp phần nâng dân tỷ lệ thu gom rác trên địa bàn, nhiều tuyến đường xanh - sạch - đẹp được xây dựng, cảnh quan môi trường nông thôn ngày càng được khởi sắc; hệ thống thủy lợi được nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ nét, nhiều ngôi nhà tạm bợ được thay thế bằng nhà kiên cố; nhiều lao động được đào tạo nghề và tiếp cận với việc làm để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Với cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền, vận động cấp uỷ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã chủ động trong xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới phù hợp thiết thực với tình hình thực tế của địa phương, phát động sâu rộng cuộc vận động được Nhân dân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm hưởng ứng cao và tham gia tích cực vào thực hiện các công trình, góp phần hoàn thành từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Hệ thống bộ máy quản lý, điều hành Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp từ huyện đến cơ sở được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động. Triển khai thực hiện tốt nguồn vốn trực tiếp của chương trình xây dựng nông thôn mới từ Trung ương, tỉnh hỗ trợ, các chương trình lồng ghép, nhất là đóng góp, hỗ trợ tích cực của các mạnh thường quân trong xây dựng cầu, đường nông thôn, góp phần hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, vận động có lúc, có nơi chưa được duy trì một cách thường xuyên, liên tục; một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng, đầy đủ về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nên còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Kết quả xây dựng nông thôn mới còn một vài xã chất lượng các tiêu chí đạt ở ngưỡng thấp, một vài ngành, địa phương có lúc thiếu tập trung duy trì thường xuyên và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đời sống nhân dân tuy có nâng lên đáng kể nhưng chất lượng cuộc sống của một bộ phận dân cư nông thôn còn chênh lệch nhiều so với khu vực đô thị.

Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu cho phát triển sản xuất nông nghiệp

hàng hóa và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhất là việc ứng dụng cơ giới hoá vào sản xuất như khâu sạ bằng máy và phun thuốc bằng máy bay không người lái chưa được áp dụng nhiều do quy mô sản xuất chưa lớn, chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, việc thực hiện liên kết tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp chưa nhiều, ít so với tổng diện tích, sản lượng toàn Huyện; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa, tính cạnh tranh chưa cao. Các loại hình tổ chức sản xuất phong phú nhưng quy mô nhỏ, tỷ lệ người dân tham gia liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ chưa cao, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít.

Công tác xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường tuy được tập trung thực hiện từ Huyện đến xã, nhưng vẫn còn mặt hạn chế, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở địa bàn dân cư nông thôn bằng xe chuyên dụng còn thấp; cảnh quan môi trường một số nơi thưa dân cư còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân hạn chế

Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa tích cực phát huy nội lực tham gia xây dựng nông thôn mới, nhất là tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ, đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường của chính quyền, người dân ở một số nơi chưa được phát huy đúng mức, hiệu quả. Ngoài ra, năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị ngành huyện hay địa phương đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới thay đổi nhanh, theo hướng nâng cao nên địa phương cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Những năm qua, tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, dịch bệnh diễn ra trên diện rộng khắp các đối tượng vật nuôi, cây trồng và cả trên người, mức độ lây nhiễm cao, khó kiểm soát; thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên chịu tác động thường xuyên của biến đổi khí hậu và thị trường.

Do đặc thù địa bàn dân cư, người dân sống tập trung chủ yếu theo các tuyến kênh nên việc tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt ở nông thôn đạt tỷ lệ chưa cao. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân chưa quan tâm thực hiện.

3. Bài học kinh nghiệm

Xây dựng nông thôn mới là một Chương trình lớn của đảng và nhà nước, có tác động trực tiếp đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của người dân. Từ những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện Lập Vò rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một, tập trung, quyết liệt, sâu sát là những yếu tố quyết định đến sự thành công trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong điều kiện của một huyện nông nghiệp, khó khăn như huyện Lập Vò. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị cần phải được phát huy đúng mức, nhất là vai trò tiên

phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Hai, phải làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động, làm cho cán bộ, đảng viên và mọi người dân nhận thức đúng, đầy đủ về mục tiêu, sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới; đặc biệt là phải phát huy vai trò chủ động, tích cực của Nông dân trong xây dựng nông thôn mới, phải làm nổi bật vai trò chủ đạo của nông dân với tâm thế vừa là chủ thể, vừa là người thụ hưởng, có vị trí trung tâm trong phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Ba, tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch xây nông thôn mới - xem đây là nhiệm vụ then chốt, là tiền đề quan trọng để phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với triển khai thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp với các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý - xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, nhằm thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, nâng cao thu nhập cho nông dân, tiến tới hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới tại địa phương.

Bốn, tranh thủ và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư của Trung ương, địa phương; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và huy động sự đóng góp của người dân để hoàn thành các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới, nhất là việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia, giám sát của người dân.

Năm, trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, phải bám sát định hướng xây dựng nông thôn mới của tỉnh, của địa phương; trong triển khai triển khai thực hiện phải đảm bảo tính đồng bộ, có lộ trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng xã, ấp. Đồng thời, phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

C. PHẦN THỨ III

KẾ HOẠCH NÂNG CHẤT CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI THEO BỘ TIÊU CHÍ MỚI, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. QUAN ĐIỂM

Xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền để người dân nhận thức đúng và đầy đủ. Phải thật sự thấm nhuần để người dân xác định chính mình là chủ thể trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Kết quả xây dựng nông thôn mới là thành quả của sự vào cuộc cả hệ thống chính trị và sự thông suốt, đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân; tiếp tục phát huy mối liên hệ phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để tuyên truyền, huy động sức dân cùng tham gia thực hiện.

Trong đầu tư xây dựng công trình hạ tầng, cần sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, giải quyết được nhu cầu cấp bách của người dân, từ đó tạo niềm tin và khí thế phấn khởi, khơi dậy và phát huy được vai trò chủ thể của dân trong xây dựng nông thôn mới. Thực tiễn cho thấy ở địa phương, đơn vị nào đoàn kết nội bộ tốt, phát huy dân chủ thật sự, người đứng đầu quyết liệt vào cuộc thì xây dựng nông thôn mới ở nơi đó đạt kết quả cao. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo thật sự dân chủ, người dân được tham gia bàn bạc, quyết định và có sự giám sát của cộng đồng dân cư để đảm bảo công khai, minh bạch.

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài không có điểm dừng, không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, phải hết sức tích cực, quyết liệt, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung duy trì, nâng cao chất lượng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến gắn phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái nông nghiệp. Đồng thời tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng nông thôn, chỉnh trang đô thị góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho người dân; tiềm năng du lịch được phát huy; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí của 12/12 xã nông thôn mới theo yêu cầu tại Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới các nội dung tiêu chí theo quy định tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Trong đó tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Phân đầu đến năm 2025, có hơn 06 xã đạt

nông thôn mới nâng cao và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 79%.
- Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 81 triệu đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2020.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm.
- Có ít nhất 50 sản phẩm OCOP đạt hạng từ 3 sao trở lên.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (*chiều cao/tuổi*) đạt dưới 16,18%.
- Tỷ lệ hộ nghèo bằng hoặc thấp hơn 1,5%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt trên 98%.
- Duy trì và mở rộng phạm vi thu gom rác thải sinh hoạt tại các khu vực chợ và cụm, tuyến dân cư theo quy định; thu gom rác thải rắn đô thị đạt 98,5%.

III. NỘI DUNG NÂNG CHẤT CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về thực hiện việc duy trì, nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đạt được theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, định hướng các xã xây dựng kế hoạch lộ trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí mới, giai đoạn 2021 - 2025. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên; nâng cao năng lực tổ chức điều hành và quản lý Chương trình; kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã và khu dân cư đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025.

Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp ủy, chính quyền các địa phương thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với quá trình xây dựng nông thôn mới.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao

và phát triển bền vững, đổi mới nội dung, cách thức tuyên truyền để phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự đồng thuận của người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của thi công các công trình. Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân kiểm tra, giám sát.

3. Phát huy động mọi nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của Tỉnh, vốn lồng ghép các Chương trình, Dự án để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn đồng bộ có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

Có cơ chế huy động tổng hợp mọi nguồn lực, tạo thuận lợi để người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các mô hình người dân tự làm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các công trình hạ tầng; xây dựng đời sống văn hóa; đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

Tổ chức công bố quy hoạch và thực hiện quản lý quy hoạch đúng theo quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch.

Khai thác tốt nhất công năng các cơ sở hạ tầng đã đầu tư và có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng kịp thời không để xuống cấp.

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước, trồng cây xanh tại các tuyến đường giao thông; Tiếp tục duy tu, bảo trì cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa - thể thao đảm bảo tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học tại các trường; bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao tại các nhà văn hóa ấp, xã.

Tuyên truyền vận động người dân thực hiện chỉnh trang nhà ở, sân vườn, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

5. Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao đời sống, thu nhập của người dân

Thực hiện có hiệu quả “Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu mùa vụ thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao chất lượng nông sản; đẩy mạnh xây dựng chuỗi liên kết để nông dân không lo lắng về giá cả đầu ra “bấp bênh” đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Đối với vùng sản xuất lúa: Tập trung phát triển các giống lúa đặc sản của huyện gắn với thương hiệu gạo, lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu như như OM 5451, OM 18, Đài Thơm 8,...đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật từ khâu chuẩn bị gieo sạ đến khâu sơ chế, chế biến. Đặc biệt là tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp thông qua các dự án/kế hoạch liên kết.

Đối với vùng sản xuất cây ăn trái, hoa kiểng, rau màu: Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, hàng hóa lớn như vùng trồng cây khoai môn, xoài, mít, khoai môn, củ ấu, rau màu, hoa kiểng,... gắn với liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp và sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ; phát triển nhãn hiệu tập thể, xây dựng mã số vùng trồng để tham gia xuất khẩu.

Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, gắn với nhu cầu của thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm dần chăn nuôi quy mô gia đình và chuyển dần sang chăn nuôi tập trung ngoài khu dân cư; sản xuất khép kín, liên kết chuỗi với hệ thống giết mổ tập trung của huyện; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, chất lượng thức ăn, thuốc thú y, xử lý môi trường.

Tiếp tục củng cố và nâng chất các HTX thông qua việc xây dựng các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất; nâng cao năng lực quản lý đối với cán bộ làm công tác HTX. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho các HTX hoạt động hiệu quả để mở rộng quy mô sản xuất.

Tăng cường chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông nghiệp; xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua sàn giao dịch điện tử postmark.vn.

Tiếp tục tuyên truyền tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm; triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả tại địa phương. Tập trung chỉ đạo các xã xác định và xây dựng sản phẩm chủ lực (OCOP). Phấn đấu đến cuối năm 2025, mỗi xã có ít nhất 02 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP; tăng cường việc cấp mã và quản lý vùng trồng đối với xoài, sầu riêng, mít, nhãn, lúa, khoai môn, củ ấu, củ kiệu, rau màu, hoa kiểng, cây cảnh,...

Chủ động, tích cực tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát triển các loại hình công nghiệp, dịch vụ, giải quyết việc làm nhằm làm tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững góp phần nâng cao đời sống người dân.

6. Giải pháp về nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số, nhất là công tác, phòng chống dịch bệnh trên người, cây trồng và vật nuôi, thực hiện tốt công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quản lý; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từ huyện đến xã.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS hướng đạt chuẩn quốc gia đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đã được đầu tư tại các địa phương.

Phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, Đầu tư mới toàn bộ hệ thống loa Đài truyền thanh thông minh từ Huyện đến cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các ngày Lễ lớn,....

Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; chú trọng các hoạt động phong trào câu lạc bộ ở các nhà văn hóa xã, ấp. Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao đã được đầu tư, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao ở các ấp và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân.

Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tại các khu vui chơi cho trẻ em và người già tạo thuận lợi cho mọi đối tượng trong xã hội rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập, lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

7. Giải pháp về nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và an toàn thực phẩm:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo vệ môi trường như phân loại rác tại nguồn, xử lý rác, nước thải; phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường; làm cho

môi trường nông thôn ngày càng xanh, sạch đẹp để trở thành vùng quê đáng sống và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đối với việc quản lý các cơ sở sản xuất đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường; định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động, xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường. Định kỳ các ngành chức năng của huyện tiến hành kiểm tra, giám sát và yêu cầu các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Tiếp tục thực hiện phương án mở rộng thu gom rác tại địa bàn các xã, thị trấn; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh; tăng cường xây dựng mạng lưới các tổ thu gom để nâng tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt trên 85%; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên 30%.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, đội tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các khu vực công cộng đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

Xử lý nước thải rò rỉ từ bãi rác, không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh; trồng cây xanh để tạo hành lang xanh nhằm góp phần cải thiện môi trường không khí, tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hiện bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chăn nuôi trên địa bàn huyện.

8. Giải pháp về Quốc phòng - An ninh trật tự - Hành chính công

Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân tại địa phương, hằng năm đảm bảo 100% xã đạt vững mạnh về quốc phòng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân đề cao cảnh giác, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định về sử dụng mạng xã hội;

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng chống tội phạm; xây dựng củng cố, nâng chất và giữ vững các cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh

trật tự”. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương;

Triển khai, thực hiện đồng bộ có hiệu quả các kế hoạch, các biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi ngờ hay đã vi phạm, nhất là các đối tượng có tiền án, tiền sự, người chấp hành xong hình phạt tù, đặc xá, người nghiện ma túy, đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội hiện cư trú tại địa bàn nông thôn, tội phạm hoạt động lưu động.

Kịp thời phát hiện đấu tranh triệt phá các tổ chức, băng nhóm tội phạm cướp giật, cho vay lãi nặng, tín dụng đen, trộm cắp, buôn bán người, hoạt động mại dâm, chú ý các xã có địa bàn giáp ranh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện nhất là dự án cấp căn cước công dân và dự án dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý trên địa bàn.

Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử mức độ 3 trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

9. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện chương trình

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được giai đoạn 2011-2023, huyện Lập Vò tiếp tục xây dựng kế hoạch phát động thi đua “Lập Vò chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến 2030 với mục tiêu đến cuối năm 2023 hoàn thành việc xây dựng huyện nông thôn mới, đến năm 2025 huyện có ít nhất 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Thực hiện triển khai phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện để “nhà nhà thi đua, người người thi đua” xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, để thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới cần phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức cuộc vận động các phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Phụ nữ tình nguyện bảo vệ môi trường, Phụ nữ không dùng túi ni lông; của Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện; mô hình “Cụm tuyến dân cư Xanh - An toàn”, “Biển bãi rác thành vườn hoa” được duy trì, củng cố tại 13/13 xã, thị trấn; “Tuyến đường Thanh niên tự quản Sáng - Xanh - Sạch - An ninh”; “Thấp sáng đường quê”; “Tổ tự quản An toàn giao thông”; “Đội thanh niên tình nguyện xây dựng nông thôn mới”; “Tổ tự quản vệ sinh môi trường” của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Huyện. Ngoài ra, tạo điều kiện

tốt nhất về cơ chế chính sách để phát huy tính chủ động và sáng tạo của người dân, để người dân thực sự làm chủ thể, được biết, được tham gia bàn bạc, quyết định lựa chọn nội dung và tổ chức thực hiện ở mỗi địa phương. Xem sự đồng thuận của nhân dân chính là nhân tố tiên quyết trong việc xây dựng nông thôn mới. Huy động tối đa nguồn lực của nhân dân góp công, góp của vào xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, theo hướng trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm đúng thành tích, tiêu chuẩn, đối tượng và chính xác. Bên cạnh đó, cần tập trung khen thưởng những nhân tố mới, những điển hình mới trong xã hội.

10. Xây dựng và tổ chức có hiệu quả Kế hoạch thực hiện các Chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn Huyện

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 gồm: Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; Để cụ thể hóa và thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành các Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 18/10/2023 về việc triển khai thực hiện chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Kế hoạch số 351/KH-UBND ngày 19/10/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch số 432/KH-UBND ngày 20/12/2022 về việc thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025. Trên cơ sở đó, huyện Lấp Vò đã cụ thể hóa nội dung các kế hoạch theo điều kiện thực tế của địa phương, xác định mục tiêu thực hiện đến năm 2025 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

a) Đối với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP):

- Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế ở nông thôn đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện nhằm tạo ra sản phẩm có thương hiệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương.

- Cùng cố và nâng cấp các sản phẩm đã được đánh giá và phân hạng giai đoạn 2019 - 2023; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

- Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 50 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; 100% sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử của huyện, xã và trên các mạng xã hội (Facebook, zalo,...); ưu tiên phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu ít nhất có 10% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có ít nhất 70% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử,...); đồng thời, phấn đấu thực hiện phát triển 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

b) Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới:

Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái nông thôn của huyện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Phát triển, chuẩn hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; đến năm 2025, phấn đấu có 01 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của huyện; phấn đấu có 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với quá trình chuyển đổi số; phấn đấu có 01 điểm du lịch nông thôn được công nhận được số hóa và kết nối trên trang quảng bá, xúc tiến du lịch bằng công nghệ số.

- Phấn đấu có 01 điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá và ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

- Các xã có tiềm năng phát triển du lịch, phấn đấu mỗi xã xây dựng 01 mô hình chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho lao động du lịch nông thôn được , trong đó ít nhất 50% là lao động nữ.

c) Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến, ứng dụng kết quả nghiên cứu về cơ sở khoa học, áp dụng vào thực tiễn và xây dựng giải pháp trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đề xuất giải pháp chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng trên địa bàn huyện.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ nông dân hiểu biết và vận dụng hiệu quả tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao và thích ứng biến đổi khí hậu.

d) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

- Đổi mới căn bản công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện các mô hình, sản phẩm, dịch vụ số cho cộng đồng để tạo giải pháp nền móng, thiết thực giúp từng bước thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển dịch lên nền tảng số, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện Lấp Vò. Mục tiêu thực hiện đến năm 2025:

- Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới:

- + Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, phần đầu có đạt được 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- + Duy trì 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của tiêu chí số 15 về hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Có 100% cán bộ quản lý cấp huyện, xã tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: thực hiện ứng dụng công nghệ số vào các hợp tác xã; cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực.

- Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới: Phân đầu có ít nhất 20 đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

e) Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới:

Xây dựng môi trường nông thôn sạch, đẹp, an toàn, bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan do ảnh hưởng môi trường ô nhiễm, thực phẩm không an toàn, thiếu nước sinh hoạt, nguồn nước kém chất lượng, giúp người dân nông thôn được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch, thuận lợi, đầy đủ, an toàn với chi phí hợp lý; người dân được sống trong môi trường an toàn và bền vững, sử dụng thực phẩm chất lượng, an toàn cho sức khỏe, đảm bảo vệ sinh hộ gia đình và khu vực công cộng, vệ sinh môi trường; phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị, góp phần đẩy mạnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của huyện. Phân đầu đến năm 2025, trên địa bàn huyện:

- Có ít nhất 90% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 98% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt cho hộ gia đình tại các vùng chưa có điều kiện tiếp cận với nguồn cấp nước tập trung.

- Tối thiểu 50% số hộ dân nông thôn triển khai thực hiện các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; 15% số hộ dân nông thôn áp dụng các biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt có hiệu quả.

- Có ít nhất 50% chất thải chăn nuôi và 50% phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, áp dụng công nghệ tiên tiến tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường; 100% bao gói thuốc bảo vệ

thực vật sau sử dụng được thu gom và xử lý. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Có ít nhất 95% hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng, quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2023 của huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thẩm tra, đề nghị trình Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Lấp Vò đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT.BCĐ CTMTQG XDNTM TW;
- Văn phòng Điều phối TW;
- Ban Chỉ đạo NTM Tỉnh;
- Văn phòng ĐP NTM Tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Thành viên BCĐ Huyện;
- Văn phòng ĐPNTM Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP + C/v (H.Nam);
- Lưu: VT, VPĐP, N.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nhanh

PHỤ LỤC
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả Huyện tự đánh giá	Tiến độ thực hiện hồ sơ minh chứng
1	Quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng Huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
2	Giao thông	2.1.Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Đạt 100% (49,16/49,16 Km)	Đạt	Hoàn thành
		2.3. Tỷ lệ km đường Huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	Đạt 56,2% (25,96/49,16 Km)	Đạt	Hoàn thành
		2.4.Bến xe khách tại trung tâm Huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
3	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã	3.1.Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế Huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		5.2. TTVH-TT huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành

		5.3.Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn	$\geq 60\%$	Đạt (75%; 3/4 Trường đạt chuẩn)	Đạt	Hoàn thành
		5.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Đạt	Không đánh giá (Huyện chỉ có trung tâm giáo dục nghề nghiệp không có loại hình giáo dục thường xuyên)	Đạt	Hoàn thành
6	Kinh tế	6.1.Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		6.2. Chợ Trung tâm Huyện đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		6.3.Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của Huyện	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ MT; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	$\leq 50\%$	$\leq 50\%$	Đạt	Hoàn thành
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	$\geq 40\%$	Đạt	Hoàn thành
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	≥ 01 mô hình	Đạt	Hoàn thành
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Hoàn thành tháng 12/2023	Đạt	Hoàn thành
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ trồng cây xanh trong khu CN, cụm CN tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2m^2$ / người	$\geq 2m^2$ / người	Đạt	Hoàn thành
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	64%	Đạt	Hoàn thành

		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	100%	Đạt	Hoàn thành
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 50\%$	$\geq 50\%$	Đạt	Hoàn thành
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	$\geq 35\%$	Đạt	Hoàn thành
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và nguồn nước mặt trên địa bàn Huyện	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn Huyện đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt	Hoàn thành
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - hành chính	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội Huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Đạt	Hoàn thành
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Không	Đạt	Hoàn thành
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Hoàn thành